

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
1	21119217	Nguyễn Trương Phúc	Khang	21119	19	8,29	Giỏi	80	Tốt	B	21119B	B	16.790.000	Điện Điện tử
2	21119201	Nguyễn Văn	Huân	21119	16	8,23	Giỏi	94	Xuất sắc	B	21119B	B	16.790.000	Điện Điện tử
3	21119358	Nguyễn Minh	Thiện	21119CLC	7	9,09	Xuất sắc	83	Tốt	B	21119CL3B	E	5.453.000	Điện Điện tử
4	21119359	Trần Minh	Thuận	21119CLC	9	8,93	Giỏi	84	Tốt	B	21119CL2A	E	5.453.000	Điện Điện tử
5	21119109	Hồng Lý Trung	Nhân	21119CLC	7	8,91	Giỏi	88	Tốt	B	21119CL1B	E	5.453.000	Điện Điện tử
6	21119347	Phạm Quang	Minh	21119CLC	7	8,9	Giỏi	91	Xuất sắc	B	21119CL2B	E	5.453.000	Điện Điện tử
7	21119078	Trần Ngô Quang	Huy	21119CLC	7	8,9	Giỏi	84	Tốt	B	21119CL2B	E	5.453.000	Điện Điện tử
8	21119153	Lê Văn	Tú	21119CLC	7	8,74	Giỏi	81	Tốt	B	21119CL3A	E	5.453.000	Điện Điện tử
9	21119325	Đàm Thuận	An	21119CLC	10	8,73	Giỏi	84	Tốt	B	21119CL1A	E	5.453.000	Điện Điện tử
10	21161155	Ngô Trọng	Nghĩa	21119CLC	9	8,71	Giỏi	96	Xuất sắc	B	21119CL1A	E	5.453.000	Điện Điện tử
11	21119114	Nguyễn Thanh Tuyết	Nhi	21119CLC	7	8,66	Giỏi	86	Tốt	B	21119CL1B	E	5.453.000	Điện Điện tử
12	21129095	Lê Thị Trúc	Trâm	21129	11	9,2	Xuất sắc	90	Xuất sắc	A	21129B	D	9.348.000	Điện Điện tử
13	21129013	Nguyễn Bảo	Hy	21129	11	9,15	Xuất sắc	92	Xuất sắc	A	21129A	D	9.348.000	Điện Điện tử
14	21139081	Nguyễn Kiến	Nguyên	21139	17	9,15	Xuất sắc	99	Xuất sắc	A	21139B	A	18.980.000	Điện Điện tử
15	21142371	Bùi Nhựt	Tấn	21142	19	8,38	Giỏi	88	Tốt	B	211421B	B	16.790.000	Điện Điện tử
16	21142322	Cao Thị Trà	My	21142	16	8,34	Giỏi	93	Xuất sắc	B	211421B	B	16.790.000	Điện Điện tử
17	21142277	Đặng Nhật	Huy	21142	16	8,14	Giỏi	85	Tốt	B	211423B	B	16.790.000	Điện Điện tử
18	21142645	Hoàng Văn	Lộc	21142	20	8,14	Giỏi	80	Tốt	B	211421B	B	16.790.000	Điện Điện tử
19	21142627	Nguyễn Tri	Âm	21142	17	8,06	Giỏi	100	Xuất sắc	B	211421B	B	16.790.000	Điện Điện tử
20	21142568	Trần Lê Hữu	Nhân	21142CLC	17	8,42	Giỏi	83	Tốt	B	21142CL6A	D	9.348.000	Điện Điện tử
21	21142550	Lê Tuấn	Kiệt	21142CLC	14	8,17	Giỏi	86	Tốt	B	21142CL5B	D	9.348.000	Điện Điện tử
22	21142492	Nguyễn Bích	Anh	21142CLC	21	8,1	Giỏi	83	Tốt	B	21142CL4B	D	9.348.000	Điện Điện tử
23	21142515	Nguyễn Tấn	Đạt	21142CLC	14	8,04	Giỏi	84	Tốt	B	21142CL2A	D	9.348.000	Điện Điện tử
24	21142505	Vũ Đăng	Duy	21142CLC	14	8,45	Giỏi	78	Khá	C	21142CL6B	D	9.348.000	Điện Điện tử
25	21142610	Phan Quốc	Tín	21142CLC	16	8,39	Giỏi	74	Khá	C	21142CL3A	D	9.348.000	Điện Điện tử
26	21142503	Lê Chí	Danh	21142CLC	14	8,34	Giỏi	72	Khá	C	21142CL6B	D	9.348.000	Điện Điện tử
27	21142590	Nguyễn Thái	Son	21142CLC	14	8,29	Giỏi	78	Khá	C	21142CL3A	D	9.348.000	Điện Điện tử

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
28	21142542	Nguyễn Nhật	Khánh	21142CLC	14	8,16	Giỏi	72	Khá	C	21142CL4A	D	9.348.000	Điện Điện tử
29	21142530	Lý Quang	Huy	21142CLC	20	8,13	Giỏi	73	Khá	C	21142CL4A	D	9.348.000	Điện Điện tử
30	21142603	Lê Văn Đức	Thịnh	21142CLC	14	8,12	Giỏi	72	Khá	C	21142CL5A	D	9.348.000	Điện Điện tử
31	21151384	Lương Thiện	Tuấn	21151	17	9,11	Xuất sắc	87	Tốt	B	211511B	D	9.348.000	Điện Điện tử
32	21151293	Phạm Khải	Nguyên	21151	14	9,03	Xuất sắc	83	Tốt	B	211512A	D	9.348.000	Điện Điện tử
33	21151503	Huỳnh Phúc	Hoàng	21151	17	8,76	Giỏi	90	Xuất sắc	B	211512A	D	9.348.000	Điện Điện tử
34	21151513	Nguyễn Văn	Qui	21151	13	8,72	Giỏi	83	Tốt	B	211512B	D	9.348.000	Điện Điện tử
35	21151355	Nguyễn Minh	Thông	21151	13	8,67	Giỏi	80	Tốt	B	211512B	D	9.348.000	Điện Điện tử
36	21151363	Mai Hoài	Tiến	21151	14	8,6	Giỏi	89	Tốt	B	211512C	D	9.348.000	Điện Điện tử
37	21151326	Hoàng Thị Diễm	Quỳnh	21151	16	8,58	Giỏi	99	Xuất sắc	B	211512A	D	9.348.000	Điện Điện tử
38	21151236	Trần Minh	Hoàng	21151	17	8,57	Giỏi	81	Tốt	B	211511A	D	9.348.000	Điện Điện tử
39	21151482	Đỗ Minh	Thiện	21151CLC	12	9,19	Xuất sắc	82	Tốt	B	21151CL3B	D	9.348.000	Điện Điện tử
40	21151142	Lâm Xuân Minh	Nhật	21151CLC	12	8,87	Giỏi	91	Xuất sắc	B	21151CL4B	D	9.348.000	Điện Điện tử
41	21151072	Nguyễn Đăng Quốc	Bảo	21151CLC	14	8,79	Giỏi	89	Tốt	B	21151CL4A	D	9.348.000	Điện Điện tử
42	21151128	Nguyễn Công	Minh	21151CLC	18	8,46	Giỏi	85	Tốt	B	21151CL2B	D	9.348.000	Điện Điện tử
43	21151087	Trần Minh	Duy	21151CLC	12	8,33	Giỏi	87	Tốt	B	21151CL4A	D	9.348.000	Điện Điện tử
44	21151169	Lê Nguyễn Ngọc Như	Thùy	21151CLC	12	9,03	Xuất sắc	92	Xuất sắc	A	21151CL3A	D	9.348.000	Điện Điện tử
45	21151122	Phan Duy	Kiên	21151CLC	15	9,01	Xuất sắc	90	Xuất sắc	A	21151CL3B	D	9.348.000	Điện Điện tử
46	21161366	Võ Minh	Thuận	21161CLĐT	7	9,57	Xuất sắc	81	Tốt	B	21161CLĐT1B	E	5.453.000	Điện Điện tử
47	21161090	Huỳnh Chí	Trung	21161CLĐT	13	9,23	Xuất sắc	89	Tốt	B	21161CLĐT1A	E	5.453.000	Điện Điện tử
48	21161052	Bùi Nguyễn Đức	Huy	21161CLĐT	8	9,06	Xuất sắc	87	Tốt	B	21161CLĐT1A	E	5.453.000	Điện Điện tử
49	21161311	Phạm Thế	Hoàng	21161CLĐT	10	8,96	Giỏi	92	Xuất sắc	B	21161CLĐT1A	E	5.453.000	Điện Điện tử
50	21161461	Võ Đức Hoàng	Khánh	21161CLNĐT	10	8,39	Giỏi	89	Tốt	B	21161CLNĐT	E	5.453.000	Điện Điện tử
51	21161440	Phạm Thùy	Dương	21161CLNVT	7	9,24	Xuất sắc	81	Tốt	B	21161CLNVT1	E	5.453.000	Điện Điện tử
52	21161480	Nguyễn Quý	Trinh	21161CLNVT	14	9,14	Xuất sắc	89	Tốt	B	21161CLNVT1	E	5.453.000	Điện Điện tử
53	21161467	Lâm Thị Xuân	Nhi	21161CLNVT	8	8,28	Giỏi	84	Tốt	B	21161CLNVT2	E	5.453.000	Điện Điện tử
54	21161314	Lã Nguyễn Gia	Huy	21161CLVT	8	8,81	Giỏi	84	Tốt	B	21161CLVT1A	E	5.453.000	Điện Điện tử

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
55	21161351	Lâm Đức	Quan	21161CLVT	10	8,68	Giỏi	99	Xuất sắc	B	21161CLVT2A	E	5.453.000	Điện Điện tử
56	21142582	Hoàng Ngọc	Quân	21161CLVT	13	8,65	Giỏi	86	Tốt	B	21161CLVT2B	E	5.453.000	Điện Điện tử
57	21161375	Lê Thị Kiều	Trang	21161CLVT	8	8,64	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21161CLVT1B	E	5.453.000	Điện Điện tử
58	21161343	Nguyễn Văn	Nhật	21161CLVT	17	8,5	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21161CLVT1A	E	5.453.000	Điện Điện tử
59	21161381	Nguyễn Trần Quốc	Tuấn	21161CLVT	8	9,15	Xuất sắc	94	Xuất sắc	A	21161CLVT1B	E	5.453.000	Điện Điện tử
60	21161421	Trần Lê Thanh	Tú	21161DTCN	19	8,32	Giỏi	89	Tốt	B	21161DTCN1	D	9.348.000	Điện Điện tử
61	21161413	Nguyễn Nhật	Sang	21161DTCN	19	8,66	Giỏi	76	Khá	C	21161DTCN1	D	9.348.000	Điện Điện tử
62	21161215	Hàn Anh	Tú	21161VMVT	16	8,83	Giỏi	81	Tốt	B	21161VMVT2	D	9.348.000	Điện Điện tử
63	21161119	Nguyễn Thanh	Hải	21161VMVT	16	8,66	Giỏi	84	Tốt	B	21161VMVT2	D	9.348.000	Điện Điện tử
64	21161404	Trần Đình	Lâm	21161VMVT	13	8,64	Giỏi	98	Xuất sắc	B	21161VMVT1	D	9.348.000	Điện Điện tử
65	22119194	Vũ Mai	Liên	22119	30	8,93	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221192A	B	16.790.000	Điện Điện tử
66	22119237	Trương Hoài	Thương	22119	34	8,88	Giỏi	81	Tốt	B	221191B	B	16.790.000	Điện Điện tử
67	22119239	Đặng Vĩnh	Tiến	22119	29	9,32	Xuất sắc	95	Xuất sắc	A	221192B	A	18.980.000	Điện Điện tử
68	22129014	Nguyễn Thúy	Hiền	22119CLC	21	9,63	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	22119CL2B	A	18.980.000	Điện Điện tử
69	22119141	Nguyễn Đức	Trọng	22119CLC	31	9,29	Xuất sắc	93	Xuất sắc	A	22119CL1A	A	18.980.000	Điện Điện tử
70	22119057	Trần Thành	Đạt	22119CLC	31	9,11	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	22119CL3A	A	18.980.000	Điện Điện tử
71	22129013	Dương Trầm Ngọc	Hiền	22129	19	8,91	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22129A	B	16.790.000	Điện Điện tử
72	22139078	Trần Duy	Vương	22139	26	9,27	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	22139B	A	18.980.000	Điện Điện tử
73	22139045	Nguyễn Hoàng	Ngân	22139	35	9,14	Xuất sắc	98	Xuất sắc	A	22139B	A	18.980.000	Điện Điện tử
74	22142439	Nguyễn Thọ	Yang	22142	36	8,78	Giỏi	85	Tốt	B	221422A	B	16.790.000	Điện Điện tử
75	22142424	Đặng Đoàn Vũ	Tuân	22142	31	8,75	Giỏi	84	Tốt	B	221422B	B	16.790.000	Điện Điện tử
76	22142368	Nguyễn Trung	Nhựt	22142	31	8,69	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221421B	B	16.790.000	Điện Điện tử
77	22142272	Lê Minh	Chí	22142	39	8,58	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221422A	B	16.790.000	Điện Điện tử
78	22142325	Lê Hoàng Nguyên	Khang	22142	34	8,58	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221421B	B	16.790.000	Điện Điện tử
79	22142432	Trần Anh	Tú	22142	22	8,53	Giỏi	84	Tốt	B	221421A	B	16.790.000	Điện Điện tử
80	22142090	Lý Thành	Duy	22142CLC	25	8,87	Giỏi	94	Xuất sắc	B	22142CL2B	B	16.790.000	Điện Điện tử
81	22142212	Nguyễn Thanh	Sang	22142CLC	18	8,51	Giỏi	90	Xuất sắc	B	22142CL4B	B	16.790.000	Điện Điện tử

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
82	22142120	Cao Thành	Hiệp	22142CLC	16	8,38	Giỏi	89	Tốt	B	22142CL1B	B	16.790.000	Điện Điện tử
83	22142133	Nguyễn Phi	Hùng	22142CLC	16	8,38	Giỏi	82	Tốt	B	22142CL3B	B	16.790.000	Điện Điện tử
84	22142092	Trần Anh	Duy	22142CLC	16	8,32	Giỏi	94	Xuất sắc	B	22142CL2A	B	16.790.000	Điện Điện tử
85	22142204	Đặng Hoàng	Quân	22142CLC	28	9,02	Xuất sắc	98	Xuất sắc	A	22142CL2B	A	18.980.000	Điện Điện tử
86	22151307	Lê Tuấn	Thương	22151	20	8,98	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221513B	B	16.790.000	Điện Điện tử
87	22151241	Huỳnh Xuân	Kiệt	22151	29	8,96	Giỏi	85	Tốt	B	221512B	B	16.790.000	Điện Điện tử
88	22151180	Nguyễn Sơn	Bình	22151	29	8,93	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221511C	B	16.790.000	Điện Điện tử
89	22151274	Lê Dương Hoàng	Phúc	22151	20	8,82	Giỏi	86	Tốt	B	221513A	B	16.790.000	Điện Điện tử
90	22151186	Trần Hữu	Danh	22151	28	8,78	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221512A	B	16.790.000	Điện Điện tử
91	22151281	Nguyễn Anh	Quang	22151	31	8,76	Giỏi	94	Xuất sắc	B	221513A	B	16.790.000	Điện Điện tử
92	22151101	Bùi Hoàng Quang	Khải	22151CLC	18	9,13	Xuất sắc	84	Tốt	B	22151CL1B	B	16.790.000	Điện Điện tử
93	22151155	Phạm Lê Huy	Trực	22151CLC	21	9,21	Xuất sắc	92	Xuất sắc	A	22151CL1A	A	18.980.000	Điện Điện tử
94	22151079	Nguyễn Ngọc	Hiển	22151CLC	27	9,12	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	22151CL3B	A	18.980.000	Điện Điện tử
95	22161029	Huỳnh Trang Vĩnh	San	22161CLNVT	18	8,46	Giỏi	89	Tốt	B	22161CLNVTA	B	16.790.000	Điện Điện tử
96	22161198	Đỗ Lê Hữu	Trí	22161CLVT	25	8,51	Giỏi	89	Tốt	B	22161CLVT2A	B	16.790.000	Điện Điện tử
97	22161212	Phạm Ngô Tuấn	Tú	22161CLVT	22	8,44	Giỏi	93	Xuất sắc	B	22161CLVT2A	B	16.790.000	Điện Điện tử
98	22161147	Nguyễn Thị Phương	Lan	22161CLVT	28	8,29	Giỏi	85	Tốt	B	22161CLVT1B	B	16.790.000	Điện Điện tử
99	22161143	Trương Minh	Khôi	22161CLVT	30	8,04	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22161CLVT1B	B	16.790.000	Điện Điện tử
100	22161238	Từ Thái	Đạt	22161DTCN	32	8,86	Giỏi	85	Tốt	B	22161DTCN1	B	16.790.000	Điện Điện tử
101	22161251	Nguyễn Minh	Hiển	22161DTCN	32	9,03	Xuất sắc	92	Xuất sắc	A	22161DTCN3	A	18.980.000	Điện Điện tử
102	22161311	Lê Anh	Quát	22161VTVM	33	8,61	Giỏi	84	Tốt	B	22161VTVM1	B	16.790.000	Điện Điện tử
103	22161219	Nguyễn Vân	Anh	22161VTVM	33	8,58	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22161VTVM2	B	16.790.000	Điện Điện tử
104	23119211	Nguyễn Mai	Tin	23119	18	8,58	Giỏi	99	Xuất sắc	B	231192B	B	18.400.000	Điện Điện tử
105	23119175	Trịnh Văn	Nghiêm	23119	18	8,52	Giỏi	89	Tốt	B	231192B	B	18.400.000	Điện Điện tử
106	23119182	Nguyễn Trọng	Nhân	23119	22	9,01	Xuất sắc	99	Xuất sắc	A	231192B	A	20.800.000	Điện Điện tử
107	23119091	Thái Hoàng	Phi	23119CLC	23	8,92	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23119CL2B	B	18.400.000	Điện Điện tử
108	23119097	Nguyễn Đức	Phương	23119CLC	21	8,54	Giỏi	89	Tốt	B	23119CL1A	B	18.400.000	Điện Điện tử

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
109	23129014	Nguyễn Anh	Kiệt	23129	21	8,9	Giỏi	91	Xuất sắc	B	23129C	B	18.400.000	Điện Điện tử
110	23129016	Nguyễn Thùy	Linh	23129	18	7,98	Khá	74	Khá	C	23129C	C	16.000.000	Điện Điện tử
111	23139036	Nguyễn Trương Minh	Quân	23139	17	8,77	Giỏi	94	Xuất sắc	B	23139A	B	18.400.000	Điện Điện tử
112	23142390	Trần Thanh	Sang	23142	24	8,92	Giỏi	86	Tốt	B	231421C	B	18.400.000	Điện Điện tử
113	23142272	Nguyễn Khải	Đạt	23142	24	8,7	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231421A	B	18.400.000	Điện Điện tử
114	23142391	Ngô Quang	Sáng	23142	24	8,7	Giỏi	87	Tốt	B	231421C	B	18.400.000	Điện Điện tử
115	23142406	Huỳnh Hữu	Thịnh	23142	22	8,67	Giỏi	89	Tốt	B	231421B	B	18.400.000	Điện Điện tử
116	23142394	Nguyễn Thành	Tài	23142	26	8,67	Giỏi	82	Tốt	B	231421C	B	18.400.000	Điện Điện tử
117	23142293	Huỳnh Tấn	Hiếu	23142	19	9,16	Xuất sắc	92	Xuất sắc	A	231421C	A	20.800.000	Điện Điện tử
118	23142142	Phạm Quốc Đăng	Khoa	23142CLC	17	8,73	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23142CL1B	B	18.400.000	Điện Điện tử
119	23142216	Lê Huỳnh Bảo	Trân	23142CLC	16	8,69	Giỏi	96	Xuất sắc	B	23142CL1A	B	18.400.000	Điện Điện tử
120	23142191	Nguyễn Minh	Quân	23142CLC	21	8,68	Giỏi	84	Tốt	B	23142CL3A	B	18.400.000	Điện Điện tử
121	23142180	Nguyễn Trần Thanh	Phong	23142CLC	17	9,18	Xuất sắc	92	Xuất sắc	A	23142CL3A	A	20.800.000	Điện Điện tử
122	23151234	Nguyễn Văn Tấn	Đạt	23151	26	9,06	Xuất sắc	88	Tốt	B	231512B	B	18.400.000	Điện Điện tử
123	23151338	Phạm Nguyễn Tường	Vy	23151	22	9,14	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	231511C	A	20.800.000	Điện Điện tử
124	23151241	Phan Viết	Hai	23151	22	9,04	Xuất sắc	90	Xuất sắc	A	231511C	A	20.800.000	Điện Điện tử
125	23151191	Nguyễn Quang	Trí	23151CLC	20	9,23	Xuất sắc	92	Xuất sắc	A	23151CL1B	A	20.800.000	Điện Điện tử
126	23151111	Nguyễn Văn	Hùng	23151CLC	17	9,22	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	23151CL2B	A	20.800.000	Điện Điện tử
127	23151132	Ngô Huỳnh Anh	Khôi	23151CLC	18	9,19	Xuất sắc	97	Xuất sắc	A	23151CL4A	A	20.800.000	Điện Điện tử
128	23151089	Nguyễn Minh	Hiếu	23151CLC	17	9,15	Xuất sắc	93	Xuất sắc	A	23151CL2A	A	20.800.000	Điện Điện tử
129	23161218	Vũ Hoàng	An	23161	21	8,74	Giỏi	99	Xuất sắc	B	23161VTVM1	B	18.400.000	Điện Điện tử
130	23161360	Đặng Hữu	Vinh	23161	23	8,66	Giỏi	83	Tốt	B	23161DTCN3	B	18.400.000	Điện Điện tử
131	23161284	Trịnh Thị	Kiều	23161	21	8,59	Giỏi	91	Xuất sắc	B	23161VTVM1	B	18.400.000	Điện Điện tử
132	23161287	Huỳnh Thị Ái	Linh	23161	23	8,53	Giỏi	98	Xuất sắc	B	23161VTVM2	B	18.400.000	Điện Điện tử
133	23161102	Võ Gia	Bảo	23161CLC	20	8,81	Giỏi	94	Xuất sắc	B	23161CLVT2B	B	18.400.000	Điện Điện tử
134	23161188	Nguyễn Thanh	Tân	23161CLC	23	8,74	Giỏi	94	Xuất sắc	B	23161CLVT3A	B	18.400.000	Điện Điện tử
135	23161202	Nguyễn Đức	Trí	23161CLC	21	9,19	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	23161CLVT3B	A	20.800.000	Điện Điện tử

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
136	23161040	Vương Khánh	Toàn	23161CLN	25	7,78	Khá	81	Tốt	C	23161CLNVTA	C	16.000.000	Điện Điện tử
137	24119174	Nguyễn Minh	Quang	24119	17	8,95	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241192B	B	18.400.000	Điện Điện tử
138	24119144	Lê Văn	Khải	24119	17	8,78	Giỏi	92	Xuất sắc	B	241191C	B	18.400.000	Điện Điện tử
139	24119198	Trần Hồng Anh	Thì	24119	17	9,15	Xuất sắc	96	Xuất sắc	A	241191B	A	20.800.000	Điện Điện tử
140	24129018	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	24129	17	8,78	Giỏi	100	Xuất sắc	B	24129C	B	18.400.000	Điện Điện tử
141	24129065	Lê Ngọc Trân	Vi	24129	17	8,64	Giỏi	80	Tốt	B	24129A	B	18.400.000	Điện Điện tử
142	24139038	Tạ Nguyễn Duy	Phúc	24139	17	8,87	Giỏi	87	Tốt	B	24139B	B	18.400.000	Điện Điện tử
143	24139028	Lê Trương	Long	24139	17	8,71	Giỏi	100	Xuất sắc	B	24139B	B	18.400.000	Điện Điện tử
144	24142370	Trần Công	Trịnh	24142	17	8,81	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241421C	B	18.745.000	Điện Điện tử
145	24142107	Nguyễn Trần Bảo	Anh	24142	17	8,76	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241424A	B	18.745.000	Điện Điện tử
146	24142345	Nguyễn Đức	Thịnh	24142	17	8,74	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241421A	B	18.745.000	Điện Điện tử
147	24142339	Trần Đỗ Việt	Thái	24142	17	8,7	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241423B	B	18.745.000	Điện Điện tử
148	24142337	Cù Bảo	Thái	24142	17	8,68	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241423B	B	18.745.000	Điện Điện tử
149	24142383	Đặng Hoàng Minh	Tú	24142	17	8,62	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241424B	B	18.745.000	Điện Điện tử
150	24142364	Nguyễn Hồ Phát	Triển	24142	17	8,61	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241421C	B	18.745.000	Điện Điện tử
151	24142104	Mai Văn Đức	Anh	24142	17	8,57	Giỏi	94	Xuất sắc	B	241424B	B	18.745.000	Điện Điện tử
152	24142184	Lê Sơn	Hải	24142	17	8,52	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241424A	B	18.745.000	Điện Điện tử
153	24151143	Thái Minh	Hào	24151	17	9,08	Xuất sắc	84	Tốt	B	241511B	B	18.745.000	Điện Điện tử
154	24151214	Lê Phan Trung	Nguyên	24151	17	9,18	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	241511A	A	21.190.000	Điện Điện tử
155	24151327	Lâm Thị Huyền	Vi	24151	17	9,15	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	241513A	A	21.190.000	Điện Điện tử
156	24151289	Lê Văn	Tiến	24151	17	9,08	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	241511C	A	21.190.000	Điện Điện tử
157	24151091	Nguyễn Đức	Anh	24151	17	9,06	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	241513C	A	21.190.000	Điện Điện tử
158	24151275	Hoàng Ngọc	Thái	24151	17	9,05	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	241511A	A	21.190.000	Điện Điện tử
159	24151230	Nguyễn Tấn	Phát	24151	17	9	Xuất sắc	98	Xuất sắc	A	241511A	A	21.190.000	Điện Điện tử
160	24161374	Đào Lê Hồng	Quân	24161	17	8,72	Giỏi	90	Xuất sắc	B	241612A	B	18.745.000	Điện Điện tử
161	24161238	Bùi Thanh	Hoàng	24161	17	8,7	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241611B	B	18.745.000	Điện Điện tử
162	24161340	Trần Minh	Nguyên	24161	17	8,59	Giỏi	88	Tốt	B	241611A	B	18.745.000	Điện Điện tử

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
163	24161166	Tô Ngọc	Anh	24161	17	8,58	Giỏi	84	Tốt	B	241613A	B	18.745.000	Điện Điện tử
164	24161223	Cao Lê Sỹ	Hào	24161	17	8,58	Giỏi	84	Tốt	B	241611B	B	18.745.000	Điện Điện tử
165	24161040	Huỳnh Triệu	Phúc	24161CTN	20	8,16	Giỏi	100	Xuất sắc	B	24161CTNB	B	18.745.000	Điện Điện tử
166	24161227	Phạm Thanh	Hải	24161TKVM	17	9,31	Xuất sắc	99	Xuất sắc	A	24161TKVM2A	A	21.190.000	Điện Điện tử
167	24161251	Lê Nhất	Huy	24161TKVM	17	9,27	Xuất sắc	99	Xuất sắc	A	24161TKVM1A	A	21.190.000	Điện Điện tử
168	24161222	Phạm Hồng	Đức	24161TKVM	17	9,09	Xuất sắc	97	Xuất sắc	A	24161TKVM1B	A	21.190.000	Điện Điện tử
169	21104052	Đặng Thị Cẩm	Tú	21104	6	9,73	Xuất sắc	86	Tốt	B	21104B	E	5.453.000	Cơ khí CTM
170	21104037	Nguyễn Văn	Quỳnh	21104	6	9,67	Xuất sắc	86	Tốt	B	21104A	E	5.453.000	Cơ khí CTM
171	21104066	Nguyễn Nhật	Hải	21104	7	9,91	Xuất sắc	92	Xuất sắc	A	21104B	E	5.453.000	Cơ khí CTM
172	21104064	Hồ Lý	Hà	21104	7	9,63	Xuất sắc	95	Xuất sắc	A	21104B	E	5.453.000	Cơ khí CTM
173	21104065	Hồ Lý	Hải	21104	7	9,63	Xuất sắc	95	Xuất sắc	A	21104B	E	5.453.000	Cơ khí CTM
174	21104090	Lê Tấn	Tuấn	21104	6	9,33	Xuất sắc	90	Xuất sắc	A	21104C	E	5.453.000	Cơ khí CTM
175	21134010	Lê Ngọc Gia	Huy	21134NT	5	9,82	Xuất sắc	80	Tốt	B	21134NT	E	5.453.000	Cơ khí CTM
176	21134002	Lê Quang	Cảnh	21134NT	5	9,4	Xuất sắc	79	Khá	C	21134NT	E	5.453.000	Cơ khí CTM
177	21138046	Lưu Gia	Huy	21138	6	8,63	Giỏi	91	Xuất sắc	B	21138A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
178	21138057	Nguyễn Thái Hoàng	Nhật	21138	15	8,57	Giỏi	90	Xuất sắc	B	21138A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
179	21138027	Nguyễn Mạnh	Trí	21138	7	8,29	Giỏi	86	Tốt	B	21138A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
180	21138064	Huỳnh Thị Thanh	Trà	21138	9	8,17	Giỏi	82	Tốt	B	21138B	F	2.337.000	Cơ khí CTM
181	21138037	Vũ Ngọc	Ánh	21138	9	8,09	Giỏi	83	Tốt	B	21138A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
182	21138059	Trần Văn	Phú	21138	6	8,77	Giỏi	75	Khá	C	21138B	F	2.337.000	Cơ khí CTM
183	21138068	Nguyễn Phi Cẩm	Tú	21138	6	8,67	Giỏi	72	Khá	C	21138B	F	2.337.000	Cơ khí CTM
184	21138003	Đặng Hoàng	Ấn	21138	10	8,66	Giỏi	72	Khá	C	21138B	F	2.337.000	Cơ khí CTM
185	21138047	Phan Nguyễn Quốc	Huy	21138	15	8,64	Giỏi	73	Khá	C	21138B	F	2.337.000	Cơ khí CTM
186	21138049	Nguyễn Hữu	Khoa	21138	4	9	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21138A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
187	21143130	Lê Hồng	Đức	21143	4	10	Xuất sắc	89	Tốt	B	211431C	F	2.337.000	Cơ khí CTM
188	21143432	Lê Hoàng Minh	Khang	21143	4	9,5	Xuất sắc	86	Tốt	B	211431C	F	2.337.000	Cơ khí CTM
189	21143160	Đặng Quang	Khải	21143	4	9,5	Xuất sắc	81	Tốt	B	211432A	F	2.337.000	Cơ khí CTM

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
190	21143191	Lê Trọng	Nhất	21143	4	9,5	Xuất sắc	80	Tốt	B	211431A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
191	21143165	Nguyễn Đăng	Khoa	21143	5	9,4	Xuất sắc	84	Tốt	B	211431A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
192	21143168	Nguyễn Văn	Kiệt	21143	9	9	Xuất sắc	88	Tốt	B	211432A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
193	21143446	Nguyễn Nhật	Tường	21143	19	8,71	Giỏi	86	Tốt	B	211432B	F	2.337.000	Cơ khí CTM
194	21143206	Trương Văn	Quốc	21143	13	8,5	Giỏi	90	Xuất sắc	B	211431A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
195	21143235	Lê Quốc	Triệu	21143	12	8,38	Giỏi	86	Tốt	B	211432A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
196	21143169	Nguyễn Đức	Linh	21143	4	10	Xuất sắc	77	Khá	C	211432B	F	2.337.000	Cơ khí CTM
197	21143247	Nguyễn Tuấn	Việt	21143	4	10	Xuất sắc	74	Khá	C	211431A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
198	21143220	Lê Ngọc	Thạch	21143	4	10	Xuất sắc	73	Khá	C	211431A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
199	21143212	Nguyễn Toàn	Tâm	21143	4	10	Xuất sắc	71	Khá	C	211431C	F	2.337.000	Cơ khí CTM
200	21143166	Trần Văn	Kiên	21143	4	10	Xuất sắc	70	Khá	C	211431A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
201	21143174	Đinh Quang	Minh	21143	4	9,5	Xuất sắc	74	Khá	C	211432B	F	2.337.000	Cơ khí CTM
202	21143135	Đoàn Minh	Hào	21143	4	9,5	Xuất sắc	73	Khá	C	211431B	F	2.337.000	Cơ khí CTM
203	21143431	Trần Quốc	Hung	21143	4	9,5	Xuất sắc	72	Khá	C	211432B	F	2.337.000	Cơ khí CTM
204	21143113	Nguyễn Tấn	Bửu	21143	4	9	Xuất sắc	79	Khá	C	211431B	F	2.337.000	Cơ khí CTM
205	21143215	Lê Nhựt	Tân	21143	10	8,8	Giỏi	75	Khá	C	211431C	F	2.337.000	Cơ khí CTM
206	21143232	Đặng Phước	Toàn	21143	14	8,37	Giỏi	72	Khá	C	211432A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
207	21143129	Đào Ngọc	Đức	21143	9	8,34	Giỏi	78	Khá	C	211431C	F	2.337.000	Cơ khí CTM
208	21143249	Đinh Công	Vinh	21143	18	8,22	Giỏi	77	Khá	C	211432A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
209	21143189	Đỗ Trí	Nhân	21143	4	9,5	Xuất sắc	94	Xuất sắc	A	211432B	F	2.337.000	Cơ khí CTM
210	21143219	Trần Quốc	Thái	21143	4	9,5	Xuất sắc	93	Xuất sắc	A	211431A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
211	21143093	Nguyễn Hữu	Trường	21143CLC	4	10	Xuất sắc	83	Tốt	B	21143CL3B	F	2.337.000	Cơ khí CTM
212	21143338	Trương Tấn	Đạt	21143CLC	4	10	Xuất sắc	82	Tốt	B	21143CL4A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
213	21143073	Huỳnh Ngọc	Nhân	21143CLC	5	9,36	Xuất sắc	83	Tốt	B	21143CL2B	F	2.337.000	Cơ khí CTM
214	21144008	Nguyễn Hồng Đức	Huy	21143CLC	11	9,05	Xuất sắc	84	Tốt	B	21143CL2A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
215	21143400	Nguyễn Đức	Thuận	21143CLC	4	9	Xuất sắc	85	Tốt	B	21143CL4A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
216	21143383	Nguyễn Hoàng Thanh	Sang	21143CLC	7	8,54	Giỏi	88	Tốt	B	21143CL4A	F	2.337.000	Cơ khí CTM

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
217	21143350	Lê Xuân	Huy	21143CLC	8	8,13	Giỏi	80	Tốt	B	21143CL1B	F	2.337.000	Cơ khí CTM
218	21143398	Kiều Minh	Thuận	21143CLC	10	8,1	Giỏi	83	Tốt	B	21143CL1B	F	2.337.000	Cơ khí CTM
219	21143044	Nguyễn Nhựt	Duy	21143CLC	4	10	Xuất sắc	76	Khá	C	21143CL1A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
220	21143092	Đình Nguyễn Thành	Trung	21143CLC	4	10	Xuất sắc	76	Khá	C	21143CL1B	F	2.337.000	Cơ khí CTM
221	21143371	Thái Nhật	Nam	21143CLC	4	10	Xuất sắc	74	Khá	C	21143CL2B	F	2.337.000	Cơ khí CTM
222	21143348	Nguyễn Văn	Hiệp	21143CLC	5	9,5	Xuất sắc	77	Khá	C	21143CL1A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
223	21143341	Hoàng Phương	Đông	21143CLC	4	9,5	Xuất sắc	73	Khá	C	21143CL4A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
224	21143352	Nguyễn Sỹ	Huy	21143CLC	8	9,26	Xuất sắc	71	Khá	C	21143CL3A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
225	21143061	Nguyễn Hữu	Nhất	21143CLC	4	9	Xuất sắc	79	Khá	C	21143CL3B	F	2.337.000	Cơ khí CTM
226	21143408	Lê Nguyễn Hoàng	Trí	21143CLC	4	9	Xuất sắc	76	Khá	C	21143CL3B	F	2.337.000	Cơ khí CTM
227	21143020	Trần Minh	Trường	21143CLC	4	9	Xuất sắc	74	Khá	C	21143CL2A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
228	21143405	Lưu Mạnh	Toàn	21143CLC	4	9	Xuất sắc	74	Khá	C	21143CL3B	F	2.337.000	Cơ khí CTM
229	21143412	Phan Nhật	Trường	21143CLC	4	9	Xuất sắc	73	Khá	C	21143CL3B	F	2.337.000	Cơ khí CTM
230	21143339	Nguyễn Hữu	Điền	21143CLC	6	8,8	Giỏi	71	Khá	C	21143CL1A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
231	21143425	Vương Nguyên	Vũ	21143CLC	7	8,71	Giỏi	72	Khá	C	21143CL4A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
232	21143393	Vũ Xuân	Thế	21143CLC	12	8,68	Giỏi	75	Khá	C	21143CL1A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
233	21143097	Phạm Hoàng	Tùng	21143CLC	16	8,5	Giỏi	77	Khá	C	21143CL2A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
234	21143367	Nguyễn Hữu	Lực	21143CLC	7	8,41	Giỏi	72	Khá	C	21143CL3A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
235	21143370	Nguyễn Hoàng	Nam	21143CLC	7	8,41	Giỏi	72	Khá	C	21143CL3A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
236	21143349	Nguyễn Công	Hoàng	21143CLC	8	8,31	Giỏi	77	Khá	C	21143CL3A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
237	21143100	Phạm Hoài	Vũ	21143CLC	9	8,28	Giỏi	71	Khá	C	21143CL3A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
238	21143094	Đoàn Châu	Trực	21143CLC	10	8,22	Giỏi	76	Khá	C	21143CL4B	F	2.337.000	Cơ khí CTM
239	21143331	Huỳnh Công	Chiến	21143CLC	9	8,12	Giỏi	79	Khá	C	21143CL1A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
240	21143366	Ông Kim	Long	21143CLC	5	8,1	Giỏi	78	Khá	C	21143CL1B	F	2.337.000	Cơ khí CTM
241	21143021	Hồ Thành	Vinh	21143CLN	8	9,4	Xuất sắc	84	Tốt	B	21143CLN2	E	5.453.000	Cơ khí CTM
242	21143449	Nguyễn Kim	Cường	21143CLN	11	9,39	Xuất sắc	81	Tốt	B	21143CLN1	E	5.453.000	Cơ khí CTM
243	21143011	Trần Anh	Khoa	21143CLN	11	9,19	Xuất sắc	90	Xuất sắc	A	21143CLN2	E	5.453.000	Cơ khí CTM

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
244	21143471	Nguyễn Đình	Phuong	21143CLN	10	9,11	Xuất sắc	99	Xuất sắc	A	21143CLN1	E	5.453.000	Cơ khí CTM
245	21144323	Nguyễn Bình Phương	Vy	21144	4	10	Xuất sắc	86	Tốt	B	211441A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
246	21144443	Phan Đình	Phúc	21144	4	10	Xuất sắc	82	Tốt	B	211441B	F	2.337.000	Cơ khí CTM
247	21144442	Lê Thiện	Phú	21144	7	9,5	Xuất sắc	89	Tốt	B	211442A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
248	21144266	Đỗ Trọng	Tân	21144	4	9,5	Xuất sắc	84	Tốt	B	211441A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
249	21144170	Bùi Khánh	Đặng	21144	4	9,5	Xuất sắc	82	Tốt	B	211441B	F	2.337.000	Cơ khí CTM
250	21144245	Phạm Thanh	Phong	21144	4	9,5	Xuất sắc	82	Tốt	B	211441B	F	2.337.000	Cơ khí CTM
251	21144249	Vũ Hoài Vĩnh	Phúc	21144	4	9,5	Xuất sắc	80	Tốt	B	211442A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
252	21144316	Lê Phước	Vinh	21144	4	9,5	Xuất sắc	80	Tốt	B	211442B	F	2.337.000	Cơ khí CTM
253	21144198	Lê Văn	Khan	21144	4	9	Xuất sắc	89	Tốt	B	211442B	F	2.337.000	Cơ khí CTM
254	21144180	Nguyễn Trần Minh	Hiếu	21144	4	9	Xuất sắc	87	Tốt	B	211442B	F	2.337.000	Cơ khí CTM
255	21144303	Trần Quốc	Tuấn	21144	4	9	Xuất sắc	82	Tốt	B	211441A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
256	21144272	Đoàn Quốc	Thắng	21144	4	9	Xuất sắc	81	Tốt	B	211441B	F	2.337.000	Cơ khí CTM
257	21144255	Lê Phan Mạnh	Quỳnh	21144	7	8,86	Giỏi	83	Tốt	B	211441B	F	2.337.000	Cơ khí CTM
258	21144183	Nguyễn Xuân	Hiệp	21144	9	8,77	Giỏi	92	Xuất sắc	B	211442A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
259	21144297	Lê Đặng	Trường	21144	7	8,71	Giỏi	81	Tốt	B	211441C	F	2.337.000	Cơ khí CTM
260	21144300	Bạch Đình	Tuấn	21144	15	8,69	Giỏi	81	Tốt	B	211442A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
261	21144263	Phạm Huỳnh Hữu	Tài	21144	4	8,5	Giỏi	91	Xuất sắc	B	211442A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
262	21144267	Nguyễn Minh	Tân	21144	6	8,43	Giỏi	90	Xuất sắc	B	211441A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
263	21144315	Huỳnh Đức	Vinh	21144	13	8,31	Giỏi	90	Xuất sắc	B	211441A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
264	21144147	Nguyễn Đức	Anh	21144	4	10	Xuất sắc	79	Khá	C	211441B	F	2.337.000	Cơ khí CTM
265	21144151	Bùi Hoàng Gia	Bảo	21144	4	10	Xuất sắc	74	Khá	C	211441B	F	2.337.000	Cơ khí CTM
266	21144451	Nguyễn Viết	Vượng	21144	4	10	Xuất sắc	70	Khá	C	211441B	F	2.337.000	Cơ khí CTM
267	21144319	Phạm Thế	Vinh	21144	6	9,73	Xuất sắc	79	Khá	C	211442A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
268	21144450	Lê Trọng	Tín	21144	6	9,73	Xuất sắc	79	Khá	C	211442A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
269	21144299	Trịnh Minh Nhật	Trường	21144	4	10	Xuất sắc	91	Xuất sắc	A	211441C	F	2.337.000	Cơ khí CTM
270	21144218	Ngô Gia	Lượng	21144	6	9,53	Xuất sắc	98	Xuất sắc	A	211441B	F	2.337.000	Cơ khí CTM

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
271	21144278	Nguyễn Minh	Thoại	21144	4	9,5	Xuất sắc	90	Xuất sắc	A	211442B	F	2.337.000	Cơ khí CTM
272	21144225	Đoàn Phương	Nam	21144	4	9	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	211441A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
273	21144281	Trần Hoàng	Tiến	21144	4	9	Xuất sắc	97	Xuất sắc	A	211442B	F	2.337.000	Cơ khí CTM
274	21144430	Trần Xuân	Diệu	21144	4	9	Xuất sắc	92	Xuất sắc	A	211441A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
275	21144257	Nguyễn Văn	Sen	21144	4	9	Xuất sắc	91	Xuất sắc	A	211442A	F	2.337.000	Cơ khí CTM
276	21144116	Vũ Tiến	Quân	21144CLC	11	9,53	Xuất sắc	83	Tốt	B	21144CL2B	E	5.453.000	Cơ khí CTM
277	21144409	Võ Chí	Thiện	21144CLC	8	9,25	Xuất sắc	87	Tốt	B	21144CL1B	E	5.453.000	Cơ khí CTM
278	21144423	Nguyễn Thanh	Tùng	21144CLC	8	8,75	Giỏi	84	Tốt	B	21144CL4B	E	5.453.000	Cơ khí CTM
279	21144132	Nguyễn Nguyên Minh	Triết	21144CLC	14	8,67	Giỏi	85	Tốt	B	21144CL5A	E	5.453.000	Cơ khí CTM
280	21144361	Nguyễn Quốc	Anh	21144CLC	8	8,63	Giỏi	82	Tốt	B	21144CL2A	E	5.453.000	Cơ khí CTM
281	21144380	Nguyễn Tuấn	Đức	21144CLC	11	8,55	Giỏi	82	Tốt	B	21144CL4A	E	5.453.000	Cơ khí CTM
282	21144045	Phạm Chí	Cường	21144CLC	12	8,48	Giỏi	81	Tốt	B	21144CL5A	E	5.453.000	Cơ khí CTM
283	21144375	Lê Thanh	Đạt	21144CLC	17	8,45	Giỏi	94	Xuất sắc	B	21144CL1A	E	5.453.000	Cơ khí CTM
284	21144037	Lưu Gia	Bảo	21144CLC	14	8,36	Giỏi	82	Tốt	B	21144CL1A	E	5.453.000	Cơ khí CTM
285	21144113	Nguyễn Thanh	Phúc	21144CLC	14	8,32	Giỏi	89	Tốt	B	21144CL4A	E	5.453.000	Cơ khí CTM
286	21144367	Lý Văn	Bình	21144CLC	17	8,26	Giỏi	86	Tốt	B	21144CL4A	E	5.453.000	Cơ khí CTM
287	21144376	Lê Tiến	Đạt	21144CLC	19	8,25	Giỏi	98	Xuất sắc	B	21144CL4A	E	5.453.000	Cơ khí CTM
288	21144360	Nguyễn Hoàng	Anh	21144CLC	14	8,04	Giỏi	83	Tốt	B	21144CL2A	E	5.453.000	Cơ khí CTM
289	21146567	Nguyễn Thanh	Trọng	21146	8	9,09	Xuất sắc	88	Tốt	B	211462C	E	5.453.000	Cơ khí CTM
290	21146366	Huỳnh Quang	Vũ	21146	6	9,08	Xuất sắc	89	Tốt	B	211461C	E	5.453.000	Cơ khí CTM
291	21146199	Nguyễn Hoàng Khánh	Duy	21146	8	8,9	Giỏi	90	Xuất sắc	B	211462B	E	5.453.000	Cơ khí CTM
292	21146259	Nguyễn Anh	Kiệt	21146	12	8,82	Giỏi	93	Xuất sắc	B	211461C	E	5.453.000	Cơ khí CTM
293	21146235	Lê Chí	Huy	21146	6	8,77	Giỏi	84	Tốt	B	211462B	E	5.453.000	Cơ khí CTM
294	21146290	Nguyễn Tấn	Phát	21146	6	8,75	Giỏi	100	Xuất sắc	B	211461A	E	5.453.000	Cơ khí CTM
295	21146203	Trần Hoàng	Duy	21146	12	8,63	Giỏi	100	Xuất sắc	B	211462B	E	5.453.000	Cơ khí CTM
296	21146354	Đinh Văn	Tuấn	21146	6	8,57	Giỏi	92	Xuất sắc	B	211462C	E	5.453.000	Cơ khí CTM
297	21146190	Nguyễn Khánh	Băng	21146	18	8,53	Giỏi	83	Tốt	B	211462A	E	5.453.000	Cơ khí CTM

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
298	21146287	Nguyễn Thanh	Nhật	21146	6	8,42	Giỏi	100	Xuất sắc	B	211461B	E	5.453.000	Cơ khí CTM
299	21146540	Phùng Hiếu	Cường	21146	12	8,42	Giỏi	85	Tốt	B	211461A	E	5.453.000	Cơ khí CTM
300	21146194	Tổng Quỳnh	Châu	21146	15	8,4	Giỏi	100	Xuất sắc	B	211462A	E	5.453.000	Cơ khí CTM
301	21146360	Nguyễn Anh	Tú	21146	6	8,17	Giỏi	80	Tốt	B	211461C	E	5.453.000	Cơ khí CTM
302	21146318	Trần Nguyễn Hữu	Thắng	21146	12	8,13	Giỏi	88	Tốt	B	211462B	E	5.453.000	Cơ khí CTM
303	21146568	Đỗ Văn	Trường	21146	18	9,03	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	211462C	E	5.453.000	Cơ khí CTM
304	21146075	Hà Đại	Dũng	21146CLC	10	9,14	Xuất sắc	82	Tốt	B	21146CL5B	E	5.453.000	Cơ khí CTM
305	21146166	Nguyễn Quốc	Tuấn	21146CLC	10	9,05	Xuất sắc	89	Tốt	B	21146CL1B	E	5.453.000	Cơ khí CTM
306	21146074	Nguyễn Ngọc Thanh	Duyên	21146CLC	6	8,93	Giỏi	92	Xuất sắc	B	21146CL3B	E	5.453.000	Cơ khí CTM
307	21146440	Huỳnh Nhật	Duy	21146CLC	19	8,85	Giỏi	92	Xuất sắc	B	21146CL4A	E	5.453.000	Cơ khí CTM
308	21146059	Hồ Dân	Bảo	21146CLC	10	8,81	Giỏi	84	Tốt	B	21146CL4B	E	5.453.000	Cơ khí CTM
309	21146430	Trương Thanh	Băng	21146CLC	6	8,8	Giỏi	84	Tốt	B	21146CL6B	E	5.453.000	Cơ khí CTM
310	21146158	Nguyễn Văn	Thương	21146CLC	22	8,72	Giỏi	82	Tốt	B	21146CL3B	E	5.453.000	Cơ khí CTM
311	21146451	Bùi Hoàng	Đức	21146CLC	22	8,69	Giỏi	82	Tốt	B	21146CL4A	E	5.453.000	Cơ khí CTM
312	21146427	Phan Huy Quốc	Bảo	21146CLC	7	8,67	Giỏi	86	Tốt	B	21146CL2A	E	5.453.000	Cơ khí CTM
313	21146525	Nguyễn Minh	Trung	21146CLC	6	8,65	Giỏi	85	Tốt	B	21146CL3A	E	5.453.000	Cơ khí CTM
314	21146063	Trần Quốc	Bảo	21146CLC	10	8,65	Giỏi	83	Tốt	B	21146CL4A	E	5.453.000	Cơ khí CTM
315	21146441	Lê Nhật	Duy	21146CLC	10	8,64	Giỏi	82	Tốt	B	21146CL1A	E	5.453.000	Cơ khí CTM
316	21146491	Ngô Hữu	Nhân	21146CLC	10	8,61	Giỏi	91	Xuất sắc	B	21146CL6B	E	5.453.000	Cơ khí CTM
317	21146172	Phạm Thế	Vinh	21146CLC	8	8,6	Giỏi	89	Tốt	B	21146CL1B	E	5.453.000	Cơ khí CTM
318	21146080	Trần Quốc	Đại	21146CLC	13	8,54	Giỏi	82	Tốt	B	21146CL6B	E	5.453.000	Cơ khí CTM
319	21146487	Nguyễn Huỳnh Hữu	Nghị	21146CLC	10	8,53	Giỏi	89	Tốt	B	21146CL5B	E	5.453.000	Cơ khí CTM
320	21146076	Lê Hoàng	Dũng	21146CLC	16	8,49	Giỏi	80	Tốt	B	21146CL6A	E	5.453.000	Cơ khí CTM
321	21146490	Vũ Thượng	Nguyên	21146CLC	22	8,44	Giỏi	86	Tốt	B	21146CL6B	E	5.453.000	Cơ khí CTM
322	21146524	Đinh Thống	Triết	21146CLC	10	9,04	Xuất sắc	91	Xuất sắc	A	21146CL3B	E	5.453.000	Cơ khí CTM
323	21146465	Hồ Xuân	Huy	21146CLC	10	9,04	Xuất sắc	90	Xuất sắc	A	21146CL3A	E	5.453.000	Cơ khí CTM
324	22104004	Lê Ngọc Thảo	Chi	22104	30	8,93	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22104B	B	16.790.000	Cơ khí CTM

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
325	22138004	Hồ Thị Mỹ	Hằng	22138	18	7,85	Khá	84	Tốt	C	22138	C	14.600.000	Cơ khí CTM
326	22143234	Võ Minh	Luân	22143	31	8,88	Giỏi	94	Xuất sắc	B	221431A	B	16.790.000	Cơ khí CTM
327	22143280	Phạm Văn	Trí	22143	26	8,7	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221432B	B	16.790.000	Cơ khí CTM
328	22143279	Đặng Phương	Toàn	22143	31	8,5	Giỏi	92	Xuất sắc	B	221431B	B	16.790.000	Cơ khí CTM
329	22143217	Nguyễn Khải	Hưng	22143	30	8,43	Giỏi	87	Tốt	B	221432A	B	16.790.000	Cơ khí CTM
330	22143153	Đặng Quốc	Thành	22143CLC	31	8,18	Giỏi	84	Tốt	B	22143CL2A	B	16.790.000	Cơ khí CTM
331	22143158	Nguyễn Nhật	Thịnh	22143CLC	22	8,01	Giỏi	91	Xuất sắc	B	22143CL3A	B	16.790.000	Cơ khí CTM
332	22143083	Lê Phương	Chương	22143CLC	27	7,95	Khá	86	Tốt	C	22143CL2A	C	14.600.000	Cơ khí CTM
333	22143036	Dương Ngọc Quang	Vũ	22143CLN	20	8,64	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22143CLN1	B	16.790.000	Cơ khí CTM
334	22144261	Dương Thanh	Duy	22144	30	9,04	Xuất sắc	87	Tốt	B	221442C	B	16.790.000	Cơ khí CTM
335	22144424	Trần Quốc	Toàn	22144	30	9,03	Xuất sắc	82	Tốt	B	221441A	B	16.790.000	Cơ khí CTM
336	22144446	Cao Nguyễn Anh	Vũ	22144	32	8,98	Giỏi	92	Xuất sắc	B	221441A	B	16.790.000	Cơ khí CTM
337	22144347	Nguyễn Hữu	Lượng	22144	32	9,39	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	221443B	A	18.980.000	Cơ khí CTM
338	22144426	Nguyễn Hồng	Tô	22144	27	9,31	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	221441C	A	18.980.000	Cơ khí CTM
339	22144397	Điền Xuân	Thành	22144	35	9,1	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	221441C	A	18.980.000	Cơ khí CTM
340	22144047	Nguyễn Trần Duy	An	22144CLC	21	8,3	Giỏi	92	Xuất sắc	B	22144CL2A	B	16.790.000	Cơ khí CTM
341	22144191	Lê Đức	Thắng	22144CLC	22	8,25	Giỏi	96	Xuất sắc	B	22144CL4B	B	16.790.000	Cơ khí CTM
342	22144220	Lê Nguyễn Anh	Tuấn	22144CLC	19	8,22	Giỏi	80	Tốt	B	22144CL3B	B	16.790.000	Cơ khí CTM
343	22144048	Trương Gia	An	22144CLC	18	8,12	Giỏi	86	Tốt	B	22144CL4B	B	16.790.000	Cơ khí CTM
344	22144136	Lê Nguyễn	Liêm	22144CLC	19	8,04	Giỏi	88	Tốt	B	22144CL1B	B	16.790.000	Cơ khí CTM
345	22144201	Cao Hoàng	Thông	22144CLC	25	9,32	Xuất sắc	96	Xuất sắc	A	22144CL4B	A	18.980.000	Cơ khí CTM
346	22146316	Trần Hoàng	Huy	22146	27	8,76	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221461C	B	16.790.000	Cơ khí CTM
347	22146280	Nguyễn Công	Danh	22146	31	8,72	Giỏi	80	Tốt	B	221462C	B	16.790.000	Cơ khí CTM
348	22146294	Nguyễn Ngọc	Độ	22146	29	8,49	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221462C	B	16.790.000	Cơ khí CTM
349	22146390	Đinh Đồng	Son	22146	31	8,66	Giỏi	76	Khá	C	221461B	C	14.600.000	Cơ khí CTM
350	22146379	Nguyễn Phước Đăng	Quang	22146	27	8,62	Giỏi	78	Khá	C	221461B	C	14.600.000	Cơ khí CTM
351	22146376	Mai Thanh	Phương	22146	24	8,35	Giỏi	79	Khá	C	221461B	C	14.600.000	Cơ khí CTM

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
352	22146426	Nguyễn Lê Minh	Trí	22146	26	8,18	Giỏi	74	Khá	C	221463B	C	14.600.000	Cơ khí CTM
353	22146115	Lê Trung	Hải	22146CLC	27	8,76	Giỏi	84	Tốt	B	22146CL3B	B	16.790.000	Cơ khí CTM
354	22146153	Nguyễn Huỳnh Đăng	Khoa	22146CLC	27	8,64	Giỏi	90	Xuất sắc	B	22146CL3A	B	16.790.000	Cơ khí CTM
355	22146166	Nguyễn Thị Khánh	Linh	22146CLC	29	8,39	Giỏi	84	Tốt	B	22146CL3A	B	16.790.000	Cơ khí CTM
356	22146221	Phạm Ngọc Lan	Thanh	22146CLC	27	8,2	Giỏi	83	Tốt	B	22146CL1B	B	16.790.000	Cơ khí CTM
357	22146086	Nguyễn Minh	Chiến	22146CLC	18	8,16	Giỏi	82	Tốt	B	22146CL2A	B	16.790.000	Cơ khí CTM
358	22146170	Ngô Anh	Minh	22146CLC	27	8,27	Giỏi	78	Khá	C	22146CL4B	C	14.600.000	Cơ khí CTM
359	23104014	Nguyễn Thế	Hiển	23104	24	8,8	Giỏi	92	Xuất sắc	B	23104A	B	18.400.000	Cơ khí CTM
360	23104064	Cao Huỳnh Diệu	Vy	23104	24	8,69	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23104A	B	18.400.000	Cơ khí CTM
361	23134040	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	23134	21	8,93	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23134C	B	18.400.000	Cơ khí CTM
362	23134012	Phạm Văn	Đệ	23134	21	9,4	Xuất sắc	96	Xuất sắc	A	23134C	A	20.800.000	Cơ khí CTM
363	23138042	Phan Thị Tâm	Như	23138	25	8,46	Giỏi	86	Tốt	B	23138A	B	18.400.000	Cơ khí CTM
364	23143282	Trần Anh	Khoa	23143	21	8,96	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231432B	B	18.400.000	Cơ khí CTM
365	23143307	Vũ Phương	Nam	23143	21	8,8	Giỏi	96	Xuất sắc	B	231431A	B	18.400.000	Cơ khí CTM
366	23143302	Nguyễn Bá	Lợi	23143	23	8,79	Giỏi	91	Xuất sắc	B	231432B	B	18.400.000	Cơ khí CTM
367	23143281	Nguyễn Văn	Khoa	23143	19	8,62	Giỏi	92	Xuất sắc	B	231431B	B	18.400.000	Cơ khí CTM
368	23143344	Lê Văn	Rây	23143	23	8,58	Giỏi	81	Tốt	B	231433A	B	18.400.000	Cơ khí CTM
369	23143198	Nguyễn Phú	Thành	23143CLC	19	8,49	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23143CL4A	B	18.400.000	Cơ khí CTM
370	23143209	Nguyễn Chí	Trung	23143CLC	16	8,4	Giỏi	93	Xuất sắc	B	23143CL3A	B	18.400.000	Cơ khí CTM
371	23143148	Lê Văn	Khoa	23143CLC	17	8,22	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23143CL4B	B	18.400.000	Cơ khí CTM
372	23143213	Bùi Thái	Vinh	23143CLC	17	8,1	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23143CL3B	B	18.400.000	Cơ khí CTM
373	23143023	Hà Lâm Thiên	Long	23143CLN	26	7,61	Khá	82	Tốt	C	23143CLN2B	C	16.000.000	Cơ khí CTM
374	23144306	Hà Thanh	Tân	23144	24	9,38	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	231442B	A	20.800.000	Cơ khí CTM
375	23144311	Dương Chí	Thiện	23144	24	9,3	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	231441A	A	20.800.000	Cơ khí CTM
376	23144203	Huỳnh Trung	Hậu	23144	22	9,1	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	231442B	A	20.800.000	Cơ khí CTM
377	23144230	Hồ Minh	Khánh	23144	20	9,05	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	231443A	A	20.800.000	Cơ khí CTM
378	23144110	Phạm Quốc	Kiệt	23144CLC	24	8,77	Giỏi	85	Tốt	B	23144CL3B	B	18.400.000	Cơ khí CTM

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
379	23144131	Mã Minh	Nhựt	23144CLC	22	8,66	Giỏi	93	Xuất sắc	B	23144CL1B	B	18.400.000	Cơ khí CTM
380	23144135	Nguyễn Tấn	Phát	23144CLC	39	8,62	Giỏi	83	Tốt	B	23144CL2B	B	18.400.000	Cơ khí CTM
381	23146406	Lý Và	Văn	23146	25	8,81	Giỏi	96	Xuất sắc	B	231462C	B	18.400.000	Cơ khí CTM
382	23146242	Diệp Bảo	Hoàng	23146	25	8,69	Giỏi	94	Xuất sắc	B	231461C	B	18.400.000	Cơ khí CTM
383	23146199	Hoàng Kỳ	Diệu	23146	19	8,69	Giỏi	90	Xuất sắc	B	231461A	B	18.400.000	Cơ khí CTM
384	23146257	Trần Gia	Huy	23146	23	8,64	Giỏi	99	Xuất sắc	B	231462C	B	18.400.000	Cơ khí CTM
385	23146299	Trần Đức	Lân	23146	23	8,58	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231462A	B	18.400.000	Cơ khí CTM
386	23146200	Nguyễn Đức	Duy	23146	23	8,58	Giỏi	96	Xuất sắc	B	231461B	B	18.400.000	Cơ khí CTM
387	23146186	Phạm Hải	Băng	23146	23	9,12	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	231462C	A	20.800.000	Cơ khí CTM
388	23146113	Đặng Quang	Minh	23146CLC	31	9,4	Xuất sắc	87	Tốt	B	23146CL4B	B	18.400.000	Cơ khí CTM
389	23146153	Hoàng Đình	Tiến	23146CLC	19	9,27	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	23146CL5A	A	20.800.000	Cơ khí CTM
390	23146100	Võ Đăng	Khôi	23146CLC	17	9,26	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	23146CL4A	A	20.800.000	Cơ khí CTM
391	24104024	Trương Thị Nhật	Hoài	24104	19	7,72	Khá	100	Xuất sắc	C	24104A	C	16.000.000	Cơ khí CTM
392	24104067	Nguyễn Thị Kiều	Vi	24104	19	7,68	Khá	86	Tốt	C	24104B	C	16.000.000	Cơ khí CTM
393	24134021	Dương Văn	Đặng	24134	21	8,9	Giỏi	100	Xuất sắc	B	24134B	B	18.400.000	Cơ khí CTM
394	24134028	Phan Minh Gia	Huy	24134	21	8,78	Giỏi	82	Tốt	B	24134B	B	18.400.000	Cơ khí CTM
395	24143307	Nguyễn Minh	Nhựt	24143	19	8,63	Giỏi	88	Tốt	B	241432C	B	18.400.000	Cơ khí CTM
396	24143302	Nguyễn Minh	Nhân	24143	19	8,47	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241433B	B	18.400.000	Cơ khí CTM
397	24143234	Đỗ Kim	Huy	24143	19	8,45	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241432B	B	18.400.000	Cơ khí CTM
398	24143328	Võ Minh	Quân	24143	19	8,31	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241433A	B	18.400.000	Cơ khí CTM
399	24143383	Võ Nhất	Trí	24143	19	8,31	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241432C	B	18.400.000	Cơ khí CTM
400	24143339	Trương Minh	Tâm	24143	19	8,29	Giỏi	82	Tốt	B	241433A	B	18.400.000	Cơ khí CTM
401	24143291	Nguyễn Ni	Muộn	24143	19	9,51	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	241433B	A	20.800.000	Cơ khí CTM
402	24143007	Trần Quốc	Bảo	24143CTN	22	8,4	Giỏi	100	Xuất sắc	B	24143CTNB	B	18.400.000	Cơ khí CTM
403	24143030	Phạm Văn	Mạnh	24143CTN	22	8,14	Giỏi	81	Tốt	B	24143CTNB	B	18.400.000	Cơ khí CTM
404	24144155	Trần Thiện	Hào	24144	22	8,5	Giỏi	90	Xuất sắc	B	241441C	B	18.745.000	Cơ khí CTM
405	24144304	Quách Hòa Gia	Thịnh	24144	22	8,32	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241441A	B	18.745.000	Cơ khí CTM

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
406	24144318	Phạm Minh	Trí	24144	22	8,31	Giỏi	97	Xuất sắc	B	241441A	B	18.745.000	Cơ khí CTM
407	24144136	Phan Khánh	Duy	24144	22	8,18	Giỏi	90	Xuất sắc	B	241443B	B	18.745.000	Cơ khí CTM
408	24144163	Lê Đình	Hiệp	24144	18	8,06	Giỏi	91	Xuất sắc	B	241443C	B	18.745.000	Cơ khí CTM
409	24144344	Phạm Hùng	Khánh	24144	22	8	Giỏi	95	Xuất sắc	B	241443A	B	18.745.000	Cơ khí CTM
410	24144199	Phạm Hữu Đăng	Khoa	24144	22	7,95	Khá	72	Khá	C	241442C	C	16.300.000	Cơ khí CTM
411	24146262	Trần Văn	Phục	24146	20	8,93	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241463B	B	18.745.000	Cơ khí CTM
412	24146181	Phạm Ngọc	Huy	24146	20	8,77	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241461C	B	18.745.000	Cơ khí CTM
413	24146258	Lương Hoàng	Phúc	24146	20	8,69	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241461B	B	18.745.000	Cơ khí CTM
414	24146316	Trần Thùy	Trang	24146	20	8,5	Giỏi	99	Xuất sắc	B	241461C	B	18.745.000	Cơ khí CTM
415	24146128	Trần Lê	Duy	24146	20	8,5	Giỏi	87	Tốt	B	241462B	B	18.745.000	Cơ khí CTM
416	24146238	Nguyễn Hoàng	Nam	24146	20	8,44	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241462B	B	18.745.000	Cơ khí CTM
417	24146288	Mai Quốc	Thái	24146	20	8,38	Giỏi	82	Tốt	B	241463B	B	18.745.000	Cơ khí CTM
418	24146317	Trần Thị Ngọc	Trâm	24146	20	8,35	Giỏi	89	Tốt	B	241464B	B	18.745.000	Cơ khí CTM
419	21145434	Trần Thanh	Kiệt	21145	10	9,42	Xuất sắc	84	Tốt	B	211451A	E	5.453.000	Cơ khí Động lực
420	21145363	Lê Quốc	Đạt	21145	8	9,38	Xuất sắc	84	Tốt	B	211452B	E	5.453.000	Cơ khí Động lực
421	21145327	Đỗ Quang	An	21145	8	9,33	Xuất sắc	89	Tốt	B	211452B	E	5.453.000	Cơ khí Động lực
422	21145550	Nguyễn Quốc	Việt	21145	11	9,29	Xuất sắc	86	Tốt	B	211454B	E	5.453.000	Cơ khí Động lực
423	21145370	Ngô Vũ Hải	Đăng	21145	8	9,25	Xuất sắc	84	Tốt	B	211453B	E	5.453.000	Cơ khí Động lực
424	21145388	Nguyễn Trung	Hòa	21145	8	9,2	Xuất sắc	84	Tốt	B	211454A	E	5.453.000	Cơ khí Động lực
425	21145396	Nguyễn Phúc	Huy	21145	8	9,15	Xuất sắc	84	Tốt	B	211454A	E	5.453.000	Cơ khí Động lực
426	21145465	Trương Vĩnh	Nghi	21145	8	9,1	Xuất sắc	84	Tốt	B	211451B	E	5.453.000	Cơ khí Động lực
427	21145555	Nguyễn Thế	Vinh	21145	9	9,08	Xuất sắc	88	Tốt	B	211454B	E	5.453.000	Cơ khí Động lực
428	21145402	Trần Ngọc Phi	Hùng	21145	8	9	Xuất sắc	85	Tốt	B	211451A	E	5.453.000	Cơ khí Động lực
429	21145513	Lương Chí	Thiện	21145	8	8,9	Giỏi	84	Tốt	B	211452A	E	5.453.000	Cơ khí Động lực
430	21145503	Huỳnh Chí	Thành	21145	9	8,89	Giỏi	84	Tốt	B	211451C	E	5.453.000	Cơ khí Động lực
431	21145485	Ngô Minh	Sang	21145	11	8,74	Giỏi	89	Tốt	B	211451B	E	5.453.000	Cơ khí Động lực
432	21145499	Nguyễn Lương	Thanh	21145	11	8,68	Giỏi	89	Tốt	B	211452A	E	5.453.000	Cơ khí Động lực

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
433	21145482	Trần Minh	Quốc	21145	8	8,65	Giỏi	100	Xuất sắc	B	211451B	E	5.453.000	Cơ khí Động lực
434	21145410	Phan Đức	Hung	21145	11	9,31	Xuất sắc	93	Xuất sắc	A	211453A	E	5.453.000	Cơ khí Động lực
435	21145420	Võ Duy	Khánh	21145	11	9,24	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	211452A	E	5.453.000	Cơ khí Động lực
436	21145198	Ngô Thành	Lợi	21145CLC	17	9,21	Xuất sắc	84	Tốt	B	21145CL5B	B	16.790.000	Cơ khí Động lực
437	21145191	Trần Trường	Lâm	21145CLC	16	8,9	Giỏi	99	Xuất sắc	B	21145CL3A	B	16.790.000	Cơ khí Động lực
438	21145113	Trịnh Gia Trương	Định	21145CLC	23	8,9	Giỏi	84	Tốt	B	21145CL1B	B	16.790.000	Cơ khí Động lực
439	21145118	Huỳnh Trí	Đức	21145CLC	21	8,88	Giỏi	94	Xuất sắc	B	21145CL3A	B	16.790.000	Cơ khí Động lực
440	21145227	Trần Thành	Nhân	21145CLC	17	8,88	Giỏi	88	Tốt	B	21145CL2A	B	16.790.000	Cơ khí Động lực
441	21145063	Nguyễn Tấn	An	21145CLC	16	9,19	Xuất sắc	95	Xuất sắc	A	21145CL3A	A	18.980.000	Cơ khí Động lực
442	21145309	Mai Anh	Tuấn	21145CLC	15	9,13	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21145CL5B	A	18.980.000	Cơ khí Động lực
443	21147066	Nguyễn Hữu	Long	21147	12	9,23	Xuất sắc	91	Xuất sắc	A	211471A	D	9.348.000	Cơ khí Động lực
444	21147075	Lê Thuận	Phát	21147	12	9,18	Xuất sắc	97	Xuất sắc	A	211471A	D	9.348.000	Cơ khí Động lực
445	21147089	Đỗ Văn	Trường	21147	12	9,18	Xuất sắc	96	Xuất sắc	A	211471A	D	9.348.000	Cơ khí Động lực
446	21147292	Trương Mạnh	Tường	21147	12	9,13	Xuất sắc	98	Xuất sắc	A	211472B	D	9.348.000	Cơ khí Động lực
447	21147201	Trần Hoàng	Khang	21147CLC	16	9,4	Xuất sắc	89	Tốt	B	21147CL1A	D	9.348.000	Cơ khí Động lực
448	21147185	Nguyễn Hoàng	Hào	21147CLC	13	9,31	Xuất sắc	89	Tốt	B	21147CL1B	D	9.348.000	Cơ khí Động lực
449	21147025	Nguyễn Ngọc	Nhung	21147CLC	13	9,58	Xuất sắc	94	Xuất sắc	A	21147CL1A	D	9.348.000	Cơ khí Động lực
450	21147187	Quách Ngọc	Hiếu	21147CLC	13	9,42	Xuất sắc	90	Xuất sắc	A	21147CL1B	D	9.348.000	Cơ khí Động lực
451	21147192	Nguyễn Quốc	Huy	21147CLC	13	9,27	Xuất sắc	96	Xuất sắc	A	21147CL1A	D	9.348.000	Cơ khí Động lực
452	21154045	Nguyễn Thanh	Bình	21154	12	9,28	Xuất sắc	81	Tốt	B	21154A	E	5.453.000	Cơ khí Động lực
453	21154077	Nguyễn Hải	Vinh	21154	13	8,92	Giỏi	83	Tốt	B	21154B	E	5.453.000	Cơ khí Động lực
454	21154024	Nguyễn Ngọc Uyên	Phương	21154	9	8,77	Giỏi	89	Tốt	B	21154B	E	5.453.000	Cơ khí Động lực
455	21154065	Nguyễn Hương	Quỳnh	21154	9	9,5	Xuất sắc	94	Xuất sắc	A	21154B	E	5.453.000	Cơ khí Động lực
456	22145347	Nguyễn Khánh	Đăng	22145	30	8,91	Giỏi	96	Xuất sắc	B	221452A	B	16.790.000	Cơ khí Động lực
457	22145494	Phạm Hữu	Trí	22145	29	9,16	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	221451B	A	18.980.000	Cơ khí Động lực
458	22145299	Phạm Đức	Anh	22145	27	9,07	Xuất sắc	98	Xuất sắc	A	221451C	A	18.980.000	Cơ khí Động lực
459	22145522	Trần Long	Vỹ	22145	30	9,06	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	221452C	A	18.980.000	Cơ khí Động lực

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
460	22145490	Hồ Bảo	Tồn	22145	22	9,02	Xuất sắc	97	Xuất sắc	A	221451C	A	18.980.000	Cơ khí Động lực
461	22145509	Nguyễn Sơn	Tùng	22145	27	9,02	Xuất sắc	96	Xuất sắc	A	221452B	A	18.980.000	Cơ khí Động lực
462	22145307	Nguyễn Hoàng Phi	Bảo	22145	33	9	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	221453B	A	18.980.000	Cơ khí Động lực
463	22145245	Nguyễn Hồng	Thái	22145CLC	28	9,31	Xuất sắc	82	Tốt	B	22145CL5C	B	16.790.000	Cơ khí Động lực
464	22145132	Trần Võ Thanh	Hào	22145CLC	27	9,54	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	22145CL1A	A	18.980.000	Cơ khí Động lực
465	22145122	Trần Quang	Đạt	22145CLC	27	9,5	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	22145CL1A	A	18.980.000	Cơ khí Động lực
466	22145244	Phùng Thiện	Thành	22145CLC	27	9,5	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	22145CL1A	A	18.980.000	Cơ khí Động lực
467	22145155	Ngô Quang	Huy	22145CLC	24	9,09	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	22145CL1B	A	18.980.000	Cơ khí Động lực
468	22145149	Đỗ Thanh	Huy	22145CLC	18	9,06	Xuất sắc	99	Xuất sắc	A	22145CL1B	A	18.980.000	Cơ khí Động lực
469	22147177	Hồ Viết	Thông	22147	27	8,97	Giỏi	94	Xuất sắc	B	221472B	B	16.790.000	Cơ khí Động lực
470	22147168	Võ Thiện	Tâm	22147	33	8,84	Giỏi	82	Tốt	B	221472A	B	16.790.000	Cơ khí Động lực
471	22147160	Nguyễn Anh	Quang	22147	35	8,83	Giỏi	93	Xuất sắc	B	221471B	B	16.790.000	Cơ khí Động lực
472	22147081	Huỳnh Thị Thu	Thảo	22147CLC	21	8,44	Giỏi	94	Xuất sắc	B	22147CLB	B	16.790.000	Cơ khí Động lực
473	22128074	Nguyễn Thị Kim	Tiền	22147CLC	28	9,02	Xuất sắc	99	Xuất sắc	A	22147CLC	A	18.980.000	Cơ khí Động lực
474	22154031	Cao Tấn	Lộc	22154	29	9,44	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	22154C	A	18.980.000	Cơ khí Động lực
475	23145467	Nguyễn Đình Trường	Vũ	23145	24	8,94	Giỏi	87	Tốt	B	231454B	B	18.400.000	Cơ khí Động lực
476	23145440	Lê Hoàng	Trọng	23145	24	8,86	Giỏi	86	Tốt	B	231451B	B	18.400.000	Cơ khí Động lực
477	23145442	Nguyễn Hữu	Trọng	23145	24	9,55	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	231454B	A	20.800.000	Cơ khí Động lực
478	23145460	Trương Đình	Văn	23145	23	9,13	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	231453C	A	20.800.000	Cơ khí Động lực
479	23145354	Phạm Hữu	Lộc	23145	25	9,03	Xuất sắc	93	Xuất sắc	A	231454A	A	20.800.000	Cơ khí Động lực
480	23145357	Ngô Thanh	Lợi	23145	27	9,02	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	231451C	A	20.800.000	Cơ khí Động lực
481	23145081	Huỳnh Phước	Đô	23145CLC	19	8,99	Giỏi	90	Xuất sắc	B	23145CL1C	B	18.400.000	Cơ khí Động lực
482	23145150	Đặng Minh	Luân	23145CLC	22	8,94	Giỏi	98	Xuất sắc	B	23145CL3B	B	18.400.000	Cơ khí Động lực
483	23145101	Lê Minh	Hoàng	23145CLC	33	8,91	Giỏi	97	Xuất sắc	B	23145CL4B	B	18.400.000	Cơ khí Động lực
484	23145240	Nguyễn Phan Duy	Vĩnh	23145CLC	20	8,78	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23145CL1B	B	18.400.000	Cơ khí Động lực
485	23145060	Phan Thành	Danh	23145CLC	19	9,07	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	23145CL3A	A	20.800.000	Cơ khí Động lực
486	23145238	Nguyễn Thanh	Văn	23145CLC	19	9,04	Xuất sắc	96	Xuất sắc	A	23145CL1C	A	20.800.000	Cơ khí Động lực

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
487	23147178	Nguyễn Hoàng	Tân	23147	26	8,85	Giỏi	86	Tốt	B	231472B	B	18.400.000	Cơ khí Động lực
488	23147167	Hồ Sỹ	Phước	23147	21	8,82	Giỏi	94	Xuất sắc	B	231471A	B	18.400.000	Cơ khí Động lực
489	23147117	Trần Trung	Hải	23147	26	9,1	Xuất sắc	93	Xuất sắc	A	231472A	A	20.800.000	Cơ khí Động lực
490	23147008	Nguyễn Thị Lan	Anh	23147CLC	17	8,06	Giỏi	97	Xuất sắc	B	23147CL1B	B	18.400.000	Cơ khí Động lực
491	23147083	Nguyễn Quốc	Trung	23147CLC	17	9,3	Xuất sắc	73	Khá	C	23147CL1A	C	16.000.000	Cơ khí Động lực
492	23147028	Đinh Viết	Hoàng	23147CLC	19	7,7	Khá	74	Khá	C	23147CL1B	C	16.000.000	Cơ khí Động lực
493	23154064	Trà Lê Hoàng	Nhân	23154	18	9,21	Xuất sắc	82	Tốt	B	231542A	B	18.400.000	Cơ khí Động lực
494	23154042	Võ Hữu Nhật	Huy	23154	22	8,9	Giỏi	91	Xuất sắc	B	231541C	B	18.400.000	Cơ khí Động lực
495	23154098	Lê Thị Bích	Thuận	23154	25	9,18	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	231541B	A	20.800.000	Cơ khí Động lực
496	24145223	Nguyễn Thành	Đạt	24145	17	8,95	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241454A	B	18.745.000	Cơ khí Động lực
497	24145412	Vũ Anh	Tuấn	24145	17	8,89	Giỏi	82	Tốt	B	241451C	B	18.745.000	Cơ khí Động lực
498	24145419	Trần Minh	Vũ	24145	17	8,84	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241452C	B	18.745.000	Cơ khí Động lực
499	24145254	Nguyễn Vũ Huy	Hoàng	24145	17	8,78	Giỏi	88	Tốt	B	241451B	B	18.745.000	Cơ khí Động lực
500	24145316	Phạm Nguyễn Quang	Minh	24145	17	8,71	Giỏi	88	Tốt	B	241453A	B	18.745.000	Cơ khí Động lực
501	24145327	Huỳnh Chí	Nhân	24145	17	8,69	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241452A	B	18.745.000	Cơ khí Động lực
502	24145234	Trần Lê Đăng	Hào	24145	17	8,44	Giỏi	98	Xuất sắc	B	241451C	B	18.745.000	Cơ khí Động lực
503	24145080	Lê Chí	Vĩ	24145CTN	20	8,38	Giỏi	80	Tốt	B	24145CTND	B	18.745.000	Cơ khí Động lực
504	24145004	Ngô Gia	Bảo	24145CTN	20	8,34	Giỏi	97	Xuất sắc	B	24145CTNB	B	18.745.000	Cơ khí Động lực
505	24147106	Võ Tuấn	Đạt	24147	16	8,53	Giỏi	90	Xuất sắc	B	24147A	B	18.400.000	Cơ khí Động lực
506	24147201	Trịnh Quang	Tùng	24147	16	8,43	Giỏi	100	Xuất sắc	B	24147E	B	18.400.000	Cơ khí Động lực
507	24147134	Nguyễn Tuấn	Khôi	24147	16	8,32	Giỏi	80	Tốt	B	24147A	B	18.400.000	Cơ khí Động lực
508	24147107	Nguyễn Khánh	Đăng	24147	16	8,04	Giỏi	91	Xuất sắc	B	24147E	B	18.400.000	Cơ khí Động lực
509	24154121	Nguyễn Thị Anh	Thư	24154	17	8,56	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241542A	B	18.400.000	Cơ khí Động lực
510	24154116	Lê	Thắng	24154	17	8,11	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241542A	B	18.400.000	Cơ khí Động lực
511	24154032	Nguyễn Duy	Hào	24154	17	8,11	Giỏi	85	Tốt	B	241541B	B	18.400.000	Cơ khí Động lực
512	24154145	Phạm Diệu	Yến	24154	17	7,74	Khá	78	Khá	C	241542C	C	16.000.000	Cơ khí Động lực
513	20157075	Lê Viết	Hiếu	20157	9	8,3	Giỏi	84	Tốt	B	20157D	E	6.503.000	Xây dựng

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
514	20157101	Trương Lê Anh	Thư	20157	9	9,5	Xuất sắc	73	Khá	C	20157B	E	6.503.000	Xây dựng
515	20157064	Nguyễn Hoàng Lan	Anh	20157	9	9	Xuất sắc	73	Khá	C	20157D	E	6.503.000	Xây dựng
516	20157076	Nguyễn Ngọc Minh	Hoàng	20157	9	8,9	Giỏi	75	Khá	C	20157C	E	6.503.000	Xây dựng
517	20157081	Trần Đức	Kiên	20157	9	8,6	Giỏi	75	Khá	C	20157C	E	6.503.000	Xây dựng
518	20157084	Phùng Nguyễn Thị Mỹ	Linh	20157	9	9,7	Xuất sắc	94	Xuất sắc	A	20157C	E	6.503.000	Xây dựng
519	20157063	Bùi Thị Thủy	An	20157	9	9,5	Xuất sắc	94	Xuất sắc	A	20157C	E	6.503.000	Xây dựng
520	21127015	Huỳnh Văn	Hoàng	21127	7	8,51	Giỏi	82	Tốt	B	21127B	E	5.453.000	Xây dựng
521	21127014	Nguyễn Xuân	Hiếu	21127	9	8,32	Giỏi	94	Xuất sắc	B	21127A	E	5.453.000	Xây dựng
522	21127061	Bùi Trọng	Huy	21127	8	9,11	Xuất sắc	90	Xuất sắc	A	21127A	E	5.453.000	Xây dựng
523	21135032	Nguyễn Diệp Hoàng	Anh	21135	12	9,14	Xuất sắc	84	Tốt	B	21135A	E	5.453.000	Xây dựng
524	21135052	Huỳnh Thị Kiều	Như	21135	12	8,86	Giỏi	88	Tốt	B	21135B	E	5.453.000	Xây dựng
525	21135064	Dương Hoàng	Việt	21135	10	9,08	Xuất sắc	74	Khá	C	21135A	E	5.453.000	Xây dựng
526	21135039	Nguyễn Minh	Đạt	21135	7	8,9	Giỏi	78	Khá	C	21135A	E	5.453.000	Xây dựng
527	21140082	Nguyễn Thị Kim	Thanh	21140	16	8,21	Giỏi	75	Khá	C	21140B	C	16.000.000	Xây dựng
528	21149524	Nguyễn Chánh	Tuấn	21149	10	9,2	Xuất sắc	82	Tốt	B	211491B	E	5.453.000	Xây dựng
529	21149493	Hoàng Văn	Nha	21149	5	8,82	Giỏi	84	Tốt	B	211492A	E	5.453.000	Xây dựng
530	21149494	Trịnh Xuân	Nhàn	21149	8	8,81	Giỏi	82	Tốt	B	211491B	E	5.453.000	Xây dựng
531	21149514	Nguyễn Văn	Thắng	21149	11	8,63	Giỏi	100	Xuất sắc	B	211492B	E	5.453.000	Xây dựng
532	21149150	Hồ Văn Nhật	Nam	21149	8	8,61	Giỏi	95	Xuất sắc	B	211491A	E	5.453.000	Xây dựng
533	21149129	Huỳnh Bảo	Khanh	21149	5	8,6	Giỏi	85	Tốt	B	211491C	E	5.453.000	Xây dựng
534	21149175	Phạm Minh	Quang	21149	17	8,21	Giỏi	100	Xuất sắc	B	211492C	E	5.453.000	Xây dựng
535	21149468	Võ Công	Hậu	21149	5	8,2	Giỏi	81	Tốt	B	211492A	E	5.453.000	Xây dựng
536	21149482	Lê Trung	Khang	21149	5	9,2	Xuất sắc	70	Khá	C	211492A	E	5.453.000	Xây dựng
537	21149170	Nguyễn Hữu	Phúc	21149	5	8,8	Giỏi	73	Khá	C	211491B	E	5.453.000	Xây dựng
538	21149161	Nguyễn Quốc	Nhật	21149	5	8,6	Giỏi	73	Khá	C	211491C	E	5.453.000	Xây dựng
539	21149115	Châu Thanh	Hải	21149	5	8,6	Giỏi	70	Khá	C	211492C	E	5.453.000	Xây dựng
540	21149463	Lê Nguyễn Ngọc	Đăng	21149	11	8,48	Giỏi	74	Khá	C	211492B	E	5.453.000	Xây dựng

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
541	21149473	Nguyễn Tiến	Hoàng	21149	5	8,4	Giỏi	77	Khá	C	211491B	E	5.453.000	Xây dựng
542	21149404	Đặng Hoàng	Son	21149CLC	11	8,28	Giỏi	89	Tốt	B	21149CL5A	E	5.453.000	Xây dựng
543	21149337	Phạm Thế	Hùng	21149CLC	5	8,2	Giỏi	82	Tốt	B	21149CL1A	E	5.453.000	Xây dựng
544	21149336	Thái Đậu Khánh	Huyền	21149CLC	10	8	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21149CL5A	E	5.453.000	Xây dựng
545	21149068	Đặng Minh	Vàng	21149CLC	7	9,24	Xuất sắc	76	Khá	C	21149CL4A	E	5.453.000	Xây dựng
546	21149407	Võ Anh	Tài	21149CLC	8	8,46	Giỏi	70	Khá	C	21149CL5A	E	5.453.000	Xây dựng
547	21149055	Trần Khắc	Quý	21149CLC	10	8,45	Giỏi	71	Khá	C	21149CL5A	E	5.453.000	Xây dựng
548	21149314	Nguyễn Nhật	Hào	21149CLC	8	8,38	Giỏi	77	Khá	C	21149CL4A	E	5.453.000	Xây dựng
549	21149024	Nguyễn Minh	Hiển	21149CLC	10	8,15	Giỏi	76	Khá	C	21149CL5A	E	5.453.000	Xây dựng
550	21149435	Lê Anh	Tuấn	21149CLC	12	8,14	Giỏi	79	Khá	C	21149CL4A	E	5.453.000	Xây dựng
551	21149445	Nguyễn Thái	Việt	21149CLC	13	8,05	Giỏi	79	Khá	C	21149CL4A	E	5.453.000	Xây dựng
552	21149319	Nguyễn Nam	Hải	21149CLC	5	7,9	Khá	87	Tốt	C	21149CL1A	E	5.453.000	Xây dựng
553	21149396	Trương Hoàng	Phương	21149CLC	7	7,86	Khá	82	Tốt	C	21149CL5A	E	5.453.000	Xây dựng
554	21149305	Châu Thế	Đạt	21149CLC	17	7,69	Khá	70	Khá	C	21149CL4A	E	5.453.000	Xây dựng
555	21149398	Nguyễn Minh	Quang	21149CLC	9	7,43	Khá	72	Khá	C	21149CL5A	E	5.453.000	Xây dựng
556	21155112	Võ Diễm	Quỳnh	21155	10	8,91	Giỏi	92	Xuất sắc	B	21155B	D	9.348.000	Xây dựng
557	21155063	Trần Thị Út	Thừa	21155	10	8,88	Giỏi	99	Xuất sắc	B	21155B	D	9.348.000	Xây dựng
558	21155041	Huỳnh Thị Kim	Luyến	21155	10	8,75	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21155B	D	9.348.000	Xây dựng
559	21157125	Thái Hà Anh	Thi	21157	16	8,7	Giỏi	89	Tốt	B	211571B	B	18.400.000	Xây dựng
560	21157027	Nguyễn Trung	Hưng	21157	16	8,61	Giỏi	77	Khá	C	211571A	C	16.000.000	Xây dựng
561	21160022	Huỳnh Phương	Đan	21160	6	9,67	Xuất sắc	89	Tốt	B	21160A	E	5.453.000	Xây dựng
562	21160003	Đình Gia	Bảo	21160	18	8,61	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21160B	E	5.453.000	Xây dựng
563	21160039	Trình Giao	Minh	21160	9	8,37	Giỏi	90	Xuất sắc	B	21160B	E	5.453.000	Xây dựng
564	22127019	Võ Tấn	Linh	22127	23	8,44	Giỏi	87	Tốt	B	22127A	B	16.790.000	Xây dựng
565	22135041	Lê Trọng	Tinh	22135	18	8,75	Giỏi	78	Khá	C	22135B	C	14.600.000	Xây dựng
566	22140039	Nguyễn Kim	Quyên	22140	16	8,18	Giỏi	83	Tốt	B	22140B	B	18.400.000	Xây dựng
567	22140030	Trần Thảo	Nguyên	22140	20	8,14	Giỏi	94	Xuất sắc	B	22140A	B	18.400.000	Xây dựng

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
568	22149270	Nguyễn Phước Quý	Hùng	22149	33	8,68	Giỏi	80	Tốt	B	221492B	B	16.790.000	Xây dựng
569	22149344	Nguyễn Huy	Thông	22149	31	8,64	Giỏi	86	Tốt	B	221492A	B	16.790.000	Xây dựng
570	22149368	Võ Hữu	Trúc	22149	17	8,52	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221491B	B	16.790.000	Xây dựng
571	22149287	Võ Quang	Minh	22149	19	8,3	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221493A	B	16.790.000	Xây dựng
572	22149376	Đặng Văn	Tường	22149	35	8,3	Giỏi	90	Xuất sắc	B	221491B	B	16.790.000	Xây dựng
573	22149242	Trần Tiến	Đạt	22149	32	8,24	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221492B	B	16.790.000	Xây dựng
574	22149137	Đặng Thành	Nhân	22149CLC	34	8,75	Giỏi	81	Tốt	B	22149CL5B	B	16.790.000	Xây dựng
575	22149109	Trần Tuấn	Khánh	22149CLC	17	8,65	Giỏi	96	Xuất sắc	B	22149CL5A	B	16.790.000	Xây dựng
576	22149101	Châu Khải	Hung	22149CLC	19	8,64	Giỏi	81	Tốt	B	22149CL5A	B	16.790.000	Xây dựng
577	22149077	Võ Trung	Đạt	22149CLC	21	8,45	Giỏi	81	Tốt	B	22149CL3A	B	16.790.000	Xây dựng
578	22149112	Nguyễn Cao Đăng	Khoa	22149CLC	22	8,34	Giỏi	94	Xuất sắc	B	22149CL3B	B	16.790.000	Xây dựng
579	22155006	Phạm Thị Mỹ	Anh	22155	31	8,96	Giỏi	93	Xuất sắc	B	22155B	B	16.790.000	Xây dựng
580	22155041	Võ Trần Bảo	Lưu	22155	31	8,75	Giỏi	86	Tốt	B	22155A	B	16.790.000	Xây dựng
581	22157073	Bùi Thị Mỹ	Trà	22157	16	8,69	Giỏi	96	Xuất sắc	B	221571B	B	18.400.000	Xây dựng
582	22157070	Cao Huỳnh Khánh	Tiên	22157	16	8,33	Giỏi	89	Tốt	B	221571B	B	18.400.000	Xây dựng
583	22157060	Lư Vĩnh	Thành	22157	20	8,1	Giỏi	71	Khá	C	221571A	C	16.000.000	Xây dựng
584	22160010	Đỗ Thanh	Đại	22160	33	8,37	Giỏi	79	Khá	C	22160A	C	14.600.000	Xây dựng
585	23127011	Nguyễn Trí	Đạt	23127	24	8,56	Giỏi	86	Tốt	B	23127A	B	18.400.000	Xây dựng
586	23127007	Nguyễn Văn	Cường	23127	26	8,47	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23127B	B	18.400.000	Xây dựng
587	23135055	Hồ Viết	Trung	23135	22	9	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	23135B	A	20.800.000	Xây dựng
588	23140010	Nguyễn Khắc	Đặng	23140	22	8,28	Giỏi	80	Tốt	B	23140A	B	20.700.000	Xây dựng
589	23149254	Vũ Thiện	Minh	23149	22	9,08	Xuất sắc	89	Tốt	B	231492B	B	18.400.000	Xây dựng
590	23149189	Lê Tấn	Đạt	23149	26	8,97	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231491A	B	18.400.000	Xây dựng
591	23149192	Phạm Thành	Đạt	23149	19	8,77	Giỏi	96	Xuất sắc	B	231491A	B	18.400.000	Xây dựng
592	23149214	Lê Kim	Hoàng	23149	23	9,13	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	231492B	A	20.800.000	Xây dựng
593	23149243	Nguyễn Thanh	Lâm	23149	22	9,08	Xuất sắc	96	Xuất sắc	A	231491B	A	20.800.000	Xây dựng
594	23149088	Nguyễn Minh	Khôi	23149CLC	15	8,87	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23149CL2A	B	18.400.000	Xây dựng

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
595	23149069	Huỳnh Bá	Học	23149CLC	20	8,71	Giỏi	85	Tốt	B	23149CL1B	B	18.400.000	Xây dựng
596	23149113	Huỳnh Nhật	Phú	23149CLC	23	8,27	Giỏi	82	Tốt	B	23149CL2B	B	18.400.000	Xây dựng
597	23155028	Trần Đặng Ngọc	Khuê	23155	22	8,6	Giỏi	88	Tốt	B	23155A	B	18.400.000	Xây dựng
598	23155077	Phan Mai Ngọc	Tú	23155	24	8,54	Giỏi	95	Xuất sắc	B	23155B	B	18.400.000	Xây dựng
599	23157021	Nguyễn	Hào	23157	20	8,69	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23157A	B	20.700.000	Xây dựng
600	23157028	Phạm Hồng	Hoa	23157	18	8,52	Giỏi	84	Tốt	B	23157A	B	20.700.000	Xây dựng
601	23160039	Phùng Mỹ	Nhân	23160	23	7,8	Khá	94	Xuất sắc	C	23160B	C	16.000.000	Xây dựng
602	24127045	Võ Thiện	Nhân	24127	17	7,8	Khá	100	Xuất sắc	C	24127C	C	16.000.000	Xây dựng
603	24127068	Dương Thị Ngọc	Trúc	24127	17	7,66	Khá	100	Xuất sắc	C	24127B	C	16.000.000	Xây dựng
604	24135024	Bùi Kim	Nga	24135	17	8,12	Giỏi	91	Xuất sắc	B	24135B	B	18.400.000	Xây dựng
605	24135052	Tô Quốc	Thịnh	24135	17	8,09	Giỏi	86	Tốt	B	24135C	B	18.400.000	Xây dựng
606	24140004	Nguyễn Ánh Minh	Châu	24140	21	8,48	Giỏi	78	Khá	C	24140A	C	18.000.000	Xây dựng
607	24140003	Nguyễn Truyền Văn	Ánh	24140	21	8,25	Giỏi	79	Khá	C	24140B	C	18.000.000	Xây dựng
608	24149255	Nguyễn Ngọc	Thiện	24149	17	8,69	Giỏi	83	Tốt	B	241493A	B	18.400.000	Xây dựng
609	24149220	Phan Phạm Hồng	Phước	24149	17	8,66	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241492C	B	18.400.000	Xây dựng
610	24149269	Đoàn Trần	Tín	24149	17	8,41	Giỏi	88	Tốt	B	241493B	B	18.400.000	Xây dựng
611	24149288	Nguyễn Gia	Trưởng	24149	17	8,32	Giỏi	83	Tốt	B	241492B	B	18.400.000	Xây dựng
612	24149214	Tạ Thiên	Phú	24149	17	8,06	Giỏi	94	Xuất sắc	B	241492C	B	18.400.000	Xây dựng
613	24149294	Lương Quốc	Việt	24149	17	8,06	Giỏi	80	Tốt	B	241492B	B	18.400.000	Xây dựng
614	24149113	Lê Minh	Đức	24149	17	8,49	Giỏi	79	Khá	C	241491C	C	16.000.000	Xây dựng
615	24155031	Lâm Ngọc	Hồ	24155	17	7,71	Khá	78	Khá	C	24155A	C	16.000.000	Xây dựng
616	24155049	Lê Nguyễn Thành	Lộc	24155	17	7,52	Khá	73	Khá	C	24155A	C	16.000.000	Xây dựng
617	24155056	Trần Minh	Nhật	24155	17	7,43	Khá	78	Khá	C	24155A	C	16.000.000	Xây dựng
618	24157009	Nguyễn Thị Văn	Dung	24157	17	8,58	Giỏi	82	Tốt	B	24157D	B	20.700.000	Xây dựng
619	24157019	Võ Hoàng	Lực	24157	17	8,26	Giỏi	94	Xuất sắc	B	24157C	B	20.700.000	Xây dựng
620	24160043	Huỳnh Đại	Nghĩa	24160	17	7,68	Khá	73	Khá	C	24160A	C	16.000.000	Xây dựng
621	24160061	Đặng Thị Ngọc	Tuyết	24160	17	7,66	Khá	98	Xuất sắc	C	24160C	C	16.000.000	Xây dựng

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)**Sinh viên lưu ý:**

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
622	21156086	Bùi Thị Bảo	Vi	21156	6	9,53	Xuất sắc	95	Xuất sắc	A	21156B	E	5.453.000	In truyền thông
623	21156069	Tạ Vũ Thanh	Nhã	21156	6	9,5	Xuất sắc	97	Xuất sắc	A	21156B	E	5.453.000	In truyền thông
624	21156026	Lê Minh Thảo	Như	21156	6	9,5	Xuất sắc	96	Xuất sắc	A	21156A	E	5.453.000	In truyền thông
625	21156070	Nguyễn Vũ Ngọc	Nhi	21156	6	9,5	Xuất sắc	93	Xuất sắc	A	21156B	E	5.453.000	In truyền thông
626	21158031	Nguyễn Tấn	Đạt	21158	8	9,54	Xuất sắc	85	Tốt	B	21158CB	E	5.453.000	In truyền thông
627	21158215	Dương Thị Hồng	Thắm	21158	8	9,33	Xuất sắc	84	Tốt	B	21158CB	E	5.453.000	In truyền thông
628	21158206	Phạm Thanh	Như	21158	8	9,19	Xuất sắc	81	Tốt	B	21158BB	E	5.453.000	In truyền thông
629	21158052	Lê Thanh	Phương	21158	8	9,65	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21158BB	E	5.453.000	In truyền thông
630	21158203	Huỳnh Thị Thu	Ngọc	21158	8	9,48	Xuất sắc	92	Xuất sắc	A	21158CB	E	5.453.000	In truyền thông
631	21158061	Phan Thị Thanh	Tuyền	21158	8	9	Xuất sắc	94	Xuất sắc	A	21158CB	E	5.453.000	In truyền thông
632	21158012	Đỗ Đức	Nhật	21158CLC	6	8,88	Giỏi	91	Xuất sắc	B	21158CL_IN02	E	5.453.000	In truyền thông
633	21158149	Đinh Thị Minh	Thảo	21158CLC	6	8,83	Giỏi	96	Xuất sắc	B	21158CL_CB01	E	5.453.000	In truyền thông
634	21158131	Bùi Thị Mỹ	Nữ	21158CLC	6	8,55	Giỏi	95	Xuất sắc	B	21158CL_CB01	E	5.453.000	In truyền thông
635	21158124	Trần Lê	Nguyên	21158CLC	6	8,08	Giỏi	91	Xuất sắc	B	21158CL_CB01	E	5.453.000	In truyền thông
636	21158136	Vy Trường Bảo	Phúc	21158CLC	12	8,07	Giỏi	80	Tốt	B	21158CL_IN02	E	5.453.000	In truyền thông
637	21158116	Nguyễn Thị Trà	My	21158CLC	6	8,67	Giỏi	79	Khá	C	21158CL_CB01	E	5.453.000	In truyền thông
638	21158145	Hồ Bảo	Quỳnh	21158CLC	6	8,5	Giỏi	72	Khá	C	21158CL_CB01	E	5.453.000	In truyền thông
639	21158108	Đinh Hoàng	Kim	21158CLC	6	8,25	Giỏi	71	Khá	C	21158CL_CB01	E	5.453.000	In truyền thông
640	22156007	Đoàn Thị Ngọc	Dung	22156	16	8,65	Giỏi	86	Tốt	B	22156A	B	15.180.000	In truyền thông
641	22156013	Nguyễn Hương	Giang	22156	15	8,57	Giỏi	81	Tốt	B	22156B	B	15.180.000	In truyền thông
642	22158084	Phạm Trần Như	Quỳnh	22158	30	8,7	Giỏi	99	Xuất sắc	B	22158A	B	16.790.000	In truyền thông
643	22158059	Phan Ngọc Mỹ	Hòa	22158	30	8,67	Giỏi	89	Tốt	B	22158A	B	16.790.000	In truyền thông
644	22158045	Đồng Lê Quốc	Việt	22158CLC	18	7,87	Khá	76	Khá	C	22158CLC_CB	C	14.600.000	In truyền thông
645	23156061	Nguyễn Thị Trúc	Tiên	23156	23	8,92	Giỏi	88	Tốt	B	23156B	B	16.560.000	In truyền thông
646	23156007	Vy Mỹ	Duyên	23156	19	8,85	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23156C	B	16.560.000	In truyền thông
647	23158122	Lê Gia	Phúc	23158	23	8,57	Giỏi	97	Xuất sắc	B	231581B	B	18.400.000	In truyền thông
648	23158113	Nguyễn Thị Ái	Nhi	23158	25	8,42	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231581B	B	18.400.000	In truyền thông

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
649	23158126	Chế Phú	Quang	23158	25	8,42	Giỏi	83	Tốt	B	231581A	B	18.400.000	In truyền thông
650	23158151	Nguyễn Phương	Trang	23158	23	8,21	Giỏi	80	Tốt	B	231582B	B	18.400.000	In truyền thông
651	23158026	Nguyễn Lê Kim	Oanh	23158CLC	25	7,65	Khá	80	Tốt	C	23158CL1B	C	16.000.000	In truyền thông
652	24156045	Lương Ngọc Khánh	Hòa	24156	18	8,89	Giỏi	94	Xuất sắc	B	24156C	B	16.560.000	In truyền thông
653	24156155	Vũ Thanh	Vy	24156	18	8,89	Giỏi	86	Tốt	B	24156B	B	16.560.000	In truyền thông
654	24156012	Nguyễn Thị Vân	Anh	24156	18	8,82	Giỏi	97	Xuất sắc	B	24156C	B	16.560.000	In truyền thông
655	24156013	Nguyễn Trâm	Anh	24156	18	8,76	Giỏi	84	Tốt	B	24156A	B	16.560.000	In truyền thông
656	24156063	Trần Khánh	Linh	24156	18	8,74	Giỏi	92	Xuất sắc	B	24156F	B	16.560.000	In truyền thông
657	24158040	Phạm Đức	Hiếu	24158	20	8,02	Giỏi	87	Tốt	B	241582A	B	18.400.000	In truyền thông
658	24158122	Tô Tấn	Thành	24158	20	7,91	Khá	79	Khá	C	241582C	C	16.000.000	In truyền thông
659	24158014	Trương Ngọc	Diệp	24158	20	7,78	Khá	74	Khá	C	241582B	C	16.000.000	In truyền thông
660	24158032	Vũ Thị Hương	Giang	24158	20	7,72	Khá	74	Khá	C	241582B	C	16.000.000	In truyền thông
661	24158023	Huỳnh Thị Thùy	Dương	24158	20	7,53	Khá	88	Tốt	C	241582B	C	16.000.000	In truyền thông
662	21109077	Nguyễn Thị Hoàng	Phụng	21109	7	9,79	Xuất sắc	80	Tốt	B	211091A	E	5.453.000	Thời trang và Du lịch
663	21109107	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	21109	7	9,37	Xuất sắc	88	Tốt	B	211092B	E	5.453.000	Thời trang và Du lịch
664	21109189	Tô Thị Kim	Chi	21109	7	9,49	Xuất sắc	92	Xuất sắc	A	211091B	E	5.453.000	Thời trang và Du lịch
665	21109093	Trần Phan Ngọc	Trâm	21109	7	9,24	Xuất sắc	94	Xuất sắc	A	211091A	E	5.453.000	Thời trang và Du lịch
666	21109074	Lê Quỳnh	Như	21109	7	9,21	Xuất sắc	92	Xuất sắc	A	211091B	E	5.453.000	Thời trang và Du lịch
667	21109089	Võ Thị Mỹ	Tiên	21109	7	9,06	Xuất sắc	94	Xuất sắc	A	211091A	E	5.453.000	Thời trang và Du lịch
668	21109190	Trần Thị Mỹ	Duyên	21109	7	9,03	Xuất sắc	91	Xuất sắc	A	211091B	E	5.453.000	Thời trang và Du lịch
669	21109092	Nguyễn Ngọc Hoài	Trâm	21109	9	9,01	Xuất sắc	94	Xuất sắc	A	211091B	E	5.453.000	Thời trang và Du lịch
670	21109116	Huỳnh Thị Kim	Chi	21109CLC	15	8,44	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21109CL1B	B	16.790.000	Thời trang và Du lịch
671	21109184	Hà Ngọc	Yến	21109CLC	24	8,29	Giỏi	83	Tốt	B	21109CL1A	B	16.790.000	Thời trang và Du lịch
672	21123041	Đàm Ngọc Thiên	Thảo	21123	6	8,87	Giỏi	96	Xuất sắc	B	21123C	E	5.915.000	Thời trang và Du lịch
673	21123028	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	21123	8	8,85	Giỏi	85	Tốt	B	21123C	E	5.915.000	Thời trang và Du lịch
674	21123047	Đỗ Thị Thanh	Trúc	21123	6	8,85	Giỏi	84	Tốt	B	21123B	E	5.915.000	Thời trang và Du lịch
675	21123037	Nguyễn Như	Quỳnh	21123	8	8,83	Giỏi	90	Xuất sắc	B	21123B	E	5.915.000	Thời trang và Du lịch

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
676	21123072	Đồng Thị Diễm	Hằng	21123	8	8,76	Giỏi	82	Tốt	B	21123A	E	5.915.000	Thời trang và Du lịch
677	21159067	Nguyễn Hà Quỳnh	Anh	21159	2	9,6	Xuất sắc	85	Tốt	B	21159A	F	2.535.000	Thời trang và Du lịch
678	21159103	Nguyễn Thị Ngọc	Phượng	21159	2	10	Xuất sắc	93	Xuất sắc	A	21159B	F	2.535.000	Thời trang và Du lịch
679	21159093	Nguyễn Thị Thùy	Ngân	21159	2	9,5	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21159B	F	2.535.000	Thời trang và Du lịch
680	21159098	Lê Hồng	Nhung	21159	2	9,4	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21159B	F	2.535.000	Thời trang và Du lịch
681	21159020	Lê Thị Hồng	Linh	21159	2	9,3	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21159A	F	2.535.000	Thời trang và Du lịch
682	21159116	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	21159	2	9,2	Xuất sắc	94	Xuất sắc	A	21159C	F	2.535.000	Thời trang và Du lịch
683	21159105	Huỳnh Minh	Tân	21159	2	9,2	Xuất sắc	92	Xuất sắc	A	21159C	F	2.535.000	Thời trang và Du lịch
684	21159102	Phạm Thị Thảo	Phương	21159	2	9	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21159A	F	2.535.000	Thời trang và Du lịch
685	21159054	Thái Ngọc Bảo	Trân	21159	2	9	Xuất sắc	97	Xuất sắc	A	21159C	F	2.535.000	Thời trang và Du lịch
686	21159079	Nguyễn Hoàng	Kha	21159	2	9	Xuất sắc	96	Xuất sắc	A	21159B	F	2.535.000	Thời trang và Du lịch
687	21159114	Lê Thị Huyền	Trân	21159	2	9	Xuất sắc	91	Xuất sắc	A	21159C	F	2.535.000	Thời trang và Du lịch
688	21159002	Nguyễn Phương	Anh	21159	2	9	Xuất sắc	90	Xuất sắc	A	21159C	F	2.535.000	Thời trang và Du lịch
689	22109142	Nguyễn Thị Kim	Thoa	22109	31	9,15	Xuất sắc	92	Xuất sắc	A	221091A	A	18.980.000	Thời trang và Du lịch
690	22109143	Nguyễn Thị Kim	Thoa	22109	33	9,1	Xuất sắc	90	Xuất sắc	A	221091B	A	18.980.000	Thời trang và Du lịch
691	22109043	Võ Thị Hồng	Nhung	22109CLC	21	8,74	Giỏi	94	Xuất sắc	B	22109CL1A	B	16.790.000	Thời trang và Du lịch
692	22109076	Nguyễn Khắc Phương	Uyên	22109CLC	19	9,56	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	22109CL1C	A	18.980.000	Thời trang và Du lịch
693	22123003	Nguyễn Đình Minh	Quân	22123	20	8,74	Giỏi	94	Xuất sắc	B	22123C	B	15.180.000	Thời trang và Du lịch
694	22123051	Hứa Thiên	Thạch	22123	18	9,02	Xuất sắc	96	Xuất sắc	A	22123B	A	17.660.000	Thời trang và Du lịch
695	22159009	Lê Thị Bích	Châu	22159	22	9,37	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	22159A	A	17.660.000	Thời trang và Du lịch
696	22159015	Đoàn Lý Diệu	Hạnh	22159	22	9,31	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	22159C	A	17.660.000	Thời trang và Du lịch
697	23109048	Phạm Kim	Anh	23109	24	8,97	Giỏi	91	Xuất sắc	B	231092A	B	18.400.000	Thời trang và Du lịch
698	23109143	Trần Thị Anh	Thúy	23109	22	8,92	Giỏi	86	Tốt	B	231092A	B	18.400.000	Thời trang và Du lịch
699	23109144	Trần Thị Hồng	Thúy	23109	24	8,89	Giỏi	90	Xuất sắc	B	231092B	B	18.400.000	Thời trang và Du lịch
700	23109005	Lê Thảo	Chi	23109CLC	25	7,86	Khá	88	Tốt	C	23109CLB	C	16.000.000	Thời trang và Du lịch
701	23156052	Trần Kim	Thảo	23123	17	8,79	Giỏi	90	Xuất sắc	B	23123C	B	16.560.000	Thời trang và Du lịch
702	23123014	Văn Gia	Hậu	23123	19	8,74	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23123B	B	16.560.000	Thời trang và Du lịch

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
703	23159056	Đỗ Trần Bảo	Trâm	23159	22	8,89	Giỏi	99	Xuất sắc	B	23159B	B	16.560.000	Thời trang và Du lịch
704	23159070	Bùi Như	Ý	23159	22	8,76	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23159A	B	16.560.000	Thời trang và Du lịch
705	24109085	Trần Thị Mỹ	Nhiên	24109	20	8,8	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241092B	B	18.400.000	Thời trang và Du lịch
706	24109112	Nguyễn Thị Huyền	Thơ	24109	20	8,5	Giỏi	88	Tốt	B	241092A	B	18.400.000	Thời trang và Du lịch
707	24109096	Nguyễn Lê Hoài	Phong	24109	20	8,28	Giỏi	96	Xuất sắc	B	241093A	B	18.400.000	Thời trang và Du lịch
708	24109105	Đinh Phạm Thanh	Thanh	24109	20	8,19	Giỏi	96	Xuất sắc	B	241093B	B	18.400.000	Thời trang và Du lịch
709	24109126	Nguyễn Thị Thùy	Tiên	24109	20	8,15	Giỏi	91	Xuất sắc	B	241091A	B	18.400.000	Thời trang và Du lịch
710	24123014	Lê Khả	Doanh	24123	16	8,88	Giỏi	94	Xuất sắc	B	24123B	B	16.560.000	Thời trang và Du lịch
711	24123017	Đặng Thị Thùy	Dương	24123	16	8,81	Giỏi	100	Xuất sắc	B	24123C	B	16.560.000	Thời trang và Du lịch
712	24159030	Nguyễn Hồng	Khuê	24159	18	9,22	Xuất sắc	85	Tốt	B	24159A	B	16.560.000	Thời trang và Du lịch
713	24159047	Nguyễn Thị Quỳnh	Nhi	24159	18	8,8	Giỏi	81	Tốt	B	24159D	B	16.560.000	Thời trang và Du lịch
714	21116238	Phạm Phương	Thảo	21116	14	8,12	Giỏi	92	Xuất sắc	B	211162B	D	9.348.000	CN Hóa học và TP
715	21116261	Đặng Thị Phương	Trình	21116	14	8,1	Giỏi	100	Xuất sắc	B	211162A	D	9.348.000	CN Hóa học và TP
716	21116272	Phan Nguyễn Ngọc	Vi	21116	25	8,08	Giỏi	89	Tốt	B	211162A	D	9.348.000	CN Hóa học và TP
717	21116157	Ngô Gia	Cường	21116	14	8,06	Giỏi	85	Tốt	B	211161A	D	9.348.000	CN Hóa học và TP
718	21116380	Lê Thanh	Uyên	21116CLC	14	8,36	Giỏi	98	Xuất sắc	B	21116CL2A	D	9.348.000	CN Hóa học và TP
719	21116130	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	21116CLC	14	8,31	Giỏi	91	Xuất sắc	B	21116CL2B	D	9.348.000	CN Hóa học và TP
720	21116365	Trương Bạch Hạnh	Như	21116CLC	16	8,21	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21116CL3A	D	9.348.000	CN Hóa học và TP
721	21116056	Thái Thị Cẩm	Duyên	21116CLC	14	8,09	Giỏi	78	Khá	C	21116CL3B	D	9.348.000	CN Hóa học và TP
722	21116369	Lê Thị Diễm	Quỳnh	21116CLC	14	7,99	Khá	95	Xuất sắc	C	21116CL2A	D	9.348.000	CN Hóa học và TP
723	21116115	Trát Bạch Bảo	Thanh	21116CLC	17	7,94	Khá	100	Xuất sắc	C	21116CL2A	D	9.348.000	CN Hóa học và TP
724	21128052	Võ Cao	Nguyên	21128CLCD	11	8,24	Giỏi	97	Xuất sắc	B	21128CLCD	D	9.348.000	CN Hóa học và TP
725	21128024	Đặng Duy	Huân	21128CLCH	11	8,39	Giỏi	84	Tốt	B	21128CLCH	D	9.348.000	CN Hóa học và TP
726	21128295	Nguyễn Thái	Bảo	21128CLCP	7	8,77	Giỏi	88	Tốt	B	21128CLCP	E	5.453.000	CN Hóa học và TP
727	21128315	Lê Nguyễn Minh	Phúc	21128CLCP	7	8,77	Giỏi	86	Tốt	B	21128CLCP	E	5.453.000	CN Hóa học và TP
728	21128280	Huỳnh Trần Giang	Bình	21128CLCV	11	8,08	Giỏi	88	Tốt	B	21128CLCV	D	9.348.000	CN Hóa học và TP
729	21128132	Võ Thị	Diễn	21128H	9	8,67	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21128H1	E	5.453.000	CN Hóa học và TP

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
730	21128123	Lê Nguyễn Minh	Châu	21128H	9	8,5	Giỏi	87	Tốt	B	21128H1	E	5.453.000	CN Hóa học và TP
731	21128270	Lê Nguyễn Tường	Vy	21128H	9	8,5	Giỏi	81	Tốt	B	21128H2	E	5.453.000	CN Hóa học và TP
732	21128347	Văn Thị Kim	Ngân	21128H	9	8,41	Giỏi	93	Xuất sắc	B	21128H2	E	5.453.000	CN Hóa học và TP
733	21128169	Lê Hoàng	Lam	21128P	7	8,83	Giỏi	91	Xuất sắc	B	21128P	E	5.453.000	CN Hóa học và TP
734	21128159	Trần Vĩ	Khang	21128P	7	8,83	Giỏi	83	Tốt	B	21128P	E	5.453.000	CN Hóa học và TP
735	21128182	Nguyễn Lê	Minh	21128P	7	8,81	Giỏi	87	Tốt	B	21128P	E	5.453.000	CN Hóa học và TP
736	21128141	Nguyễn Đăng Ân	Đức	21128V	9	8,57	Giỏi	86	Tốt	B	21128V	E	5.453.000	CN Hóa học và TP
737	21128352	Nguyễn Thị Minh	Tâm	21128V	9	8,54	Giỏi	90	Xuất sắc	B	21128V	E	5.453.000	CN Hóa học và TP
738	21150118	Nguyễn Trần Quốc	Huy	21150	12	8,4	Giỏi	85	Tốt	B	21150B	E	5.453.000	CN Hóa học và TP
739	21150034	Đặng Công	Phúc	21150	13	8,18	Giỏi	82	Tốt	B	21150A	E	5.453.000	CN Hóa học và TP
740	21150128	Võ Hoàng Phương	Tâm	21150	6	8,17	Giỏi	90	Xuất sắc	B	21150A	E	5.453.000	CN Hóa học và TP
741	21150017	Trần Quang Ngọc	Ánh	21150	6	8,17	Giỏi	87	Tốt	B	21150B	E	5.453.000	CN Hóa học và TP
742	21150066	Trương Hoàng Việt	Hằng	21150CLC	7	8,6	Giỏi	93	Xuất sắc	B	21150CL3	E	5.453.000	CN Hóa học và TP
743	21150086	Phan Thị Thùy	Nhung	21150CLC	13	8,57	Giỏi	90	Xuất sắc	B	21150CL1	E	5.453.000	CN Hóa học và TP
744	21150057	Lê Nguyễn Minh	Ánh	21150CLC	10	8,41	Giỏi	85	Tốt	B	21150CL2	E	5.453.000	CN Hóa học và TP
745	21150085	Nguyễn Phạm Phương	Nhung	21150CLC	9	8,09	Giỏi	82	Tốt	B	21150CL1	E	5.453.000	CN Hóa học và TP
746	22116084	Nguyễn Hữu Trường	Duy	22116	26	8,66	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221162A	B	16.790.000	CN Hóa học và TP
747	22116121	Trần Hồng	Nguyên	22116	31	8,43	Giỏi	88	Tốt	B	221162B	B	16.790.000	CN Hóa học và TP
748	22116093	Nguyễn Thị	Hà	22116	31	8,3	Giỏi	87	Tốt	B	221161A	B	16.790.000	CN Hóa học và TP
749	22116049	Vũ Nguyễn Thảo	Nhi	22116CLC	29	8,47	Giỏi	88	Tốt	B	22116CL0B	B	16.790.000	CN Hóa học và TP
750	22128027	Trần Vũ Gia	Huy	22128CLCP	28	8,88	Giỏi	99	Xuất sắc	B	22128CLCP	B	16.790.000	CN Hóa học và TP
751	22128129	Vũ Quang	Huy	22128H	27	8,99	Giỏi	82	Tốt	B	22128HC1	B	16.790.000	CN Hóa học và TP
752	22128097	Nguyễn Ngô Mỹ	Anh	22128P	31	8,75	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22128PO1	B	16.790.000	CN Hóa học và TP
753	22128152	Nguyễn Công	Nguyên	22128V	22	8,94	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22128VC1	B	16.790.000	CN Hóa học và TP
754	22150030	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	22150	23	8,58	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22150A	B	16.790.000	CN Hóa học và TP
755	23116216	Dương Hữu	Thắng	23116	22	8,23	Giỏi	96	Xuất sắc	B	231162A	B	18.400.000	CN Hóa học và TP
756	23116157	Đieu Quang	Huy	23116	24	8,21	Giỏi	93	Xuất sắc	B	231161B	B	18.400.000	CN Hóa học và TP

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
757	23116235	Trần Thị Thanh	Trâm	23116	24	8,17	Giỏi	84	Tốt	B	231161C	B	18.400.000	CN Hóa học và TP
758	23116103	Phạm Hoàng Bảo	Thái	23116CLC	32	8,59	Giỏi	86	Tốt	B	23116CL1A	B	18.400.000	CN Hóa học và TP
759	23116120	Phạm Nguyễn Khánh	Vy	23116CLC	20	7,71	Khá	99	Xuất sắc	C	23116CL1A	C	16.000.000	CN Hóa học và TP
760	23128124	Nguyễn Đình Phước	Kỳ	23128	19	8,5	Giỏi	87	Tốt	B	231282B	B	18.400.000	CN Hóa học và TP
761	23128188	Nguyễn Thanh	Tuyền	23128	21	8,41	Giỏi	88	Tốt	B	231282A	B	18.400.000	CN Hóa học và TP
762	23128167	Ngô Thị Kim	Thanh	23128	25	8,41	Giỏi	86	Tốt	B	231281A	B	18.400.000	CN Hóa học và TP
763	23128130	Huỳnh Thị Kiều	Mi	23128	22	8,32	Giỏi	99	Xuất sắc	B	231281B	B	18.400.000	CN Hóa học và TP
764	23128069	Nguyễn Thị Xuân	Trâm	23128CLC	23	8,43	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23128CL1A	B	18.400.000	CN Hóa học và TP
765	23128045	Lê Thiện	Phú	23128CLC	29	9,23	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	23128CL1B	A	20.800.000	CN Hóa học và TP
766	23150053	Phan Thị Ngọc	Nhiên	23150	19	8,88	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23150A	B	18.400.000	CN Hóa học và TP
767	23150024	Huỳnh Thị Cẩm	Dung	23150	18	8,73	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23150C	B	18.400.000	CN Hóa học và TP
768	24116217	Đinh Trần Thảo	Như	24116	18	8,63	Giỏi	93	Xuất sắc	B	241163B	B	18.400.000	CN Hóa học và TP
769	24116249	Đinh Thị Thanh	Thúy	24116	18	8,33	Giỏi	97	Xuất sắc	B	241163B	B	18.400.000	CN Hóa học và TP
770	24116262	Huỳnh Đỗ Đoan	Trình	24116	18	8,23	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241161A	B	18.400.000	CN Hóa học và TP
771	24116179	Nguyễn Hoàng	Long	24116	18	8,12	Giỏi	94	Xuất sắc	B	241163A	B	18.400.000	CN Hóa học và TP
772	24116118	Đinh Quốc	Cường	24116	18	8,07	Giỏi	90	Xuất sắc	B	241162A	B	18.400.000	CN Hóa học và TP
773	24116284	Nguyễn Tường	Vy	24116	18	7,93	Khá	100	Xuất sắc	C	241162A	C	16.000.000	CN Hóa học và TP
774	24128088	Võ Hùng	Kiệt	24128	20	8,96	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241282C	B	18.400.000	CN Hóa học và TP
775	24128213	Nguyễn Hồng Hương	Uyên	24128	20	8,88	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241281B	B	18.400.000	CN Hóa học và TP
776	24128040	Nguyễn Văn Tiến	Dũng	24128	20	8,87	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241284B	B	18.400.000	CN Hóa học và TP
777	24128019	Nguyễn Hoài	Bảo	24128	20	8,75	Giỏi	95	Xuất sắc	B	241284B	B	18.400.000	CN Hóa học và TP
778	24128204	Trương Nguyễn Thiên	Trường	24128	20	8,69	Giỏi	99	Xuất sắc	B	241281B	B	18.400.000	CN Hóa học và TP
779	24128199	Ngô Minh	Trung	24128	20	8,6	Giỏi	94	Xuất sắc	B	241281C	B	18.400.000	CN Hóa học và TP
780	24128188	Nguyễn Trung	Tín	24128	20	8,59	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241282A	B	18.400.000	CN Hóa học và TP
781	24150061	Đoàn Huỳnh Mai	Thảo	24150	18	8,2	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241502A	B	18.400.000	CN Hóa học và TP
782	24150045	Võ Quỳnh	Nhi	24150	15	7,94	Khá	87	Tốt	C	241502A	C	16.000.000	CN Hóa học và TP
783	23951026	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	23951	17	8,33	Giỏi	90	Xuất sắc	B	23951	B	16.560.000	Viện Sư phạm KT

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
784	24164024	Võ Thị Kim	Ngân	24164	15	8,92	Giỏi	100	Xuất sắc	B	24164B	B	16.560.000	Viện Sư phạm KT
785	24164007	Vũ Ngọc Minh	Châu	24164	15	9,15	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	24164B	A	18.720.000	Viện Sư phạm KT
786	21110758	Lê Xuân	Cường	21110FIE	18	9,03	Xuất sắc	81	Tốt	B	21110FIE6	B	16.790.000	ĐT Quốc tế
787	21110795	Vương Đình	Quý	21110FIE	18	8,99	Giỏi	93	Xuất sắc	B	21110FIE5	B	16.790.000	ĐT Quốc tế
788	21110787	Hồ Hữu	Nhân	21110FIE	18	9,13	Xuất sắc	96	Xuất sắc	A	21110FIE5	A	18.980.000	ĐT Quốc tế
789	21116294	Nguyễn Bảo	Châu	21116FIE	20	8,56	Giỏi	95	Xuất sắc	B	21116FIE1	B	16.790.000	ĐT Quốc tế
790	21119304	Nguyễn Thành	Giang	21119FIE	12	8,18	Giỏi	80	Tốt	B	21119FIE1	E	5.453.000	ĐT Quốc tế
791	21119301	Đỗ Mạnh	Dũng	21119FIE	13	8,75	Giỏi	70	Khá	C	21119FIE1	E	5.453.000	ĐT Quốc tế
792	21119311	Trần	Long	21119FIE	16	8,05	Giỏi	79	Khá	C	21119FIE2	E	5.453.000	ĐT Quốc tế
793	21124004	Nguyễn Trang Lan	Anh	21124FIE	4	8,9	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21124FIE1	F	2.535.000	ĐT Quốc tế
794	21124026	Nguyễn Quỳnh	Như	21124FIE	4	8,9	Giỏi	85	Tốt	B	21124FIE1	F	2.535.000	ĐT Quốc tế
795	21124335	Trần Phương	Trang	21124FIE	4	8,75	Giỏi	90	Xuất sắc	B	21124FIE1	F	2.535.000	ĐT Quốc tế
796	21124321	Nhữ Trần Ngọc	Hiếu	21124FIE	7	8,71	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21124FIE1	F	2.535.000	ĐT Quốc tế
797	21124318	Phan Thị Mỹ	Hào	21124FIE	9	8,58	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21124FIE1	F	2.535.000	ĐT Quốc tế
798	21124322	Nguyễn Mạnh	Hùng	21124FIE	4	8,55	Giỏi	99	Xuất sắc	B	21124FIE2	F	2.535.000	ĐT Quốc tế
799	21124023	Nguyễn Thị Kiều	My	21124FIE	4	8,25	Giỏi	88	Tốt	B	21124FIE2	F	2.535.000	ĐT Quốc tế
800	21124309	Hồ Kiều	Oanh	21124FIE	7	8,01	Giỏi	92	Xuất sắc	B	21124FIE1	F	2.535.000	ĐT Quốc tế
801	21124013	Nguyễn Thế	Khánh	21124FIE	6	8,87	Giỏi	78	Khá	C	21124FIE1	F	2.535.000	ĐT Quốc tế
802	21124248	Võ Minh	Quân	21124FIE	7	8,87	Giỏi	75	Khá	C	21124FIE2	F	2.535.000	ĐT Quốc tế
803	21142486	Nguyễn Hữu	Tiến	21142FIE	15	8,83	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21142FIE2	D	9.348.000	ĐT Quốc tế
804	21142010	Huỳnh Duy	Lộc	21142FIE	15	8,67	Giỏi	87	Tốt	B	21142FIE1	D	9.348.000	ĐT Quốc tế
805	21142466	Bạch Quốc	Khánh	21142FIE	13	8,45	Giỏi	87	Tốt	B	21142FIE3	D	9.348.000	ĐT Quốc tế
806	21143036	Phạm Thành	Tâm	21143FIE	17	8,22	Giỏi	86	Tốt	B	21143FIE1	E	5.453.000	ĐT Quốc tế
807	21143294	Trần Anh	Phi	21143FIE	13	8,35	Giỏi	77	Khá	C	21143FIE2	E	5.453.000	ĐT Quốc tế
808	21143030	Lê Đình Nguyên	Huy	21143FIE	16	8,24	Giỏi	75	Khá	C	21143FIE1	E	5.453.000	ĐT Quốc tế
809	21143296	Lê Nguyễn Tấn	Phong	21143FIE	15	7,83	Khá	71	Khá	C	21143FIE3	E	5.453.000	ĐT Quốc tế
810	21143316	Lý Quang	Trung	21143FIE	22	7,57	Khá	76	Khá	C	21143FIE3	E	5.453.000	ĐT Quốc tế

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
811	21144340	Nguyễn Hoàng	Lâm	21144FIE	15	8,3	Giỏi	71	Khá	C	21144FIE2	D	9.348.000	ĐT Quốc tế
812	21144329	Nguyễn Thành	Công	21144FIE	12	7,83	Khá	80	Tốt	C	21144FIE2	D	9.348.000	ĐT Quốc tế
813	21145019	Lê Hồ Minh	Khoa	21145FIE	14	8,99	Giỏi	92	Xuất sắc	B	21145FIE1	D	9.348.000	ĐT Quốc tế
814	21145003	Trịnh Thanh	Bình	21145FIE	14	8,99	Giỏi	87	Tốt	B	21145FIE1	D	9.348.000	ĐT Quốc tế
815	21145059	Phạm Trung	Huy	21145FIE	23	8,94	Giỏi	92	Xuất sắc	B	21145FIE4	D	9.348.000	ĐT Quốc tế
816	21145036	Nguyễn Thiên	Phú	21145FIE	16	9,07	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21145FIE2	D	9.348.000	ĐT Quốc tế
817	21146388	Tạ Minh	Hoàng	21146FIE	13	8,65	Giỏi	87	Tốt	B	21146FIE3	E	5.453.000	ĐT Quốc tế
818	21146404	Chế Hoàng	Nam	21146FIE	13	8,57	Giỏi	84	Tốt	B	21146FIE2	E	5.453.000	ĐT Quốc tế
819	21146009	Nguyễn Minh	Duy	21146FIE	12	8,18	Giỏi	94	Xuất sắc	B	21146FIE2	E	5.453.000	ĐT Quốc tế
820	21146016	Khổng Trung	Hiệp	21146FIE	8	8,15	Giỏi	84	Tốt	B	21146FIE1	E	5.453.000	ĐT Quốc tế
821	21146387	Trần Thanh	Hoài	21146FIE	7	8,7	Giỏi	77	Khá	C	21146FIE3	E	5.453.000	ĐT Quốc tế
822	21146011	Nguyễn Quang	Đạt	21146FIE	6	8,23	Giỏi	72	Khá	C	21146FIE2	E	5.453.000	ĐT Quốc tế
823	21147111	Hồ Nguyễn Công	Hậu	21147FIE	27	8,79	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21147FIE1	D	9.348.000	ĐT Quốc tế
824	21147106	Nguyễn Duy	Đạt	21147FIE	14	8,66	Giỏi	89	Tốt	B	21147FIE1	D	9.348.000	ĐT Quốc tế
825	21147146	Nguyễn Thanh	Thiện	21147FIE	26	8,38	Giỏi	84	Tốt	B	21147FIE2	D	9.348.000	ĐT Quốc tế
826	21149014	Nguyễn Văn	Tùng	21149FIE	7	8,51	Giỏi	72	Khá	C	21149FIE2	E	5.453.000	ĐT Quốc tế
827	21151415	Trần Gia	Hào	21151FIE	16	8,03	Giỏi	83	Tốt	B	21151FIE1	B	16.790.000	ĐT Quốc tế
828	21151431	Trần Đức Minh	Son	21151FIE	20	8,07	Giỏi	74	Khá	C	21151FIE3	C	14.600.000	ĐT Quốc tế
829	21161235	Nguyễn Tiến Việt	Dũng	21161FIE_ECET_IC	12	9,08	Xuất sắc	84	Tốt	B	21161FIE_IC2	E	5.453.000	ĐT Quốc tế
830	21161253	Bùi Quang	Minh	21161FIE_ECET_IC	8	9,28	Xuất sắc	75	Khá	C	21161FIE_IC2	E	5.453.000	ĐT Quốc tế
831	21142452	Cao Thế	Dương	21161FIE_ECET_IC	10	8,79	Giỏi	73	Khá	C	21161FIE_IC3	E	5.453.000	ĐT Quốc tế
832	21161259	Đoàn Thị Mỹ	Phương	21161FIE_ECET_IC	14	8,74	Giỏi	73	Khá	C	21161FIE_IC1	E	5.453.000	ĐT Quốc tế
833	21161245	Võ Hoàng	Khang	21161FIE_ECET_IC	10	8,58	Giỏi	74	Khá	C	21161FIE_IC1	E	5.453.000	ĐT Quốc tế
834	21161263	Trần Hữu Kim	Quyền	21161FIE_ECET_IC	13	8,05	Giỏi	77	Khá	C	21161FIE_IC3	E	5.453.000	ĐT Quốc tế
835	22110076	Trần Trung	Tín	22110FIE	17	8,95	Giỏi	89	Tốt	B	22110FIE4	B	16.790.000	ĐT Quốc tế
836	22110046	Mai Đức	Kiên	22110FIE	22	8,91	Giỏi	92	Xuất sắc	B	22110FIE2	B	16.790.000	ĐT Quốc tế
837	22110078	Nguyễn Tiến	Toàn	22110FIE	17	8,81	Giỏi	90	Xuất sắc	B	22110FIE4	B	16.790.000	ĐT Quốc tế

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
838	22116012	Đặng Kim	Khuê	22116FIE	17	8,51	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22116FIE2	B	16.790.000	ĐT Quốc tế
839	22119008	Nguyễn Phương	Hoa	22119FIE	23	8,19	Giỏi	95	Xuất sắc	B	22119FIE1	B	16.790.000	ĐT Quốc tế
840	22124015	Lê Uyên	Nhã	22124FIE	20	9,49	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	22124FIE1	A	17.660.000	ĐT Quốc tế
841	22142062	Nguyễn Tiến	Vỹ	22142FIE	21	8,33	Giỏi	79	Khá	C	22142FIE1	C	14.600.000	ĐT Quốc tế
842	22142004	Nguyễn Việt	Bảo	22142FIE	21	8,15	Giỏi	77	Khá	C	22142FIE1	C	14.600.000	ĐT Quốc tế
843	22143047	Đào Mạnh	Hải	22143FIE	17	8,09	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22143FIE1	B	16.790.000	ĐT Quốc tế
844	22144001	Trần Minh	An	22144FIE	18	8	Giỏi	74	Khá	C	22144FIE1	C	14.600.000	ĐT Quốc tế
845	22145043	Nguyễn Văn	Long	22145FIE	21	8,69	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22145FIE1	B	16.790.000	ĐT Quốc tế
846	22145045	Phạm Hoàng Nhật	Minh	22145FIE	20	8,43	Giỏi	98	Xuất sắc	B	22145FIE1	B	16.790.000	ĐT Quốc tế
847	22147014	Lê Kim	Long	22147FIE	25	8,11	Giỏi	78	Khá	C	22147FIE2	C	14.600.000	ĐT Quốc tế
848	22149042	Hồ Thanh	Tùng	22149FIE	27	7,6	Khá	75	Khá	C	22149FIE2	C	14.600.000	ĐT Quốc tế
849	22151007	Lê Nguyễn Hiếu	Ân	22151FIE	24	9,06	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	22151FIE3	A	18.980.000	ĐT Quốc tế
850	22161057	Huỳnh Trung	Kiên	22161FIE	17	9,09	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	22161FIE2	A	18.980.000	ĐT Quốc tế
851	23110053	Nguyễn Nhật	Phát	23110FIE	20	9,2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	23110FIE1	A	20.800.000	ĐT Quốc tế
852	23110068	Lê Hữu	Trực	23110FIE	24	9,11	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	23110FIE4	A	20.800.000	ĐT Quốc tế
853	23116033	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	23116FIE	26	7,77	Khá	96	Xuất sắc	C	23116FIE1	C	16.000.000	ĐT Quốc tế
854	23119034	Lê Nhật	Tân	23119FIE	22	9,1	Xuất sắc	91	Xuất sắc	A	23119FIE1	A	20.800.000	ĐT Quốc tế
855	23124023	Đoàn Ngọc Thu	Ngân	23124FIE	20	8,92	Giỏi	95	Xuất sắc	B	23124FIE1	B	16.560.000	ĐT Quốc tế
856	23142042	Phạm Lê Diễm	My	23142FIE	23	8,7	Giỏi	98	Xuất sắc	B	23142FIE3	B	18.400.000	ĐT Quốc tế
857	23142033	Nguyễn Ngọc	Khánh	23142FIE	26	8,04	Giỏi	88	Tốt	B	23142FIE4	B	18.400.000	ĐT Quốc tế
858	23143061	Trần Hữu	Khanh	23143FIE	18	8,12	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23143FIE1	B	18.400.000	ĐT Quốc tế
859	23144038	Vũ Thanh	Thiên	23144FIE	26	8,47	Giỏi	80	Tốt	B	23144FIE2	B	18.400.000	ĐT Quốc tế
860	23145036	Nguyễn Minh	Thông	23145FIE	27	8,56	Giỏi	98	Xuất sắc	B	23145FIE1	B	18.400.000	ĐT Quốc tế
861	23146039	Trịnh Minh	Trí	23146FIE	23	8,65	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23146FIE1	B	18.400.000	ĐT Quốc tế
862	23149029	Đỗ Đình	Phong	23149FIE	19	8,54	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23149FIE2	B	18.400.000	ĐT Quốc tế
863	23151032	Trương Quang	Thịnh	23151FIE	23	8,93	Giỏi	87	Tốt	B	23151FIE1	B	18.400.000	ĐT Quốc tế
864	23161077	Nguyễn Hoàng Công	Tấn	23161FIE	23	8,05	Giỏi	81	Tốt	B	23161FIE2	B	18.400.000	ĐT Quốc tế

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
865	24110118	Lê Huy	Phát	24110FIE	20	8,76	Giỏi	83	Tốt	B	24110FIE2	B	18.745.000	ĐT Quốc tế
866	24110084	Trần Lê	Dũng	24110FIE	28	9,65	Xuất sắc	91	Xuất sắc	A	24110FIE3	A	21.190.000	ĐT Quốc tế
867	24116055	Nguyễn Ánh Thiên	Nguyệt	24116FIE	25	8,42	Giỏi	100	Xuất sắc	B	24116FIE2	B	18.400.000	ĐT Quốc tế
868	24116012	Nguyễn Võ Gia	Bảo	24116FIE	17	8,01	Giỏi	90	Xuất sắc	B	24116FIE4	B	18.400.000	ĐT Quốc tế
869	24119066	Trần Trọng	Nghĩa	24119FIE	28	8,43	Giỏi	86	Tốt	B	24119FIE4	B	18.400.000	ĐT Quốc tế
870	24119062	Nguyễn Hoàng	Nam	24119FIE	20	8,13	Giỏi	82	Tốt	B	24119FIE2	B	18.400.000	ĐT Quốc tế
871	24119059	Nguyễn Nhật	Minh	24119FIE	28	9,68	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	24119FIE2	A	20.800.000	ĐT Quốc tế
872	24124083	Vũ Lê Bảo	Trân	24124FIE	26	8,45	Giỏi	100	Xuất sắc	B	24124FIE1	B	16.560.000	ĐT Quốc tế
873	24124042	Trần Thị Phương	Linh	24124FIE	22	7,94	Khá	76	Khá	C	24124FIE3	C	14.400.000	ĐT Quốc tế
874	24124014	Nguyễn Tiểu	Bảo	24124FIE	22	7,9	Khá	78	Khá	C	24124FIE3	C	14.400.000	ĐT Quốc tế
875	24142019	Phan Minh	Dũng	24142FIE	28	8,94	Giỏi	99	Xuất sắc	B	24142FIE4	B	18.745.000	ĐT Quốc tế
876	24142035	Hồ Minh	Huy	24142FIE	20	8,19	Giỏi	100	Xuất sắc	B	24142FIE1	B	18.745.000	ĐT Quốc tế
877	24143160	Ngô Đình Nhật	Vinh	24143FIE	22	8,15	Giỏi	92	Xuất sắc	B	24143FIE1	B	18.400.000	ĐT Quốc tế
878	24143122	Võ Tường	Nguyên	24143FIE	22	7,68	Khá	77	Khá	C	24143FIE1	C	16.000.000	ĐT Quốc tế
879	24143094	Nguyễn Đăng Ngọc	Hùng	24143FIE	22	7,62	Khá	92	Xuất sắc	C	24143FIE3	C	16.000.000	ĐT Quốc tế
880	24144022	Nguyễn Hải	Đăng	24144FIE	30	8,68	Giỏi	80	Tốt	B	24144FIE5	B	18.745.000	ĐT Quốc tế
881	24144101	Trần Xuân	Tú	24144FIE	22	7,71	Khá	73	Khá	C	24144FIE4	C	16.300.000	ĐT Quốc tế
882	24144093	Thạch Minh	Tiến	24144FIE	22	7,28	Khá	81	Tốt	C	24144FIE5	C	16.300.000	ĐT Quốc tế
883	24145109	Hồ Đức	Hiếu	24145FIE	30	8,81	Giỏi	96	Xuất sắc	B	24145FIE3	B	18.745.000	ĐT Quốc tế
884	24145177	Bùi Ngọc	Tuyên	24145FIE	30	9,08	Xuất sắc	99	Xuất sắc	A	24145FIE4	A	21.190.000	ĐT Quốc tế
885	24145098	Trần Khương	Đại	24145FIE	30	9,07	Xuất sắc	92	Xuất sắc	A	24145FIE5	A	21.190.000	ĐT Quốc tế
886	24146069	Trần Hữu	Phúc	24146FIE	31	9,16	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	24146FIE5	A	21.190.000	ĐT Quốc tế
887	24146079	Nguyễn Việt	Thắng	24146FIE	31	9,13	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	24146FIE5	A	21.190.000	ĐT Quốc tế
888	24147019	Lê Gia	Đạt	24147FIE	19	8,53	Giỏi	83	Tốt	B	24147FIE2	B	18.400.000	ĐT Quốc tế
889	24147014	Đỗ Văn	Duy	24147FIE	27	9,47	Xuất sắc	99	Xuất sắc	A	24147FIE2	A	20.800.000	ĐT Quốc tế
890	24149023	Trần Kiều Bảo	Huy	24149FIE	24	8,18	Giỏi	81	Tốt	B	24149FIE4	B	18.400.000	ĐT Quốc tế
891	24151067	Nguyễn Ngọc	Phú	24151FIE	20	8,45	Giỏi	84	Tốt	B	24151FIE4	B	18.745.000	ĐT Quốc tế

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
892	24151064	Nguyễn Đức	Phong	24151FIE	20	9,08	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	24151FIE3	A	21.190.000	ĐT Quốc tế
893	24161115	Nguyễn Trung	Nguyên	24161FIE	20	8,85	Giỏi	100	Xuất sắc	B	24161FIE5	B	18.745.000	ĐT Quốc tế
894	24161127	Lương Thế	Quốc	24161FIE	28	8,46	Giỏi	84	Tốt	B	24161FIE1	B	18.745.000	ĐT Quốc tế
895	21130096	Phạm Văn	Tài	21130POLY	19	8,97	Giỏi	84	Tốt	B	21130POLY	D	9.348.000	Khoa học Ứng dụng
896	21130056	Ngô Thị Mỹ	Dung	21130SEMI	17	9,02	Xuất sắc	89	Tốt	B	21130SEMI1	D	9.348.000	Khoa học Ứng dụng
897	21130058	Nguyễn Nguyên	Duy	21130SEMI	17	9,24	Xuất sắc	97	Xuất sắc	A	21130SEMI1	D	9.348.000	Khoa học Ứng dụng
898	22130010	Phan Anh	Huy	22130SEMI	23	9,23	Xuất sắc	96	Xuất sắc	A	22130SEMI	D	9.348.000	Khoa học Ứng dụng
899	23130040	Trương Văn	Phước	23130	25	8,43	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23130A	B	18.400.000	Khoa học Ứng dụng
900	23130053	Lê Minh	Tiến	23130	20	8	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23130B	B	18.400.000	Khoa học Ứng dụng
901	24130009	Võ Văn	Chương	24130	16	8,78	Giỏi	94	Xuất sắc	B	241302B	B	18.400.000	Khoa học Ứng dụng
902	24130086	Nguyễn Vũ Anh	Tuấn	24130	16	8,71	Giỏi	91	Xuất sắc	B	241301B	B	18.400.000	Khoa học Ứng dụng
903	24130044	Trương Lê Minh	Khánh	24130	16	8,41	Giỏi	80	Tốt	B	241301A	B	18.400.000	Khoa học Ứng dụng
904	21110593	Nguyễn Trung	Phiên	21110AI	18	9,36	Xuất sắc	94	Xuất sắc	A	21110AI	A	18.980.000	CN Thông tin
905	21110234	Nguyễn Thành	Lợi	21110CL_AI	17	9,03	Xuất sắc	84	Tốt	B	21110CL_AI	B	16.790.000	CN Thông tin
906	21110299	Nguyễn Phú	Thành	21110CLIS	18	9,82	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21110CLIS	A	18.980.000	CN Thông tin
907	21110157	Lê Trọng	Dũng	21110CLST	14	9,49	Xuất sắc	89	Tốt	B	21110CLST1B	D	9.348.000	CN Thông tin
908	21110335	Nguyễn Trần Văn	Trung	21110CLST	21	9,14	Xuất sắc	81	Tốt	B	21110CLST1C	D	9.348.000	CN Thông tin
909	21110294	Võ Hữu	Tài	21110CLST	14	9,51	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21110CLST1A	D	9.348.000	CN Thông tin
910	21110842	Đặng Minh	Nhật	21110CLST	15	9,42	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21110CLST1C	D	9.348.000	CN Thông tin
911	21110849	Đặng Phú	Quý	21110CLST	15	9,4	Xuất sắc	92	Xuất sắc	A	21110CLST1C	D	9.348.000	CN Thông tin
912	21110332	Kiến Đức	Trọng	21110CLST	21	9,2	Xuất sắc	94	Xuất sắc	A	21110CLST1B	D	9.348.000	CN Thông tin
913	21110163	Đào Hoàng	Đặng	21110CLST	15	9,16	Xuất sắc	91	Xuất sắc	A	21110CLST1C	D	9.348.000	CN Thông tin
914	21110845	Nguyễn Đức	Phú	21110CLST	18	9,06	Xuất sắc	91	Xuất sắc	A	21110CLST2B	D	9.348.000	CN Thông tin
915	21110368	Nguyễn Thị Lan	Anh	21110IS	18	9,62	Xuất sắc	93	Xuất sắc	A	21110IS1	A	18.980.000	CN Thông tin
916	21110478	Đỗ Chí	Hùng	21110IS	18	9,03	Xuất sắc	98	Xuất sắc	A	21110IS2	A	18.980.000	CN Thông tin
917	21110538	Nguyễn Thiện	Luân	21110ST	18	9,42	Xuất sắc	90	Xuất sắc	A	21110ST2C	A	18.980.000	CN Thông tin
918	21110870	Lương Chin	Du	21110ST	15	9,29	Xuất sắc	92	Xuất sắc	A	21110ST1B	A	18.980.000	CN Thông tin

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
919	21110556	Phạm Thị Phương	Nghi	21110ST	15	9,11	Xuất sắc	94	Xuất sắc	A	21110ST1A	A	18.980.000	CN Thông tin
920	21110432	Nguyễn Lê Gia	Hân	21110ST	18	9,07	Xuất sắc	94	Xuất sắc	A	21110ST2B	A	18.980.000	CN Thông tin
921	21133036	Đặng Nguyễn Quang	Huy	21133	15	9,46	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21133A	A	18.980.000	CN Thông tin
922	21133021	Nguyễn Trọng	Dũng	21133	15	9,34	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21133C	A	18.980.000	CN Thông tin
923	22110134	Phan Phúc	Hào	22110CLIS	35	9,24	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	22110CLIS1	A	18.980.000	CN Thông tin
924	22110139	Trần Trung	Hiếu	22110CLST	31	9,44	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	22110CLST1B	A	18.980.000	CN Thông tin
925	22110271	Lê Đức Minh	Vương	22110CLST	31	9,41	Xuất sắc	99	Xuất sắc	A	22110CLST1A	A	18.980.000	CN Thông tin
926	22110179	Nguyễn Hữu	Lộc	22110CLST	29	9,19	Xuất sắc	96	Xuất sắc	A	22110CLST2A	A	18.980.000	CN Thông tin
927	22110368	Vũ Bảo	Long	22110IS	27	8,9	Giỏi	92	Xuất sắc	B	22110IS	B	16.790.000	CN Thông tin
928	22110428	Lương Quang	Thịnh	22110ST	30	9,59	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	22110ST1A	A	18.980.000	CN Thông tin
929	22110282	Phạm Tiến	Anh	22110ST	30	9,59	Xuất sắc	98	Xuất sắc	A	22110ST1B	A	18.980.000	CN Thông tin
930	22110320	Đặng Bá	Hiền	22110ST	30	9,56	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	22110ST2A	A	18.980.000	CN Thông tin
931	22110412	Hồ Nhựt	Tân	22110ST	33	9,54	Xuất sắc	92	Xuất sắc	A	22110ST2B	A	18.980.000	CN Thông tin
932	22133017	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	22133	30	9,35	Xuất sắc	98	Xuất sắc	A	22133B	A	18.980.000	CN Thông tin
933	22151305	Nguyễn Thị Hồng	Thơ	22133	32	9,13	Xuất sắc	99	Xuất sắc	A	22133B	A	18.980.000	CN Thông tin
934	22162023	Nguyễn Thắng	Lợi	22162	29	9,14	Xuất sắc	91	Xuất sắc	A	22162A	A	18.980.000	CN Thông tin
935	22162006	Phạm Duy	Chiến	22162	27	9,1	Xuất sắc	91	Xuất sắc	A	22162B	A	18.980.000	CN Thông tin
936	23110336	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	23110	20	9,12	Xuất sắc	89	Tốt	B	231103B	B	18.400.000	CN Thông tin
937	23110228	Thái Quang	Huy	23110	22	8,97	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231102A	B	18.400.000	CN Thông tin
938	23110266	Nguyễn Thanh Bình	Minh	23110	22	8,96	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231103B	B	18.400.000	CN Thông tin
939	23110325	Võ An	Thái	23110	22	8,9	Giỏi	100	Xuất sắc	B	231102B	B	18.400.000	CN Thông tin
940	23110203	Phạm Trần Thiên	Đặng	23110	22	8,7	Giỏi	86	Tốt	B	231102C	B	18.400.000	CN Thông tin
941	23110290	Nguyễn Duy	Quang	23110	19	8,65	Giỏi	88	Tốt	B	231102A	B	18.400.000	CN Thông tin
942	23110172	Nguyễn Thành	Vinh	23110CLC	16	9,68	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	23110CLC2	A	20.800.000	CN Thông tin
943	23110077	Phan Tổng Hoàng	Bang	23110CLC	16	9,44	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	23110CLC3	A	20.800.000	CN Thông tin
944	23110094	Vũ Minh	Đức	23110CLC	16	9,38	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	23110CLC2	A	20.800.000	CN Thông tin
945	23133061	Phan Trọng	Quý	23133	20	8,82	Giỏi	88	Tốt	B	23133B	B	18.400.000	CN Thông tin

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
946	23133056	Phan Trọng	Phú	23133	18	8,76	Giỏi	94	Xuất sắc	B	23133B	B	18.400.000	CN Thông tin
947	23162113	Lê Đức	Việt	23162	24	8,8	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23162C	B	18.400.000	CN Thông tin
948	23162070	Phan Thành	Nhân	23162	24	8,73	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23162A	B	18.400.000	CN Thông tin
949	23162044	Trương Anh	Khoa	23162	22	8,46	Giỏi	88	Tốt	B	23162A	B	18.400.000	CN Thông tin
950	24110237	Huỳnh Phạm Hoàng	Kha	24110	19	8,63	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241102B	B	18.745.000	CN Thông tin
951	24110303	Cao Hoàng	Phúc	24110	19	8,61	Giỏi	86	Tốt	B	241101A	B	18.745.000	CN Thông tin
952	24110302	Lê Huỳnh	Phong	24110	19	8,56	Giỏi	86	Tốt	B	241101C	B	18.745.000	CN Thông tin
953	24110361	Ung Văn	Trí	24110	19	8,54	Giỏi	82	Tốt	B	241103A	B	18.745.000	CN Thông tin
954	24110344	Lê Đại	Thông	24110	19	8,5	Giỏi	93	Xuất sắc	B	241103A	B	18.745.000	CN Thông tin
955	24110349	Nguyễn Trọng	Thức	24110	19	8,46	Giỏi	97	Xuất sắc	B	241103A	B	18.745.000	CN Thông tin
956	24110313	Lê Chí	Quốc	24110	19	8,45	Giỏi	92	Xuất sắc	B	241101B	B	18.745.000	CN Thông tin
957	24110049	Nguyễn Tài	Phước	24110CTN	22	7,97	Khá	71	Khá	C	24110CTNA	C	16.300.000	CN Thông tin
958	24110055	Lê Bá	Tâm	24110CTN	22	7,4	Khá	92	Xuất sắc	C	24110CTNA	C	16.300.000	CN Thông tin
959	24133025	Huỳnh Minh	Hưng	24133	19	8,11	Giỏi	85	Tốt	B	24133A	B	18.745.000	CN Thông tin
960	24133059	Trần Minh	Thọ	24133	19	7,86	Khá	100	Xuất sắc	C	24133B	C	16.300.000	CN Thông tin
961	24162136	Trần Quốc	Trường	24162	19	8,3	Giỏi	83	Tốt	B	241621C	B	18.745.000	CN Thông tin
962	24162144	Ngô Bá	Vạn	24162	19	8,2	Giỏi	93	Xuất sắc	B	241622B	B	18.745.000	CN Thông tin
963	24162079	Phan Phước	Nghĩa	24162	19	8,01	Giỏi	82	Tốt	B	241622B	B	18.745.000	CN Thông tin
964	24162134	Trần Nam	Trung	24162	19	8,37	Giỏi	78	Khá	C	241621C	C	16.300.000	CN Thông tin
965	23163045	Nguyễn Thị Minh	Thùy	23163	24	8,71	Giỏi	86	Tốt	B	23163A	B	16.560.000	Chính trị & Luật
966	23163042	Dương Thị Hiếu	Thảo	23163	22	8,7	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23163A	B	16.560.000	Chính trị & Luật
967	24163096	Trần Thị Anh	Thư	24163	13	9,13	Xuất sắc	88	Tốt	B	241632A	B	16.560.000	Chính trị & Luật
968	24163093	Nguyễn Thị Thu	Thùy	24163	13	9,26	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	241632A	A	18.720.000	Chính trị & Luật
969	24163092	Lê Thị Kim	Thùy	24163	13	9,15	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	241631B	A	18.720.000	Chính trị & Luật
970	21131236	Võ Nguyên	Trang	21131BE	7	9,5	Xuất sắc	93	Xuất sắc	A	21131BE4	E	5.915.000	Ngoại ngữ
971	21131227	Lê Thị Minh	Thư	21131BE	7	9,5	Xuất sắc	90	Xuất sắc	A	21131BE4	E	5.915.000	Ngoại ngữ
972	21131142	Nguyễn Lê Gia	Mẫn	21131BE	7	9,4	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21131BE3	E	5.915.000	Ngoại ngữ

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
973	21131121	Trần Nguyễn Hoài	Thương	21131BE	7	9,3	Xuất sắc	94	Xuất sắc	A	21131BE4	E	5.915.000	Ngoại ngữ
974	21131019	Võ Quang	Duy	21131BE	7	9,2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21131BE4	E	5.915.000	Ngoại ngữ
975	21131162	Trần Nguyễn Hoàng	Dung	21131BE	7	9,2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21131BE3	E	5.915.000	Ngoại ngữ
976	21131247	Nguyễn Thụy Thanh	Vân	21131BE	7	9,1	Xuất sắc	96	Xuất sắc	A	21131BE1	E	5.915.000	Ngoại ngữ
977	21131004	Nguyễn Như Kim	Anh	21131BE	7	9	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21131BE2	E	5.915.000	Ngoại ngữ
978	21131073	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	21131BE	7	9	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21131BE3	E	5.915.000	Ngoại ngữ
979	21131102	Châu Nhật	Thanh	21131BE	7	9	Xuất sắc	95	Xuất sắc	A	21131BE2	E	5.915.000	Ngoại ngữ
980	21131198	Trần Nguyễn Kim	Nguyên	21131TI	7	10	Xuất sắc	96	Xuất sắc	A	21131TI2	E	5.915.000	Ngoại ngữ
981	21131037	Nguyễn Thị Kim	Hoàng	21131TI	7	9,5	Xuất sắc	97	Xuất sắc	A	21131TI2	E	5.915.000	Ngoại ngữ
982	21131253	Nguyễn Đào Như	Ý	21131TI	7	9,1	Xuất sắc	92	Xuất sắc	A	21131TI2	E	5.915.000	Ngoại ngữ
983	21950017	Lê Thị Nhã	Trân	21950	9	9,69	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21950	E	5.915.000	Ngoại ngữ
984	22131113	Lê Thị Ái	Phương	22131BE	15	8,74	Giỏi	99	Xuất sắc	B	22131BE4	B	15.180.000	Ngoại ngữ
985	22131045	Lê Trương Mỹ	Hào	22131BE	17	8,61	Giỏi	91	Xuất sắc	B	22131BE3	B	15.180.000	Ngoại ngữ
986	22131085	Nguyễn Thái Anh	Minh	22131BE	17	8,5	Giỏi	96	Xuất sắc	B	22131BE3	B	15.180.000	Ngoại ngữ
987	22131049	Hồ Gia	Hân	22131BE	17	8,48	Giỏi	100	Xuất sắc	B	22131BE3	B	15.180.000	Ngoại ngữ
988	22131137	Lê Mai	Thuy	22131TI	18	8,08	Giỏi	91	Xuất sắc	B	22131TI2	B	15.180.000	Ngoại ngữ
989	22131027	Bùi Thị Kim	Chi	22131TI	22	8	Giỏi	82	Tốt	B	22131TI2	B	15.180.000	Ngoại ngữ
990	22950015	Lê Trọng	Nhân	22950	15	9,12	Xuất sắc	91	Xuất sắc	A	22950A	A	17.660.000	Ngoại ngữ
991	23131051	Lê Nguyễn Khánh	Huyền	23131BE	23	8,93	Giỏi	89	Tốt	B	23131BE2	B	16.560.000	Ngoại ngữ
992	23131011	Trần Ngọc Vân	Anh	23131BE	24	8,88	Giỏi	83	Tốt	B	23131BE4	B	16.560.000	Ngoại ngữ
993	23131030	Nguyễn Tấn	Đạt	23131BE	21	8,78	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23131BE2	B	16.560.000	Ngoại ngữ
994	23131119	Nguyễn Ngọc Lan	Phương	23131BE	25	8,78	Giỏi	82	Tốt	B	23131BE1	B	16.560.000	Ngoại ngữ
995	23131043	Phạm Gia	Hân	23131TI	20	8,82	Giỏi	86	Tốt	B	23131TI2	B	16.560.000	Ngoại ngữ
996	23131135	Đinh Ngọc	Thảo	23131TI	18	8,76	Giỏi	84	Tốt	B	23131TI1	B	16.560.000	Ngoại ngữ
997	24131140	Hồ Thị Hạnh	Tâm	24131BE	18	8,91	Giỏi	95	Xuất sắc	B	24131BE2	B	16.560.000	Ngoại ngữ
998	24131126	Nguyễn Minh	Phương	24131BE	18	8,65	Giỏi	100	Xuất sắc	B	24131BE2	B	16.560.000	Ngoại ngữ
999	24131012	Phạm Lê Phương	Anh	24131BE	18	8,44	Giỏi	100	Xuất sắc	B	24131BE2	B	16.560.000	Ngoại ngữ

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
1000	24131078	Nguyễn Tường Hồng	Loan	24131BE	18	8,44	Giỏi	81	Tốt	B	24131BE1	B	16.560.000	Ngoại ngữ
1001	24131066	Võ Lư	Khoa	24131TI	18	8,95	Giỏi	100	Xuất sắc	B	24131TI3	B	16.560.000	Ngoại ngữ
1002	24131084	Nguyễn Hồng	Minh	24131TI	18	8,9	Giỏi	82	Tốt	B	24131TI2	B	16.560.000	Ngoại ngữ
1003	24131043	Phạm Ngọc	Hiền	24131TI	18	8,88	Giỏi	100	Xuất sắc	B	24131TI3	B	16.560.000	Ngoại ngữ
1004	24950003	Hoàng Lê Lan	Chi	24950	18	8,9	Giỏi	100	Xuất sắc	B	24950A	B	16.560.000	Ngoại ngữ
1005	24950029	Lâm Bảo Quỳnh	Như	24950	18	9,18	Xuất sắc	98	Xuất sắc	A	24950A	A	18.720.000	Ngoại ngữ
1006	21124246	Hoàng Văn	Quân	21124	4	9,85	Xuất sắc	80	Tốt	B	211241A	F	2.535.000	Kinh tế
1007	21124457	Nguyễn Hồng Thanh	Thủy	21124	4	9,4	Xuất sắc	84	Tốt	B	211241A	F	2.535.000	Kinh tế
1008	21124152	Nguyễn Thị Kim	Duyên	21124	4	9,4	Xuất sắc	82	Tốt	B	211242B	F	2.535.000	Kinh tế
1009	21124235	Đỗ Thị Mỹ	Phát	21124	4	9,4	Xuất sắc	82	Tốt	B	211241B	F	2.535.000	Kinh tế
1010	21124224	Thái Hiền	Nhi	21124	4	9,35	Xuất sắc	83	Tốt	B	211241C	F	2.535.000	Kinh tế
1011	21124238	Trần Thị Kim	Phận	21124	4	9,3	Xuất sắc	87	Tốt	B	211241A	F	2.535.000	Kinh tế
1012	21124170	Trần Thanh	Hiền	21124	4	9,3	Xuất sắc	82	Tốt	B	211242A	F	2.535.000	Kinh tế
1013	21124296	Trần Thị Tường	Vi	21124	7	9,16	Xuất sắc	89	Tốt	B	211241C	F	2.535.000	Kinh tế
1014	21124290	Lê Ngọc Duy	Uyên	21124	4	9,15	Xuất sắc	86	Tốt	B	211241B	F	2.535.000	Kinh tế
1015	21124460	Đỗ Thị Xuân	Trúc	21124	4	9,15	Xuất sắc	81	Tốt	B	211241C	F	2.535.000	Kinh tế
1016	21124169	Nguyễn Thúy	Hiền	21124	4	9,05	Xuất sắc	89	Tốt	B	211242A	F	2.535.000	Kinh tế
1017	21124280	Lê Nhã Phương	Trinh	21124	4	9,05	Xuất sắc	87	Tốt	B	211242A	F	2.535.000	Kinh tế
1018	21124260	Lê Thị Thanh	Thảo	21124	4	9,05	Xuất sắc	84	Tốt	B	211241A	F	2.535.000	Kinh tế
1019	21124261	Lê Thị Thanh	Thảo	21124	4	9	Xuất sắc	87	Tốt	B	211241A	F	2.535.000	Kinh tế
1020	21124254	Đoàn Thị Ngọc	Quỳnh	21124	4	9	Xuất sắc	86	Tốt	B	211242A	F	2.535.000	Kinh tế
1021	21124258	Phan Bá	Thành	21124	4	9,6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	211242B	F	2.535.000	Kinh tế
1022	21124445	Huỳnh Ngọc	Minh	21124	4	9,4	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	211242A	F	2.535.000	Kinh tế
1023	21124153	Phạm Thị Mỹ	Duyên	21124	4	9,3	Xuất sắc	90	Xuất sắc	A	211242B	F	2.535.000	Kinh tế
1024	21124228	Trương Hồng	Nhung	21124	4	9,15	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	211242B	F	2.535.000	Kinh tế
1025	21124287	Hà Văn	Trương	21124	4	9,15	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	211242B	F	2.535.000	Kinh tế
1026	21124275	Trần Nguyễn Kim	Thức	21124	4	9,15	Xuất sắc	96	Xuất sắc	A	211241A	F	2.535.000	Kinh tế

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
1027	21124157	Đoàn Thị Thuỳ	Dương	21124	4	9,1	Xuất sắc	99	Xuất sắc	A	211242B	F	2.535.000	Kinh tế
1028	21124295	Nguyễn Thị Lê	Vi	21124	4	9,1	Xuất sắc	99	Xuất sắc	A	211241C	F	2.535.000	Kinh tế
1029	21124145	Tổng Thị Trúc	Chung	21124	4	9,05	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	211242B	F	2.535.000	Kinh tế
1030	21124175	Nguyễn Thị	Hồng	21124	4	9,05	Xuất sắc	96	Xuất sắc	A	211242A	F	2.535.000	Kinh tế
1031	21124163	Hồ Thị Thanh	Hằng	21124	4	9,05	Xuất sắc	93	Xuất sắc	A	211242A	F	2.535.000	Kinh tế
1032	21124441	Phan Thị Mỹ	Duyên	21124	4	9,05	Xuất sắc	90	Xuất sắc	A	211242B	F	2.535.000	Kinh tế
1033	21124452	Nguyễn Thị Yên	Nhi	21124	4	9	Xuất sắc	92	Xuất sắc	A	211242B	F	2.535.000	Kinh tế
1034	21124052	Nguyễn Thị Thu	Hà	21124CLC	4	9,75	Xuất sắc	87	Tốt	B	21124CL3	F	2.535.000	Kinh tế
1035	21119333	Bùi Trung	Hiếu	21124CLC	16	9,47	Xuất sắc	88	Tốt	B	21124CL4	F	2.535.000	Kinh tế
1036	21124434	Vũ Miê Hoàng	Vương	21124CLC	4	9,45	Xuất sắc	83	Tốt	B	21124CL1	F	2.535.000	Kinh tế
1037	21124076	Lâm Nguyễn Bảo	Ngân	21124CLC	4	9,3	Xuất sắc	89	Tốt	B	21124CL1	F	2.535.000	Kinh tế
1038	21124106	Trần Anh	Thư	21124CLC	4	9,3	Xuất sắc	89	Tốt	B	21124CL3	F	2.535.000	Kinh tế
1039	21124367	Châu Yến	Khoa	21124CLC	4	9,25	Xuất sắc	86	Tốt	B	21124CL2	F	2.535.000	Kinh tế
1040	21124429	Lê Các	Tường	21124CLC	4	9,25	Xuất sắc	83	Tốt	B	21124CL3	F	2.535.000	Kinh tế
1041	21124435	Ái Kim	Vy	21124CLC	4	9,25	Xuất sắc	83	Tốt	B	21124CL1	F	2.535.000	Kinh tế
1042	21124071	Lê Thị Mỹ	Lan	21124CLC	4	9,2	Xuất sắc	87	Tốt	B	21124CL3	F	2.535.000	Kinh tế
1043	21124378	Phan Thị Kiều	Ngân	21124CLC	4	9,15	Xuất sắc	87	Tốt	B	21124CL3	F	2.535.000	Kinh tế
1044	21124386	Huỳnh Ngọc Yến	Nhi	21124CLC	4	9,15	Xuất sắc	82	Tốt	B	21124CL4	F	2.535.000	Kinh tế
1045	21124437	Trần Thảo	Vy	21124CLC	4	9,15	Xuất sắc	81	Tốt	B	21124CL4	F	2.535.000	Kinh tế
1046	21124118	Nguyễn Hoài Như	Trúc	21124CLC	4	9	Xuất sắc	82	Tốt	B	21124CL1	F	2.535.000	Kinh tế
1047	21124398	Nguyễn Quỳnh	Phương	21124CLC	4	8,95	Giỏi	87	Tốt	B	21124CL2	F	2.535.000	Kinh tế
1048	21124377	Võ Thị Diễm	My	21124CLC	4	8,95	Giỏi	84	Tốt	B	21124CL2	F	2.535.000	Kinh tế
1049	21124041	Lê Thị Kim	Chi	21124CLC	4	8,9	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21124CL1	F	2.535.000	Kinh tế
1050	21124387	Huỳnh Thị Ái	Nhi	21124CLC	4	8,9	Giỏi	92	Xuất sắc	B	21124CL2	F	2.535.000	Kinh tế
1051	21124100	Văn Bá	Thái	21124CLC	4	8,9	Giỏi	89	Tốt	B	21124CL1	F	2.535.000	Kinh tế
1052	21124403	Tôn Nguyễn Thanh	Tâm	21124CLC	4	8,9	Giỏi	86	Tốt	B	21124CL1	F	2.535.000	Kinh tế
1053	21124124	Nguyễn Thúy	Vy	21124CLC	4	8,9	Giỏi	84	Tốt	B	21124CL3	F	2.535.000	Kinh tế

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
1054	21124343	Đoàn Hồ Như	Bình	21124CLC	4	8,9	Giỏi	81	Tốt	B	21124CL4	F	2.535.000	Kinh tế
1055	21124432	Vũ Thị Thu	Uyên	21124CLC	4	8,85	Giỏi	84	Tốt	B	21124CL4	F	2.535.000	Kinh tế
1056	21124055	Trịnh Ngọc	Hân	21124CLC	4	8,85	Giỏi	83	Tốt	B	21124CL4	F	2.535.000	Kinh tế
1057	21124414	Huỳnh Nhã	Thụy	21124CLC	4	8,85	Giỏi	82	Tốt	B	21124CL1	F	2.535.000	Kinh tế
1058	21124389	Nguyễn Phúc Uyên	Nhi	21124CLC	4	8,8	Giỏi	86	Tốt	B	21124CL3	F	2.535.000	Kinh tế
1059	21124060	Nguyễn Mai Thị Thu	Hồng	21124CLC	4	8,75	Giỏi	84	Tốt	B	21124CL1	F	2.535.000	Kinh tế
1060	21124057	Lê Ngọc	Hiền	21124CLC	4	9,65	Xuất sắc	93	Xuất sắc	A	21124CL2	F	2.535.000	Kinh tế
1061	21124364	Nguyễn Hồ Ngọc	Hương	21124CLC	4	9,55	Xuất sắc	98	Xuất sắc	A	21124CL3	F	2.535.000	Kinh tế
1062	21124405	Nguyễn Huyền	Thảo	21124CLC	4	9,55	Xuất sắc	98	Xuất sắc	A	21124CL4	F	2.535.000	Kinh tế
1063	21124424	Vũ Thanh	Trúc	21124CLC	4	9,3	Xuất sắc	94	Xuất sắc	A	21124CL2	F	2.535.000	Kinh tế
1064	21124108	Nguyễn Minh	Tiến	21124CLC	4	9,25	Xuất sắc	98	Xuất sắc	A	21124CL4	F	2.535.000	Kinh tế
1065	21124407	Nguyễn Minh	Thị	21124CLC	4	9,2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21124CL2	F	2.535.000	Kinh tế
1066	21124075	Trịnh Ngọc Hoài	My	21124CLC	4	9,15	Xuất sắc	96	Xuất sắc	A	21124CL4	F	2.535.000	Kinh tế
1067	21124419	Hồ Lê Bích	Trâm	21124CLC	8	9,1	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21124CL1	F	2.535.000	Kinh tế
1068	21124418	Trần Ngọc Thùy	Tiên	21124CLC	4	9,05	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21124CL2	F	2.535.000	Kinh tế
1069	21125354	Lê Hoàng Bảo	Trâm	21125	4	9,75	Xuất sắc	82	Tốt	B	211251B	F	2.535.000	Kinh tế
1070	21125351	Võ Thị Anh	Thư	21125	4	9,55	Xuất sắc	88	Tốt	B	211252A	F	2.535.000	Kinh tế
1071	21125330	Phạm Thị Yến	Nhi	21125	4	9,55	Xuất sắc	80	Tốt	B	211252B	F	2.535.000	Kinh tế
1072	21125166	Cao Trần Trang	Thơ	21125	4	9,5	Xuất sắc	87	Tốt	B	211251B	F	2.535.000	Kinh tế
1073	21125341	Nguyễn Thu	Quyên	21125	4	9,5	Xuất sắc	87	Tốt	B	211252B	F	2.535.000	Kinh tế
1074	21125371	Vũ Hoàng Khánh	Vy	21125	4	9,75	Xuất sắc	97	Xuất sắc	A	211252A	F	2.535.000	Kinh tế
1075	21125113	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Khánh	21125	4	9,75	Xuất sắc	90	Xuất sắc	A	211252B	F	2.535.000	Kinh tế
1076	21125332	Hà Thị Tuyết	Như	21125	4	9,6	Xuất sắc	90	Xuất sắc	A	211252B	F	2.535.000	Kinh tế
1077	21125162	Nguyễn Kiều Thanh	Thảo	21125	4	9,55	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	211252A	F	2.535.000	Kinh tế
1078	21125366	Trần Khánh	Vân	21125	4	9,55	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	211252A	F	2.535.000	Kinh tế
1079	21125318	Đinh Phương	Ly	21125	4	9,55	Xuất sắc	90	Xuất sắc	A	211251A	F	2.535.000	Kinh tế
1080	21125340	Ngô Nguyễn Lệ	Quân	21125	4	9,5	Xuất sắc	97	Xuất sắc	A	211252A	F	2.535.000	Kinh tế

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
1081	21125163	Nguyễn Thị Xuân	Thắm	21125	4	9,5	Xuất sắc	94	Xuất sắc	A	211252A	F	2.535.000	Kinh tế
1082	21125142	Trịnh Trần Hồng	Nhung	21125	4	9,5	Xuất sắc	92	Xuất sắc	A	211252B	F	2.535.000	Kinh tế
1083	21125365	Lê Thị Bích	Vân	21125	4	9,25	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	211252A	F	2.535.000	Kinh tế
1084	21125302	Vũ Duy	Đại	21125	4	9,25	Xuất sắc	92	Xuất sắc	A	211251A	F	2.535.000	Kinh tế
1085	21125353	Nguyễn Thị Ngọc	Tình	21125	4	9,2	Xuất sắc	93	Xuất sắc	A	211251B	F	2.535.000	Kinh tế
1086	21125195	Nguyễn Thị Như	Ý	21125	4	9,15	Xuất sắc	96	Xuất sắc	A	211252A	F	2.535.000	Kinh tế
1087	21125339	Phạm Trần Lan	Phương	21125	4	9,1	Xuất sắc	99	Xuất sắc	A	211252A	F	2.535.000	Kinh tế
1088	21125370	Hán Nữ Thúy	Vy	21125	4	9	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	211252A	F	2.535.000	Kinh tế
1089	21125097	Ngô Thị Hồng	Đào	21125	4	9	Xuất sắc	95	Xuất sắc	A	211251A	F	2.535.000	Kinh tế
1090	21125348	Nguyễn Thị Mỹ	Thuận	21125	4	9	Xuất sắc	92	Xuất sắc	A	211251B	F	2.535.000	Kinh tế
1091	21125295	Nguyễn Thị Ngọc	Châm	21125	4	9	Xuất sắc	90	Xuất sắc	A	211251A	F	2.535.000	Kinh tế
1092	21125307	Vũ Đình	Hoàng	21125	4	9	Xuất sắc	90	Xuất sắc	A	211251A	F	2.535.000	Kinh tế
1093	21125224	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	21125CLC	4	9,5	Xuất sắc	80	Tốt	B	21125CL1	F	2.535.000	Kinh tế
1094	21125005	Lê Hà Anh	Trúc	21125CLC	7	9,43	Xuất sắc	89	Tốt	B	21125CL3	F	2.535.000	Kinh tế
1095	21125261	Nguyễn	Quân	21125CLC	8	9,41	Xuất sắc	87	Tốt	B	21125CL3	F	2.535.000	Kinh tế
1096	21125226	Trần Thị Mỹ	Hạnh	21125CLC	4	9,35	Xuất sắc	88	Tốt	B	21125CL1	F	2.535.000	Kinh tế
1097	21125254	Nguyễn Lê Hoàng	Oanh	21125CLC	4	9,35	Xuất sắc	84	Tốt	B	21125CL3	F	2.535.000	Kinh tế
1098	21125222	Bùi Thái Hoa	Đàm	21125CLC	4	9,25	Xuất sắc	87	Tốt	B	21125CL1	F	2.535.000	Kinh tế
1099	21125218	Nguyễn Kiều	Diễm	21125CLC	4	9,25	Xuất sắc	85	Tốt	B	21125CL1	F	2.535.000	Kinh tế
1100	21125225	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	21125CLC	5	9,04	Xuất sắc	83	Tốt	B	21125CL1	F	2.535.000	Kinh tế
1101	21125236	Nguyễn Ngọc	Khánh	21125CLC	5	9,04	Xuất sắc	81	Tốt	B	21125CL3	F	2.535.000	Kinh tế
1102	21125240	Lê Thị Mỹ	Linh	21125CLC	4	9	Xuất sắc	81	Tốt	B	21125CL3	F	2.535.000	Kinh tế
1103	21125239	Nguyễn Thị Ngọc	Lài	21125CLC	12	8,95	Giỏi	89	Tốt	B	21125CL3	F	2.535.000	Kinh tế
1104	21125229	Đoàn Huỳnh Thu	Hoài	21125CLC	5	9,64	Xuất sắc	93	Xuất sắc	A	21125CL1	F	2.535.000	Kinh tế
1105	21125208	Đặng Thị Minh	Anh	21125CLC	4	9,6	Xuất sắc	98	Xuất sắc	A	21125CL1	F	2.535.000	Kinh tế
1106	21125248	Hoàng Song	Nhã	21125CLC	4	9,55	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	21125CL3	F	2.535.000	Kinh tế
1107	21125235	Nguyễn Thị Thu	Hường	21125CLC	7	9,5	Xuất sắc	97	Xuất sắc	A	21125CL3	F	2.535.000	Kinh tế

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
1108	21125212	Trần Thị Lan	Anh	21125CLC	4	9,35	Xuất sắc	94	Xuất sắc	A	21125CL1	F	2.535.000	Kinh tế
1109	21125067	Lê Thị Cẩm	Tiên	21125CLC	6	9,33	Xuất sắc	96	Xuất sắc	A	21125CL3	F	2.535.000	Kinh tế
1110	21125073	Nguyễn Ngọc Băng	Trình	21125CLC	6	9,33	Xuất sắc	96	Xuất sắc	A	21125CL2	F	2.535.000	Kinh tế
1111	21125220	Nguyễn Thị Xuân	Diệu	21125CLC	4	9,25	Xuất sắc	90	Xuất sắc	A	21125CL1	F	2.535.000	Kinh tế
1112	21125262	Bùi Hoàng	Quyên	21125CLC	6	9,17	Xuất sắc	96	Xuất sắc	A	21125CL1	F	2.535.000	Kinh tế
1113	21125237	Nguyễn Văn	Khánh	21125CLC	7	9,16	Xuất sắc	94	Xuất sắc	A	21125CL3	F	2.535.000	Kinh tế
1114	21125288	Lê Thảo	Vy	21125CLC	6	9,03	Xuất sắc	99	Xuất sắc	A	21125CL2	F	2.535.000	Kinh tế
1115	21125274	Đặng Thị Minh	Thư	21125CLC	6	9	Xuất sắc	98	Xuất sắc	A	21125CL2	F	2.535.000	Kinh tế
1116	21125231	Nguyễn Thị Như	Hòa	21125CLC	4	9	Xuất sắc	90	Xuất sắc	A	21125CL1	F	2.535.000	Kinh tế
1117	21126144	Tổng Thị Thu	Hoa	21126	4	9,4	Xuất sắc	86	Tốt	B	211262A	F	2.535.000	Kinh tế
1118	21110865	Vũ Phan Bảo	Anh	21126	11	9,38	Xuất sắc	86	Tốt	B	211262B	F	2.535.000	Kinh tế
1119	21126321	Hoàng Đình	Son	21126	4	9,3	Xuất sắc	84	Tốt	B	211262A	F	2.535.000	Kinh tế
1120	21126319	Tôn Tiên	Sinh	21126	4	9,25	Xuất sắc	85	Tốt	B	211262B	F	2.535.000	Kinh tế
1121	21126137	Phạm Thị Khánh	Hân	21126	4	9,05	Xuất sắc	82	Tốt	B	211262A	F	2.535.000	Kinh tế
1122	21126310	Phan Thị	Nga	21126	4	8,95	Giỏi	92	Xuất sắc	B	211261B	F	2.535.000	Kinh tế
1123	21126136	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	21126	6	8,83	Giỏi	88	Tốt	B	211262A	F	2.535.000	Kinh tế
1124	21126232	Trần Anh	Trọng	21126	4	8,8	Giỏi	92	Xuất sắc	B	211262B	F	2.535.000	Kinh tế
1125	21126146	Võ Trần Như	Hoàng	21126	4	8,8	Giỏi	83	Tốt	B	211261B	F	2.535.000	Kinh tế
1126	21126208	Ngô Hoàng Phước	Thịnh	21126	4	8,75	Giỏi	100	Xuất sắc	B	211261B	F	2.535.000	Kinh tế
1127	21126211	Nguyễn Ngô Phương	Thùy	21126	4	8,75	Giỏi	88	Tốt	B	211261B	F	2.535.000	Kinh tế
1128	21126293	Dương Thị	Đào	21126	4	8,75	Giỏi	86	Tốt	B	211261A	F	2.535.000	Kinh tế
1129	21126250	Trần Thị Thảo	Vy	21126	4	8,65	Giỏi	100	Xuất sắc	B	211262B	F	2.535.000	Kinh tế
1130	21126209	Phạm Nguyễn Minh	Thông	21126	4	8,65	Giỏi	86	Tốt	B	211262B	F	2.535.000	Kinh tế
1131	21126335	Nguyễn Thị Yên	Vy	21126	4	8,65	Giỏi	80	Tốt	B	211262A	F	2.535.000	Kinh tế
1132	21126230	Nguyễn Ngọc Thảo	Trình	21126	6	8,57	Giỏi	80	Tốt	B	211262B	F	2.535.000	Kinh tế
1133	21126197	Phạm Ngọc	Quý	21126	4	8,4	Giỏi	100	Xuất sắc	B	211262A	F	2.535.000	Kinh tế
1134	21126143	Nguyễn Trung	Hiếu	21126	4	8,4	Giỏi	89	Tốt	B	211261B	F	2.535.000	Kinh tế

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
1135	21126210	Bùi Thị Kim	Thom	21126	7	8,36	Giỏi	100	Xuất sắc	B	211261B	F	2.535.000	Kinh tế
1136	21126194	Trần Thảo	Quyên	21126	7	8,3	Giỏi	82	Tốt	B	211261A	F	2.535.000	Kinh tế
1137	21126167	Nguyễn Nhật	Minh	21126	4	9,35	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	211261B	F	2.535.000	Kinh tế
1138	21126218	Nguyễn Quốc	Tính	21126	4	9,25	Xuất sắc	96	Xuất sắc	A	211262A	F	2.535.000	Kinh tế
1139	21126331	Nguyễn Thị	Vân	21126	4	9,1	Xuất sắc	91	Xuất sắc	A	211262B	F	2.535.000	Kinh tế
1140	21126188	Phạm Ngọc Mai	Phương	21126	4	9,1	Xuất sắc	90	Xuất sắc	A	211261B	F	2.535.000	Kinh tế
1141	21126217	Lê Thị Hoài	Thương	21126	4	9	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	211261A	F	2.535.000	Kinh tế
1142	21126161	Võ Ngọc Khánh	Linh	21126	4	9	Xuất sắc	97	Xuất sắc	A	211261B	F	2.535.000	Kinh tế
1143	21126120	Nguyễn Phan Kiều	Diễm	21126	4	9	Xuất sắc	96	Xuất sắc	A	211261B	F	2.535.000	Kinh tế
1144	21126317	Ngô Triệu	Phú	21126	4	9	Xuất sắc	94	Xuất sắc	A	211262A	F	2.535.000	Kinh tế
1145	21126259	Nguyễn Phạm Huy	Cường	21126CLC	19	8,93	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21126CL1A	B	15.180.000	Kinh tế
1146	21126268	Lê Huỳnh Hữu	Luân	21126CLC	19	8,92	Giỏi	86	Tốt	B	21126CL2A	B	15.180.000	Kinh tế
1147	21126104	Nguyễn Thị Thảo	Vân	21126CLC	19	8,86	Giỏi	100	Xuất sắc	B	21126CL1A	B	15.180.000	Kinh tế
1148	21132162	Nguyễn Quang	Phú	21132	19	8,08	Giỏi	71	Khá	C	211322A	D	10.140.000	Kinh tế
1149	21136253	Đồng Thị Hải	Yến	21136	4	9,65	Xuất sắc	87	Tốt	B	211361B	F	2.535.000	Kinh tế
1150	21136075	Nguyễn Trọng	Quyên	21136	4	9,5	Xuất sắc	83	Tốt	B	211361B	F	2.535.000	Kinh tế
1151	21136130	Nguyễn Thị Ánh	Chi	21136	4	9,4	Xuất sắc	85	Tốt	B	211361A	F	2.535.000	Kinh tế
1152	21136140	Lê Văn	Dương	21136	4	9,4	Xuất sắc	82	Tốt	B	211361A	F	2.535.000	Kinh tế
1153	21136003	Đặng Châu	Anh	21136	4	9,35	Xuất sắc	84	Tốt	B	211362A	F	2.535.000	Kinh tế
1154	21136125	Lê Mai Ngân	Băng	21136	4	9,3	Xuất sắc	85	Tốt	B	211361A	F	2.535.000	Kinh tế
1155	21136171	Nguyễn Thanh Phúc	Lộc	21136	4	9,25	Xuất sắc	89	Tốt	B	211361B	F	2.535.000	Kinh tế
1156	21136158	Nguyễn Thùy	Hương	21136	4	9,25	Xuất sắc	87	Tốt	B	211362A	F	2.535.000	Kinh tế
1157	21136148	Hồ Huỳnh Phúc	Hậu	21136	4	9,25	Xuất sắc	84	Tốt	B	211361A	F	2.535.000	Kinh tế
1158	21136200	Võ Thị Kiều	Oanh	21136	4	9,25	Xuất sắc	84	Tốt	B	211362A	F	2.535.000	Kinh tế
1159	21136137	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	21136	4	9,25	Xuất sắc	82	Tốt	B	211361A	F	2.535.000	Kinh tế
1160	21136188	Lê Thái	Nguyên	21136	4	9,25	Xuất sắc	81	Tốt	B	211361B	F	2.535.000	Kinh tế
1161	21136202	Nguyễn Hồng	Phân	21136	4	9,15	Xuất sắc	82	Tốt	B	211362B	F	2.535.000	Kinh tế

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
1162	21136105	Huỳnh Gia	Trân	21136	6	9,1	Xuất sắc	81	Tốt	B	211361A	F	2.535.000	Kinh tế
1163	21136167	Nguyễn Thị Khánh	Linh	21136	4	9,05	Xuất sắc	85	Tốt	B	211361B	F	2.535.000	Kinh tế
1164	21136186	Võ Bạch	Ngọc	21136	4	9,05	Xuất sắc	81	Tốt	B	211361B	F	2.535.000	Kinh tế
1165	21136128	Lê Quỳnh	Chi	21136	4	9	Xuất sắc	87	Tốt	B	211361A	F	2.535.000	Kinh tế
1166	21136198	Trần Thị Quỳnh	Như	21136	4	9	Xuất sắc	87	Tốt	B	211362A	F	2.535.000	Kinh tế
1167	21136055	Bùi Thị Yên	Nhi	21136	4	9	Xuất sắc	82	Tốt	B	211362A	F	2.535.000	Kinh tế
1168	21136119	Huỳnh Thanh Nhật	Anh	21136	4	8,9	Giỏi	82	Tốt	B	211361A	F	2.535.000	Kinh tế
1169	21131252	Trần Tiểu	Yến	21136	8	8,89	Giỏi	84	Tốt	B	211362B	F	2.535.000	Kinh tế
1170	21136144	Trương Việt	Hà	21136	4	8,85	Giỏi	84	Tốt	B	211361A	F	2.535.000	Kinh tế
1171	21136250	Lê Kiều	Vy	21136	4	8,85	Giỏi	81	Tốt	B	211362B	F	2.535.000	Kinh tế
1172	21136135	Trương Thị Hồng	Diễm	21136	4	8,8	Giỏi	93	Xuất sắc	B	211361A	F	2.535.000	Kinh tế
1173	21136245	Lê Phương	Uyên	21136	4	8,75	Giỏi	100	Xuất sắc	B	211362B	F	2.535.000	Kinh tế
1174	21136166	Nguyễn Nhật	Linh	21136	4	8,75	Giỏi	82	Tốt	B	211361B	F	2.535.000	Kinh tế
1175	21136157	Nguyễn Thị Thu	Hương	21136	4	8,7	Giỏi	80	Tốt	B	211361B	F	2.535.000	Kinh tế
1176	21136031	Lý Lê Nhật	Hòa	21136	4	9,5	Xuất sắc	98	Xuất sắc	A	211361A	F	2.535.000	Kinh tế
1177	21136070	Nguyễn Hoàng Trọng	Phúc	21136	4	9,4	Xuất sắc	95	Xuất sắc	A	211361B	F	2.535.000	Kinh tế
1178	21136146	Nguyễn Thị Minh	Hào	21136	6	9,3	Xuất sắc	91	Xuất sắc	A	211361A	F	2.535.000	Kinh tế
1179	21136219	Võ Duy	Tân	21136	4	9,25	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	211362A	F	2.535.000	Kinh tế
1180	21136127	Nguyễn Ngọc Yên	Bình	21136	4	9,25	Xuất sắc	94	Xuất sắc	A	211361A	F	2.535.000	Kinh tế
1181	21136205	Phạm Thị	Phượng	21136	4	9,25	Xuất sắc	93	Xuất sắc	A	211362A	F	2.535.000	Kinh tế
1182	21136039	Nguyễn Quang	Khương	21136	4	9,15	Xuất sắc	94	Xuất sắc	A	211362A	F	2.535.000	Kinh tế
1183	21136209	Hà Diễm	Quỳnh	21136	4	9,1	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	211362A	F	2.535.000	Kinh tế
1184	21136218	Trần Thị Thanh	Tâm	21136	4	9	Xuất sắc	92	Xuất sắc	A	211362A	F	2.535.000	Kinh tế
1185	22124154	Nguyễn Thụy Hồng	Ân	22124	21	8,83	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221242B	B	15.180.000	Kinh tế
1186	22124222	Văng Ngọc Quỳnh	Như	22124	15	8,8	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221241C	B	15.180.000	Kinh tế
1187	22124171	Thái Thị Ngọc	Giàu	22124	15	8,78	Giỏi	97	Xuất sắc	B	221241B	B	15.180.000	Kinh tế
1188	22124256	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	22124	21	8,76	Giỏi	100	Xuất sắc	B	221242B	B	15.180.000	Kinh tế

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
1189	22124144	Trần Khánh	Vi	22124CLC	27	9,19	Xuất sắc	88	Tốt	B	22124CL2A	B	15.180.000	Kinh tế
1190	22124149	Phan Thị Như	Ý	22124CLC	21	9,07	Xuất sắc	87	Tốt	B	22124CL2B	B	15.180.000	Kinh tế
1191	22124055	Nguyễn Xuân	Hồng	22124CLC	33	8,95	Giỏi	88	Tốt	B	22124CL3A	B	15.180.000	Kinh tế
1192	22124103	Phan Châu	Quý	22124CLC	38	9,25	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	22124CL3A	A	17.660.000	Kinh tế
1193	22124034	Nguyễn Như	Diễm	22124CLC	21	9,16	Xuất sắc	94	Xuất sắc	A	22124CL1A	A	17.660.000	Kinh tế
1194	22125118	Nguyễn Phan Ngọc	Trâm	22125	29	9,15	Xuất sắc	95	Xuất sắc	A	22125B	A	17.660.000	Kinh tế
1195	22125069	Trương Thị Thùy	Trang	22125CLC	26	8,94	Giỏi	85	Tốt	B	22125CL1	B	15.180.000	Kinh tế
1196	22125001	Nguyễn Huỳnh Thu	An	22125CLC	32	8,64	Giỏi	93	Xuất sắc	B	22125CL2	B	15.180.000	Kinh tế
1197	22125044	Huỳnh Thị Thanh	Ngân	22125CLC	32	9,12	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	22125CL4	A	17.660.000	Kinh tế
1198	22126121	Huỳnh Văn	Quý	22126	15	9,06	Xuất sắc	95	Xuất sắc	A	22126B	A	17.660.000	Kinh tế
1199	22126112	Lê	Nguyên	22126	17	9	Xuất sắc	93	Xuất sắc	A	22126A	A	17.660.000	Kinh tế
1200	22126023	Nguyễn Thị Kim	Hồng	22126CLC	33	9,29	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	22126CL2	A	17.660.000	Kinh tế
1201	22126043	Trần Phương	Nhi	22126CLC	30	9,24	Xuất sắc	97	Xuất sắc	A	22126CL2	A	17.660.000	Kinh tế
1202	22132138	Nguyễn Mạnh	Quỳnh	22132	22	9,45	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	221324B	A	17.660.000	Kinh tế
1203	22132141	Hồ Trọng	Tài	22132	22	9,21	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	221324B	A	17.660.000	Kinh tế
1204	22132073	Đào Ngọc	Lợi	22132	17	9,2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	221323A	A	17.660.000	Kinh tế
1205	22132107	Đặng Thị Minh	Nguyệt	22132	21	9,18	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	221322B	A	17.660.000	Kinh tế
1206	22132150	Phan Minh	Thi	22132	19	9,17	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	221324A	A	17.660.000	Kinh tế
1207	22132003	Đàm Đức	An	22132	17	9,17	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	221321A	A	17.660.000	Kinh tế
1208	22136088	Lê Ngọc Khả	Tú	22136	23	9,37	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	221362B	A	17.660.000	Kinh tế
1209	22136070	Lưu Công	Thuận	22136	20	9,34	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	221361A	A	17.660.000	Kinh tế
1210	22136083	Trương Đỗ Thị Tố	Trình	22136	20	9,34	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	221361B	A	17.660.000	Kinh tế
1211	23124232	Lê Thị Mỹ	Thương	23124	21	8,93	Giỏi	85	Tốt	B	23124A	B	16.560.000	Kinh tế
1212	23124247	Đào Thị Tường	Vy	23124	17	9,14	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	23124A	A	18.720.000	Kinh tế
1213	23124214	Nguyễn Thành	Phú	23124	19	9,05	Xuất sắc	97	Xuất sắc	A	23124A	A	18.720.000	Kinh tế
1214	23124085	Huỳnh An	Khang	23124CLC	17	8,95	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23124CLC2	B	16.560.000	Kinh tế
1215	23124101	Châu Kim	Ngân	23124CLC	16	8,92	Giỏi	87	Tốt	B	23124CLC3	B	16.560.000	Kinh tế

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
1216	23124104	Trần Nguyễn Hồng	Ngọc	23124CLC	20	8,86	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23124CLC1	B	16.560.000	Kinh tế
1217	23124143	Đỗ Thị Bích	Trâm	23124CLC	33	9,45	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	23124CLC1	A	18.720.000	Kinh tế
1218	23125123	Lâm Minh	Tú	23125	18	9	Xuất sắc	82	Tốt	B	23125A	B	16.560.000	Kinh tế
1219	23125115	Ngô Thị Minh	Thư	23125	22	8,95	Giỏi	96	Xuất sắc	B	23125B	B	16.560.000	Kinh tế
1220	23125043	Phạm Lê Hoài	An	23125	17	9,09	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	23125D	A	18.720.000	Kinh tế
1221	23125030	Phạm Thị Phương	Quyên	23125CLC	17	8,89	Giỏi	87	Tốt	B	23125CLC	B	16.560.000	Kinh tế
1222	23126070	Nguyễn Khánh	Duy	23126	21	9,23	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	23126A	A	18.720.000	Kinh tế
1223	23136118	Nguyễn Thị	Trâm	23126	22	9,23	Xuất sắc	97	Xuất sắc	A	23126A	A	18.720.000	Kinh tế
1224	23126153	Lê Cát	Tường	23126	21	9,1	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	23126A	A	18.720.000	Kinh tế
1225	23126032	Hồ Đắc	Phát	23126CLC	21	8,94	Giỏi	100	Xuất sắc	B	23126CL2B	B	16.560.000	Kinh tế
1226	23126033	Diệp Lạc Yên	Phương	23126CLC	21	9,11	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	23126CL2B	A	18.720.000	Kinh tế
1227	23132118	Thái Thị Thanh	Tiền	23132	22	9,16	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	231322B	A	18.720.000	Kinh tế
1228	23132033	Lê Thu	Hoài	23132	24	9,15	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	231322C	A	18.720.000	Kinh tế
1229	23132080	Trần Thị Thanh	Nhã	23132	19	9,14	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	231321B	A	18.720.000	Kinh tế
1230	23132011	Phan Thị Ngọc	Bích	23132	23	9,13	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	231322A	A	18.720.000	Kinh tế
1231	23136136	Phạm Thúy	Vy	23136	17	9,02	Xuất sắc	86	Tốt	B	231362A	B	16.560.000	Kinh tế
1232	23136095	Trương Ngọc An	Thanh	23136	17	9,15	Xuất sắc	91	Xuất sắc	A	231361A	A	18.720.000	Kinh tế
1233	23136055	Hoàng Ngọc	Mai	23136	22	9,09	Xuất sắc	98	Xuất sắc	A	231361B	A	18.720.000	Kinh tế
1234	23136124	Phạm Anh	Tuấn	23136	20	9,04	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	231361A	A	18.720.000	Kinh tế
1235	24124120	Hoàng Bảo	Hân	24124	16	8,58	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241242C	B	16.560.000	Kinh tế
1236	24124164	Trần Thị Tuyết	Nhi	24124	16	8,49	Giỏi	93	Xuất sắc	B	241241A	B	16.560.000	Kinh tế
1237	24124115	Hồ Lưu	Hà	24124	16	8,44	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241241A	B	16.560.000	Kinh tế
1238	24124193	Nguyễn Xuân	Thủy	24124	16	8,39	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241241C	B	16.560.000	Kinh tế
1239	24125039	Nguyễn Thị Thanh	Hòa	24125	15	8,77	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241252A	B	16.560.000	Kinh tế
1240	24125057	Nguyễn Thị Khánh	Linh	24125	15	8,59	Giỏi	98	Xuất sắc	B	241252B	B	16.560.000	Kinh tế
1241	24125070	Nguyễn Thị Kim	Ngân	24125	15	8,58	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241252A	B	16.560.000	Kinh tế
1242	24125140	Nguyễn Thị Cẩm	Viên	24125	15	8,46	Giỏi	94	Xuất sắc	B	241252B	B	16.560.000	Kinh tế

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II/2024-2025 (lần 3 - 24/03/2025)

Sinh viên lưu ý:

- Đây là danh sách dự kiến, dùng để SV rà soát các thông tin xét học bổng, chưa phải là danh sách nhận học bổng cuối cùng, những nội dung trong danh sách sẽ thay đổi khi dữ liệu được rà soát và xét lại cho đúng thực tế.
- Một số CTĐT có số lượng SV ít dẫn đến Quỹ HB phân bổ ít, không đủ cấp 01 suất học bổng, SV sẽ được xét cấp sau khi họp hội đồng xét Học bổng.
- Danh sách đã có điều chỉnh sau khi tiếp nhận phản hồi từ sinh viên và ý kiến ghi nhận từ Ban chủ nhiệm các khoa.
- SV có ý kiến phản hồi có thể liên hệ Thầy Bình tại phòng A1.204 hoặc gửi email: quangbinh@hcmute.edu.vn để được kiểm tra, giải thích, hướng dẫn. Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên đến hết ngày 27/3/2025.

TT	MSSV	Họ	Tên	CTĐT	Số TC Xét HB	ĐTB xét HB	XL ĐTB xét HB	ĐRL	XL ĐRL	Xếp loại HB	Mã Lớp SV	Mức HB nhận	Số tiền nhận	Khoa
1243	24125110	Nguyễn Minh	Thơ	24125	15	9,05	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	241251A	A	18.720.000	Kinh tế
1244	24126200	Phan Thị Minh	Tâm	24126	18	8,75	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241263B	B	16.818.750	Kinh tế
1245	24126144	Lê Yến	Ngân	24126	18	8,68	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241262C	B	16.818.750	Kinh tế
1246	24126164	Lê Thị Hải	Nhi	24126	18	8,63	Giỏi	82	Tốt	B	241262C	B	16.818.750	Kinh tế
1247	24126116	Phan Khánh	Linh	24126	18	8,62	Giỏi	98	Xuất sắc	B	241261C	B	16.818.750	Kinh tế
1248	24126173	Hồ Lý Huỳnh	Như	24126	18	8,6	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241262B	B	16.818.750	Kinh tế
1249	24126157	Trần Nguyễn Thảo	Nguyên	24126	18	8,6	Giỏi	88	Tốt	B	241263A	B	16.818.750	Kinh tế
1250	24126214	Đặng Phúc	Thiên	24126	18	8,57	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241263B	B	16.818.750	Kinh tế
1251	24126124	Trần Lê Khánh	Ly	24126	18	8,55	Giỏi	97	Xuất sắc	B	241261C	B	16.818.750	Kinh tế
1252	24126176	Phạm Thị Kiều	Oanh	24126	18	8,52	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241262B	B	16.818.750	Kinh tế
1253	24132093	Lê Hữu Điền	Lâm	24132	16	9,2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	241323B	A	19.012.500	Kinh tế
1254	24132095	Nguyễn Nhật	Lập	24132	16	9,19	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	241323B	A	19.012.500	Kinh tế
1255	24132092	Hoàng Ngọc	Lan	24132	16	9,14	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	241323B	A	19.012.500	Kinh tế
1256	24132029	Văn Thị Kiều	Duyên	24132	16	9,13	Xuất sắc	91	Xuất sắc	A	241323B	A	19.012.500	Kinh tế
1257	24132073	Trần Thị Mỹ	Hưng	24132	16	9,11	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	241323B	A	19.012.500	Kinh tế
1258	24132117	Trần Thị Kim	Ngân	24132	16	9,02	Xuất sắc	100	Xuất sắc	A	241322B	A	19.012.500	Kinh tế
1259	24136045	Phạm Kim Bảo	Linh	24136	16	8,91	Giỏi	87	Tốt	B	241362A	B	16.818.750	Kinh tế
1260	24136018	Trần Khánh	Duy	24136	16	8,86	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241362A	B	16.818.750	Kinh tế
1261	24136012	Trần Hoài	Bảo	24136	16	8,85	Giỏi	100	Xuất sắc	B	241362A	B	16.818.750	Kinh tế